Phẩm 16 (Kinh số 192 - 201)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

192. KINH CA-LÂU-Ô-ĐÀ-DI Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa trong nước Ương-già cùng với đại chúng Tỳ-kheo đông đủ, đến A-hòa-na, ở tại tinh xá Kiền-nhã. Bấy giờ, sau khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, đức Thế Tôn đắp y, cầm bát đi vào A-hòa-na khất thực. Ăn xong, sau buổi trưa, Ngài cất y, cất bát, rửa tay chân, lây tọa cụ vát lên vai, đi đên một khu rừng đê nghỉ. Tôn giả O-đà-di cũng sau khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, đắp y, cầm bát, đi vào A-hòa-na khất thực. Sau khi ăn xong, sau buổi trưa, Tôn giả cất y bát, rửa tay chân, lấy tọa cụ vắt lên vai, đi theo hầu sau Phật mà nghĩ như vầy: "Nếu Thế Tôn nay đi nghỉ ở đâu, ta cũng đến nghỉ ở d6.” Rồi Thế Tôn vào trong rừng, đến nơi một gốc cây, trải tọa cụ và ngồi kiết- già. Tôn giả Ô-đà-di cũng đi vào khu rừng ấy, cách Phật không xa, đến nơi một gốc cây, trải tọa cụ và ngồi kiết-già. Bấy giờ, Tôn giả Ô-đà-di một mình ngồi tĩnh tọa chỗ thanh vắng và tư duy, trong tâm nghĩ rằng: "Đức Thế Tôn làm lợi ích rất nhiều cho chúng ta; đức Thiện Thệ mang lại sự an ổn rất nhiều cho chúng ta; đức Thế Tôn trừ được các pháp khô, làm tăng thêm pháp lợi ích, an lạc cho chúng ta; đức Thê Tôn trừ cho chúng ta vô lượng pháp ác, bất thiện, làm tăng thêm vô lượng pháp thiện vi diệu cho chúng ta." Vào lúc xế trưa, Tôn giả Ô-đà-di từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn bảo: Này Ô-đà-di, thầy không mệt mỏi, được an ổn, khoái lạc, khí lực bình thường chăng? Tôn giả Ô-đà-di bạch: Bạch Thế Tôn, con không có mệt mỏi, vẫn an ổn, khoái lạc và khí lực bình thường. Á rr^ A 1 • 1 2 • The Ton lại hỏi: Này Ô-đà-di, tại sao thầy không mệt mỏi, thường được an ổn, khoái lạc và khí lực bình thường? Tôn giả Ô-đà-di đáp: Bạch Thế Tôn, con một mình ngồi tĩnh tọa ở chỗ thanh vắng và tư duy, trong tâm suy nghĩ: “Đức Thế Tôn làm lợi ích rất nhiều cho chúng ta; bậc Thiện

Thệ mang lại sự an ổn rất nhiều cho chúng ta; đức Thế Tôn trừ các pháp khổ, làm tăng trưởng pháp lợi ích, an lạc cho chúng ta; đức Thê Tôn trừ vô lượng pháp ảc, bất thiện, làm tăng trưởng vô lượng pháp thiện vi diệu cho chúng ta." Bạch Thế Tôn, khi xưa Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng: "Hãy dứt trừ việc ăn quá ngọ!" Bạch Thế Tôn, chúng con nghe rồi nhưng không kham, không nhẫn, không muốn, không ưa và nghĩ rằng: "Nếu có Phạm chí, cư sĩ có tín tâm đi đen chúng viên bố thí rộng rãi, tạo phước thì chúng ta tự tay nhận lay đo ăn. Nhưng Thế Tôn hôm nay dạy chúng ta từ bỏ điều này, đức Thiện Thệ dạy chúng ta dứt tuyệt điều này.” Chúng con lại nói như vầy: Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ an." Nhưng chúng con đối với oai thần, diệu đức của Thế Tôn, kính trọng, bất kham, cho nên chúng con cham dứt việc ăn sau giờ ngọ. Lại nữa, khi xưa Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng: "Các thầy hãy dứt trừ việc ăn t6i!" Bạch Thế Tôn, chúng con nghe rồi nhưng không kham, không nhẫn, không muốn, không ưa. Chúng con nghĩ rằng: "Trong khi bữa ăn rất tối thượng, tối diệu, tối thắng, tối mỹ mà Thế Tôn nay dạy ta dứt tuyệt cảy Chúng con lại nói: Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ n." Bạch Thế Tôn, khi xưa có một cư sĩ mang rất nhiều các thứ đồ ăn, thức uống ngon lành

trở về nhà và bảo người nhà rằng: uCác ngươi hãy lấy đồ ăn này đem cát một chỗ. Ta sẽ tụ họp mọi người để ăn ban đêm, không ăn buôi sáng và buôi trưa.,, Bạch Thế Tôn, "Nấu các nhà bày soạn các món ăn rất ngon lành thượng diệu, chỉ ăn trong ban đêm mà ta thì buôi sáng và buôi trưa, nhung Thê Tôn nay dạy ta từ bỏ điều này, đức Thiện Thệ dạy ta dứt trừ điều này." Chúng con lại nói như vầy: Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ an?9 Nhưng chúng con đối với oai thần, diệu đức của Thế Tôn, kính trọng, bất kham, cho nên chúng con cham dứt việc ăn ban đêm. Bạch Thế Tôn, con lại nghĩ rằng: "Nếu có Tỳ-kheo phi thời đi vào thôn ấp khất thực, hoặc có thể gặp kẻ đạo tặc đang hành sự hay chưa hành sự, hoặc gặp cọp, gặp nai, hoặc gặp cả cọp và nai, hoặc gặp beo, hoặc gặp gấu, hoặc gặp cả beo và gấu, hoặc qua những chỗ như vậy, hoặc gặp voi dữ, ngựa chứng, trâu điên, chó dại, hoặc gặp ổ rắn, hoặc bị ném đất, hoặc bị gậy đánh, hoặc té vào mương rãnh, hoặc rơi vào hầm xí, hoặc cưỡi lên trâu dang nằm, hoặc lọt xuống hầm sâu, hoặc vướng vào bụi gai, xem xét thay nhà trống mà bước vào nhà như vậy, khi vào trong đó rồi người con gái thấy rủ rê làm việc bất tịnh, hạnh xấu xa." Bạch Thế Tôn, xưa có một Tỳ-kheo trong đêm tăm tối, trời mưa lâm râm, chớp lóe như lửa xẹt mà phi thời đi vào nhà người ta đê khát thực. Bây giờ, người đàn bà đi ra ngoài rửa chén bát. Khi ấy, nẹười đàn bà này trong cơn chớp lóe, trông xa thấy Tỳ-kheo tưởng là quỷ. Thấy roi, bà ta kinh hãi, lông tóc dựng ngược, thất thanh la lớn, tức thì ngã xuống, miệng nói rằng: uÔng là quỷ! Ông là quy!" Tỳ-kheo nói với người đàn bà đó rằng: "Này cô em, toi không phải là quỷ dâu, tôi là Sa-môn đến khất thực?5 Bấy giờ, người đàn bà ấy giận và mắng

vị Tỳ-kheo rất nhức nhối, rất dữ dằn: uSa-môn hãy chết gấp đi! Bố mẹ Sa-môn hãy chết gấp đi! Dòng họ Sa-môn hãy tuyệt diệt đi! Sa-môn hãy lòi ruột đi] Sa-môn trọc đầu, đen thui, tuyệt tự, không con cái! Hãy cầm dao bén mà tự mổ bụng đi chứ đừng đi khất thực phi thời ban đêm. ôi chao! Tại Sa-môn mà tôi bị té/5 Bạch Thế Tôn, con nhớ vị ấy rồi tâm sanh hân hoan. Bạch Thế Tôn, con nhờ sự hân hoan này mà sung mãn châu thân, chánh niệm, chánh trí, phát sanh hỷ, khinh an, lạc, định. Bạch Thế Tôn, con nhờ định này, sung mãn châu thân mà được chánh niệm, chánh trí. Như vậy, bạch Thế Tôn, con không mệt mỏi, thường được an ổn, khoái lạc, khí lực bình thường. Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Này O-đà-di, ông nay không phải như kẻ mê mờ kia. Khi Ta nói với người mê mờ ấy rằng: :Các thay hãy từ bỏ điều này^ thì họ nói như vầy: "D6 là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhimg nay Thế Tôn dạy ta phải từ bỏ việc ấy, Thiện Thệ muốn ta dứt tuyệt việc ấy." Và họ cũng nói như vầy: uVị Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ n." Roi họ không từ bỏ. Không phải chỉ với Ta mà họ không vừa ý, không nhẫn thọ; đối với các Tỳ- kheo giữ gìn giới hạnh cẩn thận, họ cũng không vừa ý, không nhẫn thọ. Này Ô-đà-di, những kẻ mê mờ bi trói buộc rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao không thể đoạn tuyệt, không được giải thoát. Này Ô-đà-di, ví như có con ruồi bị dính dưới bãi nước mũi, nó ở trong đó hoặc khổ hoặc bị chết. Này Ô-đà-di, hoặc có người nói như vầy: "Con ruồi kia tuy bi dính mà không cứng, không chặt, không càng lúc càng gắt gao nên có thể đoạn tuyệt, có thể giải tho9t." Nói như vậy có đúng không? Ô-đà-di bạch: Không đúng, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì con ruồi đã bi dính

dưới bãi nước mũi, nó ở trong đó hoặc khổ hoặc bị chết. Thế nên, bạch Thế Tôn, con ruồi kia bị dính rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn tuyệt, không thể giải thoát. Này Ô-đà-di9 những người mê mờ kia, Ta khuyên vị ấy rang: "Các ngươi hãy từ bỏ điều này" thì họ nói như vầy: "Đó là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn nay dạy ta phải từ bỏ việc ấy, Thiện Thệ muốn ta tư bỏ việc ấy." Và họ cũng nói như vầy: "Vi Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ n.” Rồi họ không từ bỏ. Họ không chỉ không vừa ý, không nhẫn thọ đối với Ta; mà đối với các Tỳ-kheo khéo giữ gìn giới hạnh cẩn thận, họ cũng không vừa ý, không nhẫn thọ. Này Ô-đà-di, người mê mờ kia bị trói rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn tuyệt, không thể giải thoát. Này Ô-đà-di, nếu có một thiện nam tử nghe Ta nói rằng: "Các ngươi hãy từ bỏ điều nAy”, họ không nói như vầy: "Đó là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ nó. Nhưng Thế Ton nay dạy ta từ bỏ, Thiện Thệ muốn ta từ bỏ việc ấy." Và cũng không nói như vầy: Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ ăn.,, Rồi họ từ bỏ. Họ đối với Ta không sanh tâm không vừa ý, không nhẫn thọ; và đối với các Tỳ-kheo

khéo giữ gìn giới hạnh, cũng không sanh tâm không vừa ý, không nhẫn thọ. Này Ô-đà-di, thiện nam tử ấy bị trói không cứng, không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn tuyệt, có thể giải thoát. Này Ô-đà-di, ví như con voi chúa to lớn sống đến sáu mươi năm, đã thành một Ma-ha-năng-già kiêu ngạo, đủ ngà, đủ vóc, gân sức tráng kiện; nó bị trói chặt, nhimg nó nỗ lực chuyển minh, sự trói chặt kia liền bị bứt và nó trở về chỗ cũ. Này O-đà-di, nêu có người nói như vây: "Con voi chúa to lớn kia sông đên sáu mươi năm, đã thành một Ma-ha-năng-già kiêu ngạo, đủ ngà, đủ v6c, gân sức tráng kiện; nó bị trói chặt, càng lúc càng găt gao, không thê đoạn tuyệt, không thể giải thoát.” Nói như vậy có đúng chăng? Tôn giả Ô-đà-di bạch: - Không đúng, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì con voi chúa to lớn kia sống đến sáu mươi năm, đã thành một Ma-ha-năng-già kiêu ngạo, đủ ngà, đủ vóc, gân cốt tráng kiện, bị trói chặt; nhtrng nó nỗ lực cựa mình, sự trói chặt kia liền bị bứt và nó trở về chỗ cũ. Bạch Thế Tôn, cho nên con voi chúa to lớn kia sống đến sáu mươi năm, đã trở thành một Ma-ha-năng-già kiêu ngạo, gân cốt tráng kiện, sự trói buộc kia cũng không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn tuyệt, có thể giải thoát. Cũng như vậy, này O-đà-di, với thiện nam tử kia, Ta khuyên răng: “Các ngươi hãy từ bỏ điều này” thì họ không nói như vầy: "Đó là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn nay dạy ta từ bỏ, Thiện Thệ muốn ta từ bỏ?9 Và họ cũng không nói như vầy: "Vị Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ n.” Và họ liền từ bỏ. Không chỉ đối với Ta vị ấy không sanh tâm không vừa ý9 không châp nhận; mà đôi với những Tỳ-kheo giữ gìn giới hạnh cân thận, họ cũng không sanh tâm không vừa ý, không chấp nhận. Này Ô-đà-di, thiện nam tử ây bị trói không chặt, không cứng, không càng lúc càng găt gao, có thê đoạn tuyệt, có thể giải thoát. Này Ô-đà-di, với người mê mờ mà Ta khuyên dạy rằng: "Các ngươi hãy từ bỏ điều này" thì họ bèn nói như vầy: “B6 là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn nay dạy ta từ bỏ, Thiện Thệ muốn ta từ bỏ/9 Và cũng nói như vầy: Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ M" Rồi họ không chịu từ bỏ. Không chỉ đối với Ta họ sanh tâm không vừa ý, không chấp nhận; mà đối với các Tỳ-kheo giữ giới hạnh cẩn thận, họ cũng sanh tâm không vừa ý,

không chấp nhận. Này Ô-đà-di, người mê mờ kia bị trói rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn tuyệt, không thể giải thoát. A

Này O-đà-di, ví như người nghèo cùng, không có của cải, cũng không có thê lực. Người ây có một người vợ cặp mát bị mù, lại xâu xí, không khả ái; có một cái nhà đổ nát, mưa dột, chim quạ bay đến đậu, không thể ở được; lại có một cái giường bị gãy sập, không thể nằm; có một cái bình bị lủng, không dùng được. Người ấy thấy vị Tỳ-kheo sau khi ăn xong, rửa sạch tay chân, trải tọa cụ ngôi một góc cây mát mẻ, điêu hòa và tu tập tăng thượng tâm. Người ây thây

192. KINH CA-LÂƯ-Ô-ĐÀ-DI noi

vậy, trong tâm nghĩ rằng: "Sa-môn thật là khoái lạc, Sa-môn như Niết-bàn. Còn ta thật là xấu xa vô dức. Vì sao? Vì ta có một người vợ mà cặp mắt bị mù, lại xấu xí, không khả ái, nhưng không thể lìa bỏ được; có một cái nhà lại bi đổ nát, mưa dột, chim quạ bay đến đậu, không thể ở, nhimg không thể bỏ; có một cái giường bị gãy sập, không thể nằm, nhưng không thể bỏ; có một cái bình bị lủng, không dùng được, nhung cũng không thể bỏ. Ta ưa thích Tỳ-kheo, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học dao." Này O-đà-di, nêu có người nói như vây: "Nguôi nghèo cùng kia không có tiền của, cũng không có thế lực, mà bi trói buộc không cứng, không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn tuyệt, có thể giải thot." Nói như vậy có đúng chăng? - Không đúng, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì người nghèo cùng kia, không có tiền của, cũng không có thế lực; có một người vợ mù, xấu xí, không khả ái, mà lại không thể bỏ; chỉ có một cái nhà đổ nát, mưa dột, chim quạ bay đến đậu, không thể ở, mà không thể bỏ; chỉ có một cái giường bị gãy sập, không thể năm được, mà không thể bỏ; có một cái bình bị lủng, không dùng được, nhưng cũng không the bỏ; dù người ấy ưa thích như vị Tỳ-kheo? cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Bạch Thế Tôn, cho nên người nghèo cùng kia, không có tiền của, cũng không có thế lực, bị trói rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn tuyệt, cũng không thê giải thoát được. Cũng vậy, này O-đà-di, nêu có người mê mờ mà Ta khuyên răng: "Ngươi hãy từ bỏ điều ấy,9 thì người ấy lại nói: "Đó là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn dạy ta phải từ bỏ, Thiện Thệ muốn ta dứt tuyet." Và người ấy cũng nói: Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ an?9 Roi người ấy không đoạn trừ. Người ấy không chỉ đối với Ta sanh tâm không vừa y, không chấp nhận; mà đối với các Tỳ-kheo giữ gìn giới hạnh cẩn thận, người ấy cũng sanh tâm không vừa y, không chấp nhận. Này Ô-đà-di, cho nên người mê mờ kia bị trói rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn trừ, không thể giải thoát. Này O-đà-di, nếu một thiện nam tử mà Ta khuyên họ rằng: “Các ngươi hãy từ bỏ điều này", vị ấy không nói như vầy: “E>6 là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn dạy ta phải đoạn trừ, Thiện Thệ dạy ta phải dứt tuyệt.Và cũng không nói: uVị Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ n.” Họ liền đoạn trừ. Đối với Ta, họ không sanh tâm không thích, không chấp nhận; và đối với các Tỳ-kheo giữ gìn giới hạnh cẩn thận, họ cũng không sanh tâm không thích, không chấp nhận. Này Ô-đà-di, cho nên thiện nam tử kia bị trói không cứng, không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn trừ, có

thể giải thoát. Này Ô-đà-di, ví như cư sĩ, con cư sĩ rất giàu sang, sung sướng, rất nhiều tiền của, sản nghiệp súc mục không thể tính được, phong hộ, thực ấp, lúa gạo, bao nhiêu những thứ dùng sinh sống đều rất đầy đủ, nô tỳ, voi ngựa nhiều không kể

xiết. Người ấy thấy vị Tỳ-kheo sau khi ăn xong, rửa sạch tay chân, trải tọa cụ ngồi nơi một gốc cây mát mẻ, điều hòa mà tu tập tăng thượng tâm. Thấy vậy, người ấy nghĩ rằng: "Sa-môn thật là khoái lạc, Sa-môn như Niết-bàn. Ta nên từ bỏ sự giàu sang, sung sướng, vàng bạc, châu báu, voi ngựa, nô tỳ; hâm mộ làm Tỳ-kheo, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo.,^ Này Ô-đà-di? có người lại nghĩ rằng: "Người cư si, con người cư sĩ kia bị trói rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn trừ, không được giải thoát.Nói như vậy có đúng không? Tôn giả Ô-đà-di bạch: Không đúng, bạch Thế Tôn. Vì sao? Vì người cư sĩ hay con người cư sĩ kia có the xa lìa, vứt bỏ sự giàu sang, phú quý, vàng bạc, châu báu, lúa, voi, ngựa, nô tỳ để theo thầy Tỳ-kheo, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Bạch Thế Tôn, cho nên người cư sĩ hay con người cư sĩ kia bị trói không cứng, không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn trừ, có thể giải thoát được. Cũng như vậy, này O-dà-di, nêu thiện nam tử mà Ta khuyên răng: "Ngươi hãy từ bỏ điều ny" thì họ không nói như vầy: "B6 là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải đoạn trừ. Nhung Thế Tôn dạy ta phải đoạn trừ, Thiện Thệ muốn ta chấm dứt." Và họ cũng không nói rằng: Đại Sa-môn này cũng không tiêu hóa nổi đồ an.99 Rồi họ liền đoạn trừ. Đối với Ta họ không sanh tâm không thích, không chấp nhận; và đối với các Tỳ-kheo giữ gìn giới hạnh thanh tịnh, họ cũng không sanh tâm không thích, không chấp nhận. Này Ô-đà-di9 cho nên thiện nam tử kia bị trói mà không cứng, không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có the đoạn trừ, có thể giải thoát. Này O-đà-di, Tỳ-kheo tu hạnh xả. Vị ây tu hạnh xả roi, phát sanh suy niệm tương ưng với dục, bị ái lạc ràng buộc. Vi ấy ham thích nó, không đoạn, không trú, không vứt bỏ. Này O-đà-di, Ta nói đó là trói buộc, không nói là giải thoát. Vì sao? Vì các kiết sử bất thiện. Này O-dà-di, vì kiết sử bất thiện cho nên Ta nói đó là trói buộc, không nói là giải thoát. Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo tu hạnh xả. Vi ấy tu hành xả rồi, phát sanh suy niệm tương ưng với dục, bị ái lạc ràng buộc. Vị ấy không ham thích nó, mà đoạn, trú, vứt bỏ. Này Ô-đà-di, Ta nói cũng là trói buộc, không nói là giải thoát. Vì sao? Vì các kiết sử bất thiện. Này 0-dà-di, vì kiết sử bất thiện cho nên Ta nói là trói buộc, không nói là giải thoát. Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo tu hạnh xả. Vị ấy hạnh xả rồi, thỉnh thoảng lãng quên, đi đôi với suy niệm tương ung với dục, bị ái lạc ràng buộc; sự quán chậm nên bi diệt mau. Này Ô-đà-di, ví như hòn sắt hay lưỡi cày sắt trọn ngày bị đốt; nếu có người nhỏ lên đó hai hoặc ba giọt nước, nhỏ chậm, không liên tục, nước bèn tiêu tan mau chóng. Này Ô-đà-di? cũng vậy, Tỳ-kheo tu hạnh xả. Vị ấy tu hạnh xả rồi, thỉnh thoảng lãng quên, đi đôi với suy niệm tương ưng với dục, bị

ái lạc ràng buộc; sự quán chậm nên bị diệt mau. Này Ô-đà-di, Ta nói như thế là trói buộc, không phải là giải thoát. Vì sao? Vì các kiết sử là bất thiện. Này Ô-đà-di, vì kiết sử

bất thiện cho nên Ta nói là trói buộc, không nói là giải thoát. Này Ô-đà-di, cùng ở nơi gốc rễ của khổ mà du hành không sanh tử, ở nơi vô thượng ái tận mà thiện tâm giải thoát. Này Ô-đà-di, Ta nói là giải thoát, không nói là trói buộc. Vì sao? Vì các kiết sử đã chấm dứt. Này Ô-đà-di, vì các kiết sử đã chấm dứt cho nên Ta nói là giải thoát, không nói là trói buộc. Này Ô-đà-di, có thứ lạc không phải là Thánh lạc mà là phàm phu lạc, là gốc rễ của bệnh hoạn, gốc rễ của mụt nhọt, gốc rễ của tên đâm, có nhân duyên, có sanh tử, không nên tu, không nên tập hành, không nên phát triển. Ta nói đối với sự lạc ấy không nên tu tập. Này Ô-đà-di, có thứ lạc gọi là Thánh lạc, là lạc vô dục, lạc viễn ly, lạc thanh tịnh, lạc chánh giác, không nhân duyên, không sanh tử, nên tu, nên tập hành, nên phát triển. Ta nói đối với sự lạc ây nên tu tập. Này O-đà-di, thê nào gọi là thứ lạc không phải là Thánh lạc mà là phàm phu lạc, là gốc rễ của bệnh hoạn, gốc rễ của mụt nhọt, là gốc rễ của tên dâm, có nhân duyên, có sanh tử, không nên tu, không nên tập hành, không nên phát triển. Ta nói đối với sự lạc ấy không nên tu tập. Z

Nêu nhân nơi ngũ dục mà sanh lạc, sanh hỷ? đó là thứ lạc không phải là Thánh lạc, mà là phàm phu lạc, l gốc rễ của bệnh hoạn, gốc rễ của mụt nhọt, gốc rễ của tên dâm, có nhân duyên, có sanh tử, không nên tu, không nên tập hành, không nên phát triển. Ta nói đối với sự lạc ấy không nên tu tập. Này O-đà-di, thê nào là có thứ lạc được gọi là Thánh lạc, là lạc vô dục, lạc viễn ly, lạc tịch tĩnh, lạc chánh giác, không nhân duyên, không sanh tử, nên tu, nên tập hành, nên phát triển. Ta nói đoi với sự lạc ấy nên tu tập. Này Ô-đà-di, nếu có Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác, bất thiện, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú. Đó là thứ lạc được gọi là Thánh lạc, là lạc vô dục, lạc viễn ly, lạc tịch tịnh, lạc chánh giác, không nhân duyên, không sanh tử, nên tu, nên tập hành, nên phát triển. Ta nói đối với sự lạc ấy nên tu tập. Này O-đà-di, Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác, bát thiện, có giác có quán, có hỷ lạc do ly dục phát sanh, chứng đác Thiên thứ nhát, thành tựu an tru. Bậc Thánh nói đó là di động. Trong đó, những gì mà bậc Thánh nói là di động? Trong đó có giác, có quán, bậc Thánh nói là di động. Trong đây những gì mà bậc Thánh nói là di động? Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo giác quán đã trừ, nội tâm tĩnh chỉ, nhát tâm, không giác, không quán, có hỷ lạc do định sanh, chứng đắc Thiền thứ hai, thành tựu và an trú. Đó là điều mà bậc Thánh nói là di động. Trong đó những gì mà bậc Thánh nói là di động? Hỷ lạc được chứng đắc này mà bậc Thánh nói là di động. Trong đó những gì mà bậc Thánh nói là di động? Này Ô-đà-di? Tỳ-kheo ly hỷ dục, trú xả, vô cầu, an trú chánh niệm, chánh trí, thân cảm giác lạc mà bậc

1104 KINH TRUNG A-HÀM

Thánh gọi là "Thánh xả niệm lạc trú không59, chứng đắc Thiền thứ ba, thành tựu và an trú. Đó là điều mà bậc Thánh nói là di động. Trong đó những gì mà bậc Thánh gọi là di động? Nếu đây nói di động tức là tâm lạc. Đó điều mà bậc Thánh nói là di động. Trong đó những gì mà Thánh nói không di động? Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo lạc diệt, khổ diệt, hỷ ưu vốn đã diệt, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tinh, chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an tru. Đó là điều mà bậc Thánh nói là không di động. Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác, bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đác Thiên thứ nhát, thành tựu và an trú. Này O-đà-di, Ta nói ở đây chưa được không,

chưa được đoạn trừ, chưa được vượt qua. Trong đó có những gì là vượt qua? Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo giác quán đã dứt, nội tĩnh nhất tâm, không giác, không quán, hỷ lạc do định sanh, đạt đến Thiền thứ hai, thành tựu và an trú. Đây là sự vượt qua được nói đến trong đó. Này Ô-đà-di, Ta nói đây cũng chưa được không, chưa được đoạn trừ, chưa được vượt qua. Vậy trong đó những gì là vượt qua? Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo ly hỷ dục, xả, an trú vô câu, chánh niệm, chánh trí, thân cảm thọ lạc, điêu mà Thánh gọi là Thánh xả niệm, lạc tru thất, chứng đắc Thiền thứ ba, thành tựu và an trú. Đây là sự vượt qua được nói đên trong đó. Này O-đà-di, Ta nói ở đây cũng chưa được không, chưa được đoạn trừ, chưa được vượt qua. Vậy trong đó những gì là vượt qua? Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo lạc diệt, khổ diệt, hỷ và ưu vốn có cũng diệt, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, đạt đến cối tứ thiền, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Này Ô-đà-di5 Ta nói đó cũng chưa được không, chưa được đoạn trừ, chưa được vượt qua. Vậy trong đó những gì là vượt qua? Này O-đà-di, Tỳ-kheo vượt qua khỏi tát cả sác tưởng, diệt hữu đôi tưởng, không tư duy đên bát cứ loại tưởng nào, nhập Vô lượng không, chứng Vô lượng không xứ, thành tựu và an tru. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Này Ô-đà-di, Ta nói đó cũng chưa đạt được không, chưa được đoạn trừ, chưa được vượt qua. Vậy trong đó những gì là vượt qua? Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo vượt qua tất cả Vô lượng không xứ, nhập Vô lượng thức, chứng Vô lượng thức xứ, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Này Ô-đà-di5 Ta nói đó cũng chưa đạt được không, chưa được đoạn trừ, chưa được vượt • A qua. Vậy trong c — - v . đó những gì là vượt qua? Này O-đà-di, Tỳ-kheo vượt qua tát cả Vô lượng thức xứ, nhập Vô sở hữu, chứng đác Vô sở hữu xứ, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Này Ô-đà-di5 Ta nói đó cũng chưa được không, chưa được đoạn trừ, chưa được vượt qua. Vậy trong đó những gì là vượt qua? Này Ô-đà-di9 Tỳ-kheo nhập qua tất cả Vô sở hữu xứ, nhập Phi hữu tưởng phi vô tưởng, chứng Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đên trong đó. Này O-đà-di, Ta nói cho đên Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ cũng chưa được không, chưa được đoạn trừ, chưa được vượt qua.

192. KINH CA-LÂƯ-Ô-ĐÀ-DI 1105

n .L 9 y \ e Này O-đà-di, có chăng một kiêt sử nào, hoặc ít hoặc nhiêu, tôn tại lâu dài mà Ta nói chưa được không, chưa được đoạn trừ, chưa được vượt qua; nghĩa là Ta nói không đoạn trừ? Tôn giả Ô-đà-di bạch: - Không có, bạch Thế Tôn! Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Này O-đà-di? thây không phải như người mê mờ kia. Người mê mờ kia khi Ta khuyên rằng: "Các thầy hãy từ bỏ điều nay95 thì họ lại nói rằng: UĐÓ là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhxmg Thế Tôn nay bảo ta nên từ bỏ, Thiện Thệ muốn ta dứt tuyệt.,, Và cũng nói rằng: “Vi Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ Ĩ1." Rồi họ không chịu từ bỏ. Không chỉ đối với Ta người ấy sanh tâm không thích, không chấp nhận; mà đối với các Tỳ- kheo giữ gìn giới hạnh cân thận, người ây cũng sanh tâm không thích, không châp nhận. Này O-đà-di5 cho nên người mê mờ kia bị trói rát cứng, rát chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn trừ, không giải thoát được. Này O-đà-di, nêu có thiện nam tử nào mà Ta khuyên răng: "Các ngươi hãy từ bỏ điều ny", họ không nói như vầy: UĐÓ là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn nay dạy

ta phải từ bỏ, Thiện Thệ muốn ta dứt tuyệt.99 Và họ cũng không nói như vầy: Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ ăïl.^, Rồi họ liền từ bỏ. Người ấy đối với Ta không sanh tâm không thích, không chấp nhận và đối với các Tỳ-kheo giữ gìn giới hạnh cẩn thận cũng không sanh tâm không thích, không châp nhận. Này O-đà-di, cho nên thiện nam tử kia bi trói không cứng, không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn trừ, có thể giải thoát. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Ô-đà-di sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

193. KINH MÂU-LÊ-PHÁ-QUẦN-NA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na thường tụ hội với các Tỳ-kheo-ni. Nếu có vi nào trước mặt Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na nói xấu các Tỳ-kheo-ni thì thây ây nghe vậy liên sân hận, hãn học cho đên cãi vã. Hoặc có vị nào trước mặt Tỳ-kheo-ni nói xâu Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quân-na thì các Tỳ-kheo-ni nghe vậy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã. Một số đông các Tỳ-kheo nghe vậy liền đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân, ngồi qua một bên và thưa: Bạch đức Thế Tôn, Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na thường tụ hội với các Tỳ-kheo-ni. Nêu có vị nào trước mặt Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quân-na nói xâu các Tỳ-kheo-ni thì thầy ấy nghe vậy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã. Hoặc có vi nào trước mặt các Tỳ-kheo-ni nói xấu Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na thì các Tỳ-kheo-ni nghe vậy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã. Đức Thế Tôn nghe rồi bảo một Tỳ-kheo: - Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na và nói: "Đức Thế Tôn cho gọi thầy.” Vi Tỳ-kheo ấy nghe bảo, bèn nói: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Rồi vi ấy đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Phật, nhiễu quanh ba vòng và ra đi. Vị Tỳ-kheo đó đến chỗ Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na nói: Đức Thế Tôn cho gọi thầy! Ty-kheo Mâu-lê-phá-quần-na nghe vậy liền đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân rồi ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này Mâu-lê-phá-quần-na, có thật thầy thường tụ hội cùng với các Tỳ- kheo-ni? Và nêu có vị nào trước mặt thây nói xâu các Tỳ-kheo-ni? thây nghe vậy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã; hoặc có vị nào trước mặt các Tỳ-kheo- ni nói xấu thầy thì các Tỳ-kheo-ni nghe vậy liền sân hận, hằn học cho đến cãi vã. Này Quần-na, có thật vậy không? Tỳ-kheo Quần-na thưa: -Bạch đức Thế Tôn, điều đó có thật!

1108 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Thế Tôn lại hỏi: Này Phá-quân-na, thây không phải là chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình mà học đạo chăng? Phá-quần-na đáp: -Thưa phải, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn hỏi: Này Phá-quân-na, như vậy? người chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình mà học đạo thì hãy học như thế này: Nếu có dục, có niệm nương trên thế tục thì phải đoạn trừ chúng. Nếu có dục, có niệm nương trên vô dục thì hãy tu tập điều này, hãy phát triển điều này. Này Phá-quần-na, thay hãy học như vậy. Bấy giờ, đức Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy có phải chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo chăng? Các vị Tỳ-kheo đáp: - Thưa phải, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn bảo các vi Tỳ-kheo: Các thầy chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì hãy học như thế này: Nếu có dục, có niệm nương trên thế tục thì hãy đoạn trừ chúng. Nếu có dục, có niệm nương trên vô dục thì hãy tu tập điều này, hãy phát triển

điều này. Các thay hãy học như vậy. Một thời, Ta đã từng nói với các Tỳ-kheo: "Này các thầy, hoặc có Tỳ-kheo được biết đến nhiều, hoặc có Tỳ-kheo ít được biết đến, tất cả các thầy hãy học điều nhứt tọa thực; học nhứt tọa thực rồi, được vô vi, vô cầu, không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, sảng kho" Các Tỳ-kheo ấy hoặc được biết đến nhiều, hoặc ít được biết đến, tất cả đều học theo điều nhứt tọa thực. Sau khi học theo điều nhứt tọa thực, họ được vô vi, vô cầu? không tật bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, sảng khoái. Những Tỳ-kheo ấy hài lòng Ta; và Ta cũng không phải khuyên giáo, khiển trách nhiều. Các Tỳ-kheo nhân đó mà sanh khởi suy niệm pháp tùy pháp hành. Cũng như người điều khiển chiếc xe ngựa, tay trái cầm cương, tay phải cầm roi, nó theo tám con đường mà đi, muốn đến nơi nào cũng được. Các Tỳ-kheo như vậy rất hài lòng Ta; và Ta cũng không phải khuyến giáo, khiển trách nhiều. Các Tỳ- kheo nhân đó sanh khởi suy niệm pháp tùy pháp hành. Cũng như khoảng đất tốt có rừng cây sa-la. Người săn sóc rừng kia thông minh sáng suốt, không biếng nhác, tùy lúc săn sóc gốc rễ cây sa-la, thường cào bừa những rác rưới và luôn luôn tưới nước, san bằng chỗ cao, lấp bằng chỗ thấp; nếu cỏ dại mọc đầy hai bên thì nhổ bỏ đi; nếu cây nào cong queo, xấu xí, không ngay thẳng thì nhổ gốc bỏ ra ngoài; nếu có nhánh nào đâm ngang và cong thì chặt xuống hay uốn lại; nếu bên cạnh có mọc thêm cây nào đều dặn, ngay thẳng

thì tùy lúc mà sửa soạn, thường cào bừa những rác rưới và tưới nước. Như vậy, trên khu đất tốt kia, rừng cây sa-la càng ngày càng sầm uất. Cũng vậy, các Tỳ- kheo làm hài lòng Ta; và Ta cũng không phải khuyến giáo, khiển trách nhiều. Ta không nói các Tỳ-kheo là thiện ngữ, cung thuận do các nhu dụng sinh sống, y bát, ẩm thực, giường chõng, thuốc thang. Vì sao vậy? Tỳ-kheo ấy nếu không nhận được các thứ ấy thì trả lại bằng sự không thiện ngữ, cung thuận, thành tựu cái tính không thiện ngữ, cung thuận. Nếu có Tỳ-kheo là vị viễn ly, nương trên viễn ly, sống trong sự viễn ly, là vị thiện ngữ, cung thuận, thành tựu tánh thiện ngữ, cung thuận, Ta nói vị ấy thật sự là thiện ngữ, cung thuận. Vì sao vậy? ơ đây, một Tỳ-kheo thủ hộ cân thận mà sông; trong trường hợp gặp người khác, không nói thô ác. Nếu người khác nói thô ác, vị ấy cũng không phẫn nộ, cũng không thù ghét, cũng không ưu sầu oán hận, không hằn học giận dữ, không lộ vẻ hung bạo. Các Tỳ-kheo kia sau khi thây vậy bèn nghĩ răng: “Hiên giả đó thật là người nhẫn nhục, ôn hòa, giỏi chịu đựng, giỏi tự chế, khéo đinh tĩnh, khéo tịch tjnh." Nấu người khác nói thô ác mà vị ấy giận dữ, thù ghét, ưu phiền, ôm hận, lộ vẻ hung dữ, các Tỳ-kheo kia thấy vậy ben nghĩ: "Hiền giả này ngoan cố, nóng nảy, thô lỗ, không định tĩnh, không tự chế, không tịch tậih." Vì sao vậy? Này các Tỳ-kheo, có một nữ cư sĩ tên là Bệ-đà-đề, rất giàu sang, sung sướng, có nhiều tiền tài, sản nghiệp súc mục không thể kể xiết, phong hộ thực áp, lúa gạo dây đây và nhiêu nhu dụng sinh sông khác. Bây giờ, nữ cư sĩ Bệ-đà- đê được vang danh kháp nơi với tiêng tót như vây: "Nữ cư sĩ Bệ-đà-đê là người nhẫn nhục, nhu thuận, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo định tĩnh, khéo tịch tjnh.” Bấy giơ, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề có một nữ tỳ tên là Hắc Bổn, hầu hạ, ăn nói dịu dàng, ít nhiều hành thiện. Nữ tỳ Hắc Bổn nghĩ rằng: "'Chủ nhân ta, nữ cư sĩ Bệ- đà-đề9 được vang danh khắp nơi với tiếng tốt như vầy: 6Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, nhu

thuận, ôn hòa, giỏi tự che, khéo định tinh, khéo tịch tịnh/ Nay ta hãy thử xem chủ nhân nữ cư sĩ Bệ-đà-đề thật sự có sân hay không san/9 Rồi nữ tỳ Hắc Bổn nằm ngủ, không dậy sớm. Phu nhân gọi dậy: "Hắc tỳ, sao ngươi không dậy sớm?,, Hắc tỳ nghe vậy bèn nghĩ rằng: "Chil nhân ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề, thật sự có sân chứ không phải không sân. Nhimg vì ta giỏi lo liệu việc nhà, giỏi quán xuyên và chu tát, khiên cho chủ ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đê, được vang danh khắp nơi với tiếng tốt như vầy: 'Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, nhu thuận, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo định tĩnh, khéo tịch tịnh.5 Nay ta hãy thử thách hơn nữa, xem chủ ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề, thật sự có sân hay không sân.” Rồi Hắc tỳ ngủ không dậy sớm. Phu nhân gọi dậy: "Hắc tỳ, sao ngươi dậy quá trễ vay?” Hắc tỳ nghe vậy bèn suy nghĩ: "Chủ ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề, thật sự có sân chứ không phải không sân. Nhưng vì ta khéo lo liệu việc nhà, giỏi quán xuyến và chu tất, khiến cho chủ ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề, được vang danh khắp nơi

với tiếng tốt như vầy: 'Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, nhu thuận, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo đinh tinh, khéo tịch tịnh? Nay ta lại thử thách thật lớn, xem chủ ta, nữ cư sĩ Bệ-đà-đề, thật sự có sân hay không sân." Rồi Hắc tỳ ngủ đến xế trưa mới dậy. Phu nhân gọi nó: "Hắc tỳ, sao ngươi ngủ đên xê trưa mới dậy? Ngươi đã không chiu làm việc, cũng không bảo người khác làm. Con Hác tỳ này không nghe ta dạy. Con Hăc tỳ này khinh mạn ta." Phu nhân thịnh nộ, han học, trán nôi ba đường gân, mặt mày nhăn nhó, tự mình đên cánh cửa đang đóng, rút then cửa, tay câm gậy đánh vào đâu nữ tỳ vỡ đâu chảy máu. Rồi Hắc tỳ với cái đầu vỡ chảy máu, chạy qua nói với hàng xóm, lớn tiếng phân bua, nói xấu đủ điều rằng: "Này các ngài, hãy xem, việc làm của người nhẫn nhục, nhu thuận, ôn hòa, giỏi tự chế, khéo định tĩnh, khéo tịch tịnh là như vậy chăng? Người áy măng chửi tôi răng: 'Con Hác tỳ này, sao ngươi ngủ đên xế trưa mới dậy? Ngươi đã không chịu làm việc, cũng không bảo người khác làm. Con Hắc tỳ này không nghe lời ta dạy. Con Hắc tỳ này khinh mạn ta.' Bà thịnh nộ, hằn học, trán nổi ba đường gân, mặt mày nhăn nhó, tự mình đi đến cánh cửa đang đóng, rút then cửa, tay cầm gậy đánh vào đầu tôi vỡ đầu chảy máu.^, Bây giờ, nữ cư sĩ Bệ-đà-đê được đôn xa kháp nơi với tiêng xâu như vây: "Nữ cư sĩ Bệ-đà-đề hung dữ, nóng nảy, thô lỗ, không tự chế, không định tĩnh, không tịch tịnh.” Cũng vậy? ở dây, một người khéo thủ hộ, khéo di, khéo đến là do người khác không nói lời thô ác. Khi người khác không nói lời thô ác thì vị ấy không phẫn nộ? không thù ghét, không ưu phiền, oán hận, không giận dữ, thù nghịch, không lộ vẻ hung dữ. Các Tỳ-kheo kia thấy vậy bèn nghĩ rằng: "Hiền giả này là người nhẫn nhục, ôn hòa, giỏi chịu đựng, khéo tự chế, khéo đinh tĩnh, khéo tịch tịnh/9 Nếu khi người khác nói lời thô ác, vị ấy bèn phẫn nộ, hằn học, ưu phiền, oán hận, giận dữ, thù nghịch, lộ vẻ hung dữ. Các Tỳ-kheo kia thấy vậy bèn nghĩ rằng: "Hiền giả này hung dữ, nóng nảy, thô lỗ, không định tĩnh, không tự chế, không tịch tinh.” Lại nữa, có năm cách nói: Hoặc nói đúng thời hay phi thời, hoặc nói chân thật hay không chân thật, hoặc nói diu dàng hay cứng nhắc, hoặc nói từ hòa hay sân nhuế, hoặc nói có nghĩa hay không nghĩa. Với năm cách nói này, các thầy nếu khi người khác nói mà tâm bị biến đổi, có thể miệng phát ra lời nói thô ác9 Ta nói các thầy do đó tất bi suy thoái. Các thầy hãy học đối với năm cách nói này, khi người khác nói, tâm các thầy không bị biến

đổi, miệng không phát ra lời nói thô ác; hãy hướng đến kẻ thù nghịch, hãy duyên nơi kẻ thù nghịch mà khởi tâm từ mẫn, tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an trú. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy, trên, dưới, bao trùm tất cả, tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, không nhuê, không tranh, rát rộng, rát lớn, vô lượng, khéo tu tập,

biến mãn khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Cũng vậy, bi và hỷ, tâm tương img với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rất rộng, rất lớn, VÔ lượng, khéo tu tập, biên mãn kháp tát cả thê gian, thành tựu an trú. Các thây hãy học như vậy. Cũng như một người cầm cái cuốc rất lớn đi đến và nói: "T6i có thể làm cho cả mặt đất này trở thành không phải dất." Nậười ấy bèn đào chỗ này, đào chỗ kia rồi nhổ nước miếng, nước tiểu để làm dơ bân và nói lời thô ác như vầy: “Mong cả mặt đất này không phải là đất!" Các thầy nghĩ sao? Nẹười ấy do phương tiện ấy có thể làm cho cả mặt đất này trở thành không phải đát được chăng? Các Tỳ-kheo trả lời: Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì cả mặt đất này rất sâu, rất rộng không thể lường được. Cho nên người ấy với phương tiện như thế không thể làm cho cả mặt đất này trở thành không phải đát. Bạch Thế Tôn, người ấy chỉ tư gây phiền nhọc vô ích mà thôi. Cũng vậy, với năm cách nói này mà người khác nói, đúng thời hay không đúng thời, nói chân thật hay không chân thật, nói dịu dàng hay cứng nhắc, nói từ hòa hay sân nhuế, nói có nghĩa hay không có nghĩa; các thầy đối với năm cách nói này, khi người khác nói mà tâm biến đổi hay miệng phát ra lời nói thô ác, Ta nói các thầy do đó tất bị suy thoái. Các thay hãy học đối với năm cách nói này, khi người khác nói, tâm các thầy không biến đổi, miệng không phát ra lời nói thô ác; hãy hướng đến người nói ấy, duyên nơi người nói ấy mà khởi tâm từ mẫn, tâm hành như mặt đất, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rát rộng, rát lớn, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn kháp tát cả thê gian, thành tựu an trú. Các thầy hãy học như vậy. Cũng như một người cầm cây đuốc bằng cỏ rất lớn mà nói như vầy: "Tôi với cây đuốc bằng cỏ này, sẽ đun nóng sông Hang cho sôi sục lên.,, Các thầy nghĩ sao? Người đó bằng phương tiện như vậy có thể làm cho sông Hằng nóng sôi lên chăng? Các Tỳ-kheo trả lời: Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì sông Hằng rất sâu, rất rộng không thê đo lường được. Cho nên người ây với phương tiện như thê không thể làm cho sông Hằng nóng và sôi sục lên được. Bạch Thế Tôn, người ấy chỉ tự gây phiền nhọc vô ích mà thôi. Cũng vậy, với năm cách nói này, nếu người khác nói đúng thời hay không đúng thời, nói chân thật hay không chân thật, nói dịu dàng hay cứng nhắc, nói từ hòa hay sân nhuế, nói có nghĩa hay không nghĩa, các thầy đối với năm cách nói này, khi người khác nói mà tâm biến đổi, hoặc miệng phát ra lời nói thô ác, Ta nói các thày do đó tất bị suy thoái. Các thầy hãy học năm cách nói này, nếu khi người khác nói, tâm các thầy không biến đổi, miệng không phát ra lời nói thô ác; hãy hướng đến người nói ấy, duyên nơi người nói ấy mà khởi tâm từ mẫn, tâm

hành như sông Hằng, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn khắp tất cả thế gian, thành tựu an tru. Các thầy hãy học như vậy! Cũng như thợ vẽ hay đệ tử của thợ vẽ cầm đủ các loại màu và nói như vầy: “d nơi hư không này, tôi vẽ lên các hình tượng.” Rồi người đó tô lên các loại r y màu. Các thây nghĩ sao? Thợ vẽ hay đệ tử của thợ vẽ ây băng phương tiện như thế có thể vẽ lên hư không các hình tượng rồi tô lên các loại màu chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, hư không này không phải là vật sắc, không thể thấy, không có đối ngại; do đó, thợ vẽ hay đệ tử của thợ vẽ ấy bằng phương tiện như vậy không thể vẽ lên hư không các hình tượng roi tô lên các loại màu. Thợ vẽ và đệ tử của thợ vẽ chỉ tự gây phiên nhọc vô ích mà thôi. Cũng vậy, bằng năm cách nói này mà người khác nói, hoặc đúng thời hay không đúng thời, hoặc chân thật hay không chân thật, hoặc diu dàng hay cứng nhắc, hoặc từ hòa hay sân nhuế, hoặc có nghĩa hay không có nghĩa; các thầy đối với năm cách nói này, khi người khác nói, tâm không biến đổi, miệng không phát ra lời nói thô ác; hãy hướng đến người nói ấy, duyên nơi người nói ấy mà khởi tâm từ mẫn, tâm hành như hư không, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú. Các thay hãy học như vậy. Cũng như một cái túi bằng da mèo đã được thuộc mềm, rất mềm mại, làm hết tiêng xì xọp, không còn tiêng xì xọp, và có một người hoặc năm tay đâm, hoặc lây đá chọi, hoặc dùng gậy đánh, hoặc lấy dao chém, hoặc đập xuống đất. Các thầy nghĩ sao? Cái túi da mèo đã được thuộc mềm, rất mềm mại, làm hết tiếng xì xọp, không còn tiếng xì xọp, bấy giờ lại phát ra tiếng kêu xì xọp nữa chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, cái túi bằng da mèo ây đã được thuộc mem, rát mem mại, làm hét tiêng xì xọp, không còn tiếng xì xọp; cho nên nó không còn phát ra tiếng xì xọp nữa. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, nếu có người khác hoặc nắm tay đấm, hoặc lấy đá chọi, gậy đánh, dao chém các thầy; nếu khi bị người khác nắm tay đấm, đá chọi, gậy đánh, dao chém mà tâm các thầy biến đổi, hoặc miệng phát ra lời nói thô ác, Ta nói các thầy nhân đó tất bị suy thoái. Các thầy hãy học như vầy: Nếu bị người khác lấy tay dấm, đá chọi, gậy đánh, dao chém, tâm các thầy không biến đổi, miệng không phát ra lời nói thô ác; hãy hướng đến người đánh đập, duyên nơi người đánh đập mà khởi tâm từ mẫn, tâm hành như cái túi da mèo, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn kháp tát cả thê gian, thành tựu an trú. Các thây hãy học như vậy!

193. KINH MÂƯ-LÊ-PHÁ-QUẦN-NA 1113

r ĩ e 9 r y r Nêu có giặc cướp đên, lây lưỡi cưa bén cát xẻ tay chân chi tiêt các thây; nêu khi có giặc cướp đến, lấy lưỡi cưa bén cắt xẻ tay chân chi tiết mà tâm các thầy biến đổi, hoặc miệng phát ra lời nói thô ác, Ta nói các thầy nhân đó tất bị suy thoái. Các thây hãy học như vây: Nêu có giặc cướp đên, lây lưỡi cưa bén căt xẻ tay chân chi tiết, tâm các thầy không biến đổi, miệng không phát ra lời nói thô ác, hãy hướng đến người cắt xẻ ấy, duyên nơi người cắt xẻ ấy mà khởi tâm từ mẫn, tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trú. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy, trên, dưới, bao trùm tất cả, tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất

rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn khắp tát cả thê gian, thành tựu an trú. Cũng vậy, bi và hỷ, tâm tương ưng với xả5 không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất r rộng, rát lớn, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn tát cả thê gian, thành tựu an trú. Các thầy hãy học như vậy. Bấy giờ, đức Thế Tôn tán thán các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Các thầy hãy luôn luôn suy niệm về thí dụ lưỡi r A \ cưa bén cho giáo huân Sa-môn. Các thây sau khi luôn luôn suy niệm vê thí dụ lưỡi cưa bén cho giáo huân Sa-môn roi, các thây lại còn thây răng: "Người kia nói lời thô ác, không khả ái đối với ta; sau khi ta nghe, không thể chịu đựng n6i" chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Không có, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn lại tán thán các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Các thầy hãy luôn luôn suy niệm về thí dụ lưỡi cưa r y . bén cho giáo huân Sa-môn. Các thây sau khi luôn luôn suy niệm vê thí dụ lưỡi cưa bén cho giáo huấn Sa-môn rồi, các thầy nếu đi đến ở phương Đông, chắc chăn được an lạc, không có các khô nạn. Nêu đi đên phương Nam, phương Tây, phương Bắc, cũng chắc chắn được an lạc, không có các khổ hoạn. Lành thay! Lành r thay! 5 Các thây a hãy luôn luôn suy niệm vê thí dụ lưỡi cưa bén cho giáo huân 9 Sa-môn. r Các ythây sauJF khi • luôn . <. niệm vê thí dụ lưỡi luôn suy cưa bén cho giáo huân Sa-môn roi, Ta còn không nói đôi với các pháp thiện mà các thầy đã an tru, huống nữa là nói đến sự suy thoái; chỉ còn sự tăng trưởng thiện pháp ngày đêm chứ không còn sự suy thoái nữa. Lành thay! Lành thay! Các thây hãy luôn luôn suy niệm vê thí dụ lưỡi cưa bén cho giáo huân Sa-môn. Các thây sau khi luôn luôn suy niệm vê thí dụ lưỡi cưa bén cho giáo huấn Sa-môn rồi, trong hai quả chắc chắn được một, hoặc ngay trong đời hiện tại mà chứng đắc Cứu cánh trí, hoặc chứng đắc A-na-hàm nếu còn hữu dư y. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

194. KINH BẠT-ĐÀ-HÒA-LỢI y

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ9 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc, cùng với đại chúng Tỳ-kheo an cư mùa mưa. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo rằng: Ta chỉ ăn trong một lần ngồi. Do chỉ ăn trong một lần ngồi, Ta vô vi, vô câu, không có các tật binh, thân thê nhẹ nhàng, thoải mái, khí lực khang cường, an 6n, khoái lạc. Các thây cũng nên ăn chỉ trong một lân ngôi. Do ăn chỉ trong một làn ngồi, các thầy sẽ vô vi, vô cầu, không có các tật binh, thân thể nhẹ nhàng, thoải mái, khí lực khang cường, an ổn, khoái lạc. Lúc bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi cũng ở trong đại chúng. Rồi Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo đang mặc, chắp tay hướng về Đức Phật và bạch: Bạch Thế Ton, con không thể kham nổi sự việc ăn chỉ trong một lần ngồi. Vì sao vậy? Vì nếu con ăn chỉ trong một lần ngồi thì chẳng khác nào làm một công việc chưa xong, cảm thấy ảo não, trong lòng hối tiếc. Bạch Thế Tôn, vì vậy con không thể kham nổi sự việc ăn chỉ trong một lần ngồi. Đức Thế Tôn dạy: Này Bạt-đà-hòa-lợi5 khi Ta nhận lời mời, thầy cũng đi theo Ta. Và nếu Ta châp thuận cho thây mang đi đô ăn được mời ây, nhưng ăn chỉ trong một lân ngồi, như vậy cũng có thể sống được an lành. Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi lại bạch: Bạch Thê Tôn, dù vậy, con cũng không thê kham nôi sự việc ăn chỉ trong một lân ngôi. Vì sao vậy? Vì nêu con ăn chỉ trong một lân ngôi, chăng khác nào làm một việc chưa xong, cảm thấy ảo não, trong lòng hối tiếc. Bạch Thế Tôn, vì vậy con không thể kham nổi sự việc ăn chỉ trong một lần

ngồi. Đức Thế Tôn ba lần nói với các Tỳ-kheo: - Ta ăn chỉ trong một làn ngồi. Do ăn chỉ trong một lần ngồi, Ta vô vi, vô cầu, không có các tật bệnh, thân thể nhẹ nhàng, thoải mái, khí lực khang cường, an ôn5 khoái lạc. Các thây cũng nên học ăn chỉ trong một lân ngôi. Do ăn chỉ trong một lần ngồi, các thầy sẽ vô vi, vô cầu, không có các tật bệnh, thân thể nhẹ nhàng, thoải mái, khí lực khang cường, an ổn, khoái lạc.

1116 KINH TRƯNG A-HÀM

Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi cũng ba lần từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo đang mặc, chắp tay hướng về đức Thế Tôn mà bạch: Bạch Thê Tôn, con không thê kham nôi sự việc ăn chỉ trong một lân ngôi. Vì sao vậy? Vì nếu con ăn chỉ trong một lần ngồi thì không khác nào làm một công việc chưa xong, cảm thấy ảo não, trong lòng hối tiếc. Bạch Thế Tôn, vì vậy con không thể kham nổi việc ăn chỉ trong một lần ngồi. Đức Thế Tôn cũng ba lần dạy: Này Bạt-đà-hòa-lợi, khi Ta nhận lời mời, thầy cũng đi theo. Và nếu Ta chấp thuận cho thầy mang đi đồ ăn được mời ấy, nhưng ăn chỉ trong một lần ngoi, như vậy cũng có the song được an lành. Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi cũng ba lần bạch: Bạch Thế Tôn, mặc dù như vậy, nhưng con cũng không thể kham nổi sự việc ăn chỉ trong một lần ngồi. Vì sao vậy? Vì nếu con ăn chỉ trong một lần ngồi thì chẳng khác nào làm một công việc chưa xong, cảm thấy ảo não, trong lòng hối tiếc. Bạch Thế Tôn, vì vậy con không thể kham nổi sự việc ăn chỉ trong một lần ngồi. Bấy giờ, đức Thế Tôn thiết lập giới Nhất tọa thực cho chúng Tỳ-kheo. Chúng Tỳ-kheo thảy đều vâng giữ học giới và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Chỉ trừ Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi tuyên bố là không thể kham nổi, từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi. Vì sao vậy? Vì Tôn giả không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Rồi Ton giả Bạt-đà-hòa- lợi suốt trong một mùa mưa ấy lánh mình không gặp đức Thế Tôn. Vì sao vậy? Vì Tôn giả không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của The Ton. Vào một lúc, các Tỳ-kheo làm y cho đức Phật, để sau ba tháng an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ? y được khâu vá xong, đức Thê Tôn sẽ thu xép y, ôm bát và du hành trong nhân gian. Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi được nghe: "Các Tỳ-kheo đang làm y cho đức Phật,: đer sau ba thángỉ an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ• 5 y được khâu vá xong, đức Thê Tôn sẽ thu xép y, ôm bát và du hành trong nhân gian." Sau khi nghe như vậy, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi bèn đi đến chỗ các Tỳ- kheo. Các Tỳ-kheo từ xa trông thấy Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi đang đi đến, bèn nói như vầy: Hiền giả Bạt-đà-hòa-lợi nên biết, ở đây chúng tôi đang làm y cho Thế Tôn, để sau ba tháng an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ, y được khâu vá xong, đức Thế Tôn sẽ thu xếp y, ôm bát và du hành trong nhân gian. Này Bạt-đà- hòa-lợi, hãy khéo tự gìn giữ trong trường hợp này, đừng để về sau xảy ra nhiêu sự phiên nhọc. Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi nghe những lời ấy xong, liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật và bạch:

194. KINH BẠT-ĐÀ-HÒA-LỢI 1117

Bạch Thế Tôn, con thật có lỗi! Con thật có lỗi! Con như ngu, như si, như khờ dại, như bất thiện. Vì sao vậy? Vì Thế Tôn thiết lập giới Nhất tọa thực cho chúng Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo thảy đều vâng giữ học giới và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Chỉ riêng con tuyên bố là không kham nổi và từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao vậy? Vì

không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Đức The Ton noi: Này Bạt-đà-hòa-lợi, lúc bấy giờ thầy không biết rằng một số đông các Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đang an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ, những vị ây biêt Ta, thấy Ta và biết: "C6 Tỳ-kheo tên Bạt-đà-hòa-lợi, đệ tử của Thế Tôn, không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế T6n." Này Bạt-đà- hòa-lợi, lúc bấy giờ thầy không biết có sự kiện như vậy chăng? Này Bạt-đà-hòa-lợi, lúc bấy giờ thầy không biết rằng một số đông ưu-bà- tắc và iru-bà-di tại nước Xá-vệ, những người này biết Ta, thấy Ta và biết: "C6 Tỳ-kheo tên là Bạt-đà-hòa-lợi, đệ tử của Thế Tôn, không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế T6n." Này Bạt-đà-hòa-lợi, lúc bấy giờ thầy không biết có sự kiện như vậy chăng? Này Bạt-đà-hòa-lợi, lúc bấy giờ thầy không biết rằng một số đông các Sa- môn? Phạm chí di học đang an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ, những vị này biết Ta, thấy Ta và biết: "C6 Tỳ-kheo tên là Bạt-đà-hòa-lợi, đệ tử của Sa-môn Cù- đàm, một bậc danh dức, nhưng không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế T6ïi." Này Bạt-đà-hòa-lợi, lúc bấy giờ thầy không biết có sự kiện như vậy chăng? Này Bạt-đà-hòa-lợi, nếu có Tỳ-kheo chứng câu giải thoát mà Ta nói với vị ấy rằng: "Ông hãy xuống vũng bùn.,^ Này Bạt-đà-hòa-lợi, ý thầy nghĩ sao? Ta dạy Tỳ-kheo ấy như vậy, Tỳ-kheo há nên đứng im hay tránh đi chỗ khác chăng? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi thưa: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thê Ton nói: Này Bạt-đà-hòa-lợi, giả sử không phải là Tỳ-kheo câu giải thoát, nhưng là Tỳ-kheo tuệ giải thoát; hoặc giả sử không phải là Tỳ-kheo tuệ giải thoát, nhưng là thân chứng; hoặc giả sử không phải là thân chứng, nhung là kiến đáo; hoặc giả sử không phải là kiến đáo, nhung là tín giải thoát; hoặc giả sử không phải là tín giải thoát nhung là tùy pháp hành; hoặc giả sử không phải là tùy pháp hành, nhimg là tùy tín hành mà Ta nói với vị Tỳ-kheo ấy rằng: "Ong hãy xuống vũng Này Bạt-đà-hòa-lợi, thầy nghĩ sao? Ta dạy Tỳ-kheo ấy như vậy, Tỳ-kheo ấy há có nên đứng im hay tránh đi nơi khác chăng? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi đáp: -Bạch Thế Tôn, không!

1118 KINH TRUNG A-HÀM

_ rf-11 Ẩ nn A _ r •

Đức The Ton noi: Này Bạt-đà-hòa-lợi5 thầy nghĩ sao? Lúc bấy giờ thầy đã chứng đắc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Tín giải thoát, Kiến đáo, Thân chứng, Tuệ giải thoát hay Câu giải thoát chăng? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi đáp: Bạch Thế Tôn, không phải vậy.

Đức The Ton noi: Này Bạt-đà-hòa-lợi, lúc bấy giờ thầy không phải như căn nhà trống chăng? Lúc ấy, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi bị Thế Tôn quở trách trước mặt, trong lòng rầu rĩ, cúi đầu im lặng, không còn lời để biện bạch, suy nghĩ mông lung. Đức Thế Tôn sau khi quở trách Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi trước mặt, ngay vào mặt rồi, lại muốn làm cho được hoan hỷ, bèn nói: Này Bạt-đà-hòa-lợi, thây lúc bây giờ đôi với Ta mà không có sự tịch tịnh của sự tín pháp, không có sự tịch tịnh của ái pháp, không có sự tịch tinh của tĩnh pháp. Vì sao vậy? Trong lúc Ta thiết lập giới Nhất tọa thực cho chúng Tỳ-kheo, chúng Tỳ-kheo thảy đều vâng giữ học giới và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn thì chỉ riêng thầy tuyên bố là không kham nổi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao vậy? Vì thay không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế

Tôn. Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi bạch: -Quả thật như vậy! Vì sao vậy? Vì trong lúc Thế Ton thiết lập học giới Nhất tọa thực cho chúng Tỳ-kheo, chúng Tỳ-kheo thảy đều vâng giữ học giới và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn, chỉ riêng con tuyên bố là không kham nổi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao vậy? Vì con không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Cúi mong Thế Tôn nhận sự hối lỗi của con! Con đã thấy lỗi lầm, sẽ tự mình ăn năn hối cải, từ nay trở đi sẽ giữ gìn không tái phạm nữa. r Đức The Ton noi: -Này Bạt-đà-hòa-lợi, như vậy, thầy thật sự như mê mờ, như khờ dại, như bất thiện. Vì sao vậy? Vì trong lúc Ta thiết lập học giới Nhất tọa thực cho chúng Tỳ-kheo, chúng Tỳ-kheo thảy đều vâng giữ học giới và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn, chỉ thầy tuyên bố là không kham nổi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao vậy? Vì thầy không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Này Bạt-đà-hoa-lợi, nếu thầy có lỗi lầm, đã thấy và tự hối, từ nay về sau giữ gìn, không thể để tái phạm, thì này Bạt-đà-hòa-lợi? như vậy, ở trong Thánh Pháp, Luật có lợi ích, chớ không tổn hại. Nếu thầy có lầm lỗi, đã thấy và tự hối, từ nay về sau giữ gìn, không để tái phạm nữa, thì này Bạt-đà-hòa-lợi, thầy nghĩ sao? Nếu có Tỳ-kheo không học theo giới Cụ túc, vi ấy sống trong rừng vắng,

dưới góc cây, hoặc ở trên sườn núi cao, văng bặt, không tiêng động, xa lánh sự dữ, không có bóng người, tùy thuận và tĩnh tọa; vi ấy sau khi sống tại một nơi xa vắng, tu hành tinh cần, chứng đắc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú. Nhưng vị ấy sống tại nơi xa vắng, tu hành tinh cần, an ổn, khoái lạc như vậy mà xuyên tạc, chê bai học giới của Thế Tôn, xuyên tạc, chê bai chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí, và cũng xuyên tạc, chê bai học giới của chính mình. Vị ấy sau khi xuyên tạc học giới của Thế Tôn, xuyên tạc chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí, và cũng xuyên tạc học giới của chính mình rồi, liền không sanh tâm hoan duyệt, do không sanh tâm hoan duyệt nên không sanh hy, do không sanh hỷ nên thân không khinh an, do thân không khinh an nên không cảm thọ lạc, do không cảm thọ lạc nên tâm bất định. Này Bạt-đa-hòa-lợi? Hiền thánh đệ tử sau khi tâm bất định rồi, không thể thấy như thật, biết như thật. Này Bạt-đà-hòa-lợi, thầy nghĩ sao? Nếu có Tỳ-kheo học giới Cụ túc, sống trong rừng vắng, nơi gốc cây, ở trên sườn cao, vắng bặt, không tiếng động, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, tùy thuận mà tĩnh tọa; vị ấy sống tại nơi xa vắng, tu hành tinh cần, chứng đắc tăng thượng tâm, hiện tại lạc tru. Vị ấy sau khi sống tại nơi xa vắng, tu hành tinh cần, an ổn, khoái lạc rồi, không xuyên tạc học giới của Thế Tôn, không xuyên tạc chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí, cũng không xuyên tạc học giới của chính mình. Vị ấy sau khi không xuyên tạc học giới của Thế Tôn, không xuyên tạc chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí, cũng không xuyên tạc học giới của chính mình rồi, bèn sanh hoan duyệt, do sanh hoan duyệt nên hỷ, do sanh hỷ nên thân khinh an, do thân khinh an nên cảm thọ lạc, do cảm thọ lạc nên tâm định. Này Bạt-đà-hòa-lợi? Hiền thánh đệ tử tâm định rồi, bèn thấy như thật, biết như thật. Sau khi thấy như thật, biết như thật, vị ấy ly dục, ly ác, bát thiện pháp, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đắc Thiền thứ nhất, thành tựu an trú. Này Bạt-đà-hòa-lợi, vi ấy lúc bấy giờ chứng đắc tăng thượng tâm thứ nhất, ngay trong đời hiện tại, được sống an lạc, dễ được chứ không khó, an lạc sống trong vô

úy, an ổn, khoái lạc và thăng tiến đến Niết- bàn. Roi vị ây giác quán tịch tịnh, nội tĩnh nhát tâm, không giác, không quán, hỷ lạc do đinh sanh, chứng đắc Thiền thứ hai, thành tựu an tru. Này Bạt-đà-hòa-lợi, vị ấy bấy giờ chứng đắc tăng thượng tâm thứ hai, ngay trong đời hiện tại được sống an lạc, dễ được chứ không khó, an lạc sống trong vô úy, an ổn, khoái lạc mà thăng tiến đến Niết-bàn. Rồi vị ấy ly hỷ dục, xả, vô cầu, an trú với chánh niệm, chánh trí, thân cảm giác lạc, điều mà bậc Thánh nói là Thánh xả niệm lạc trú thất, chứng đắc Thiền thứ ba, thành tựu an tru. Này Bạt-đà-hòa-lợi? vị ấy lúc bấy giờ chứng đắc tăng thượng tâm thứ ba, ngay trong đời hiện tại được sống an lạc, dễ được chứ không khó, an lạc sống trong vô úy, an ổn? khoái lạc mà thăng tiến đến Niết-bàn. Rồi vi ấy lạc diệt, khổ diệt, ưu và hỷ vốn có cũng đã diệt, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Này Bạt-đà-hòa-lợi, vị ấy lúc bấy giờ chứng đắc tăng thượng tâm thứ tư, ngay trong

đời hiện tại được sống an lạc, dễ được chứ không khó, an lạc sống trong vô úy, an ôn, khoái lạc mà thăng tiên đên Niêt-bàn. Vi ấy với sự chứng đắc định tâm thanh tịnh như vậy, không nhuế, không phiền, nhu nhuyến, an trủ vững vàng, đạt đến bất động tâm, học và chứng đắc túc mạng trí thông. Vị ấy với hành vi, với tướng mạo, nhớ lại về trước vô lượng trăm ngàn đời sống đã trải qua, một đời, hai đời, trăm đời, ngàn đời, thành kiếp, hoại kiếp, vô lượng thành kiếp hoại kiếp; chúng sanh ấy có tên như vậy, mà vi ấy xưa kia đã từng trải, biết rằng: “Ta đã từng sanh làm người ấy, với họ như vậy, tên như vậy, tự như vậy, sanh như vậy, ăn uống như vậy, mạng chung như vậy, chết ở đây sanh chỗ kia, chết ở chỗ kia sanh ở đây; ta sanh tại chỗ này với họ như vậy, tên như vậy, tự như vậy, sanh như vậy, ăn uống như vậy, thọ khổ như vậy, sống lâu như vậy, tồn tại như vậy, mạng chung như vay." Này Bạt- đà-hòa-lợi? vị ấy lúc bấy giờ, chứng đắc minh đạt trí thứ nhất này, do trước kia không phóng dật, ưa sông nơi xa văng, tu hành tinh cân, cho đên vô trí diệt mà trí tuệ phát sanh, bóng tối biến mất mà ánh sáng hiện thành, vô minh diệt mà minh phát sanh, tức là chứng ngộ minh đạt ức túc mạng trí. Vị ấy với sự chứng đắc định tâm thanh tịnh như vậy, không uế, không ỉ r - i < phiên, nhu nhuyễn, an trú vững vàng, đạt đên bát động tâm, học và chứng sanh tử trí thông. Vị ấy với thiên nhãn thanh tinh, vượt hẳn người thường, thấy chúng sanh này, lúc tử lúc sanh, sắc đẹp sắc xấu, diệu hay bất diệu, qua lại thiện xứ và z . \ 9 r * bát thiện xứ, đêu tùy theo tác nghiệp của chúng sanh này và thây đúng như vậy. Nếu chúng sanh này thành tựu thân ác hành, khẩu và ý ác hành, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu tà kiến; chúng sanh ấy do nhân duyên này, khi thân hoại r f r mạng chung, tát sanh đên ác xứ, sanh trong địa ngục. Nêu chúng sanh này thành tựu thân diệu hành, khẩu và ý diệu hành, không phỉ báng Thánh nhân, chánh kiến, thành tựu chánh đinh; chúng sanh ấy do nhân duyên này, khi thân hoại mạng chung, tất đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời. Này Bạt-đà-hòa-lợi, vị ấy lúc bấy giờ chứng đắc minh đạt trí thứ hai, do trước kia không phóng dật, ưa sống nơi xa vắng, tu hành tinh cần, vô trí diệt và trí sanh, bóng tối biến mất và ánh sáng hiện thành, vô minh diệt và minh sanh, tức chứng ngộ minh đạt Sanh tử trí. Vị ấy với sự chứng đắc định tâm thanh tịnh như vậy, không uế, không phiền, nhu nhuyến, an trú vững vàng, đạt được bất động tâm, học và chứng ngộ

Lậu tận trí thông. Vị ấy biết như thật rằng đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, biết như thật đây là khổ diệt đạo; biết như thật rằng đây là lậu, đây là lậu tập, đây là lậu diệt, biết như thật đây là lậu diệt đạo. Vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu và vô minh lậu; đã giải thoát liền biết mình đã giải thoát, biết như thật rằng sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa. Này Bạt-đà-hòa-lợi, vi ấy lúc bấy giờ chứng đắc minh đạt trí thứ ba, do trước không phóng dật, ưa sông nơi xa văng, tu hành tinh cân, vô trí diệt và trí sanh, bóng

tối biến mất và ánh sáng hiện thành, vô minh diệt và minh sanh, tức chứng đắc minh đạt Lậu tận trí. Lúc bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trjch vai áo đang mặc, chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, do nhân gduyên gì, khi các Tỳ-kheo cùng phạm giới, nhưng có trường hợp khổ trị, có trường hợp không khổ trị? Đức Thế Tôn dạy: Này Bạt-đà-hòa-lợi, hoặc có Tỳ-kheo thường phạm giới; do bởi thường hay phạm giới cho nên bị đồng Phạm hạnh khiển trách qua những điều được thấy, được nghe, hay từ người khác mà nghi ngờ. Vị ấy sau khi bị các đồng Phạm hạnh khiển trách qua những điều được thấy, được nghe, hay từ người khác mà nghi ngờ, bèn nói quanh co này kia, lãng sang vấn đề khác, sân hận, thù nghịch, phẫn nộ, bất mãn, xúc nhiễu chúng Tăng, khinh mạn chúng Tăng và nói như vầy: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ và hài long?99 Và có ý nghĩ như vậy. Này Bạt-đà-hòa-lợi, các Tỳ-kheo bèn nghĩ rằng: "Nhưng Hiền giả này thường hay phạm giới; và do bởi thường hay phạm giới nên bị các vị đông Phạm hạnh khiên trách qua những điêu được thây, được nghe, hay từ người khác mà nghi ngờ. Vị này sau khi bị các vị đồng Phạm hạnh khiển trách qua những điều được thấy, được nghe hay từ người khác mà nghi ngờ, bèn nói quanh co này kia, lãng sang vấn đe khác, sân hận, thù ghét, phẫn nộ, bất mãn, xúc nhiễu chúng Tăng, khinh mạn chúng Tăng và nói như vầy: 'Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ và hài lòng?999 Sau khi thấy vậy, các Tỳ-kheo bèn nói rằng: “Này các Hiền giả, hãy quán sát khiến để kéo dài một thời gian.” Hoặc có Tỳ-kheo thường hay phạm giới; do thường hay phạm giới cho nên bị các vi đồng Phạm hạnh khiển trách qua những điều được thấy, được nghe hay từ người khác mà nghi ngờ. Vi ấy sau khi bị các vi đồng Phạm hạnh khiển trách qua những điều được thấy, được nghe hay từ người khác mà nghi ngờ, không nói quanh co này kia, lãng sang vấn đề khác, những sự việc ngoài vấn dề, không sân hận, thù ghét, phẫn nộ, bất mãn? không xúc nhiễu chúng Tăng, không khinh mạn chúng Tăng và không nói như vầy: "Tôi phải làm gì để Tăng chúng hoan hỷ và hài long?99 Và không có ý nghĩ như vậy. Này Bạt-đà-hòa-lợi, các Tỳ-kheo bèn nghĩ rằng: "Nhưng Hiền giả này thường hay phạm giới; do bởi thường hay phạm giới nên bị các vi đồng Phạm hạnh khiển trách qua những điều được thấy, được nghe hay từ người khác mà nghi ngờ. Vi ây sau khi bị các vi đông Phạm hạnh khiển trách bằng những điều được thấy, được nghe hay từ người khác mà nghi ngờ, không nói quanh co này kia, lãng sang vấn đề khác, không sân hận, thù ghét, phẫn nộ, bất mãn, không xúc nhiễu chúng Tăng, không khinh mạn chúng Tăng và không nói như vây: 'Tôi phải làm gì đê chúng Tăng hoan hỷ và hài lòng?,^, Sau khi thấy như vậy, các

Tỳ-kheo bèn nói rằng: "Này các Hiền giả, hãy quán sát khiên cho diệt sớm.,, Trường hợp phạm các câm giới nhẹ cũng vậy.

1122 KINH TRƯNG A-HÀM

Này Bạt-đà-hòa-lợi, hoặc giả có Tỳ-kheo có tín, có ái, có tinh. “Nay Tỳ- kheo này còn có tín, có ái, có tĩnh, nếu chúng ta khổ trị Hiền giả này thì Hiền giả này sẽ do đây mà dứt mất ải, tín và tĩnh ấy. Chúng ta hãy cùng nhau cẩn thận gìn giữ dúm cho Hiền giả này.,, Rồi các Tỳ-kheo bèn cùng nhau gìn giữ hộ. Này Bạt-đà-hòa-lợi, cũng như một người kia chỉ có một con mắt; bà con quyến thuộc vì thương tưởng, yêu mến, mong cầu cho được sự thiện lợi và hữu ích, sự an ổn, khoái lạc nên cùng nhau cẩn thận gìn giữ hộ5 không để cho người này bi lạnh, nóng, đói, khát, đau yếu, ưu sầu, vừa đau yếu, vừa ưu sầu, không để cho phải bụi, không để cho khói, không để cho phải bụi và khói. Vì sao vậy? Vì sợ người ấy mất luôn một con mắt nữa, cho nên thân thuộc cẩn thận gìn giữ hộ. Này Bạt-đà-hòa-lợi, cũng vậy, với Tỳ-kheo chỉ còn một ít tín, một ít ái, một ít tĩnh, các Tỳ-kheo bèn nghĩ rằng: "Nay Tỳ-kheo này chỉ còn một ít tín? một ít ái, một ít tĩnh; nếu chúng ta khổ trị Hiền giả này thì Hiền giả này sẽ do đây mà dứt mất một ít tín, một ít ái, một ít tĩnh ấy. Chúng ta hãy cùng nhau gìn giữ hộ cho Hiền giả này.,, Vì vậy, các Tỳ-kheo cùng nhau gìn giữ hộ, cũng như thân thuộc gìn giữ người còn một mắt vậy. Lúc bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo đang mặc, chắp tay hướng về đức Phật và bạch: —Bạch Thế Tôn, do nhân gì, duyên gì, ngày xưa ít có thiết lập học giới, nhưng được nhiều Tỳ-kheo vâng lĩnh phụng trì? Và do nhân gì, duyên gì, bạch Thế Tôn, ngày nay thiết lập nhiều học giới, nhưng ít có Tỳ-kheo vâng lãnh phụng trì? Đức Thế Tôn đáp: Này Bạt-đà-hòa-lợi, khi chúng Tỳ-kheo không được thịnh lợi, mọi người không có sự ham thích những điều tốt đẹp; nhưng khi chúng Tỳ-kheo được thịnh lợi, mọi người mới sanh tâm ham thích những điều tốt đẹp. Vì sự ham thích những điều tốt đẹp đã phát sanh, Thế Tôn muốn đoạn trừ sự ham thích những điều tốt đẹp đó, bèn thiết lập học giới cho đệ tử. Cũng vậy, khi chúng Tỳ-kheo được tán thán, được lớn mạnh, có những bậc Thượng tôn được hàng vương giả biết đên, phước đức lớn, học vân nhiêu. Này Bạt-đà-hòa-lợi? khi chúng Tỳ-kheo không có những người thông thái, mọi người không sanh tâm ham thích những điều tốt đẹp; nhimg khi chúng Tỳ- kheo có những người thông thái, mọi người bèn sanh tâm ham thích những điêu tốt đẹp. Vì sự ham thích những điều tốt đẹp đã phát sanh, Thế Tôn muốn đoạn trừ sự ham thích những điều tốt đẹp ấy, cho nên thiết lập học giới cho các đệ tử. Này Bạt-đà-hòa-lợi? không chỉ vì để đoạn trừ hữu lậu trong hiện tại mà Ta thiết lập học giới cho các đệ tử. Ta cũng vì để đoạn trừ hữu lậu ở trong đời sau nên Ta thiết lập học giới cho các đệ tử. Này Bạt-đà-hòa-lợi, vì vậy, Ta vì để đoạn trừ hữu lậu nên Ta thiết lập học giới cho đệ tử, khi đến vâng lãnh lời dạy của Ta.

194. KINH BẠT-ĐÀ-HÒA-LỢI 1123

Này Bạt-đà-hòa-lợi, trước kia Ta đã từng nói thí dụ về ngựa thuần giống cho các Tỳ-kheo. ở trong đỏ, do nhân gì, duyên gì, thầy có nhớ chăng? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi bạch: -Bạch Thế Tôn, trong ấy có nguyên nhân. Vì sao vậy? Thế Tôn thiết lập học giới Nhất tọa thực cho chúng Tỳ-kheo; chúng Tỳ-kheo thảy đều vâng lãnh học giới và các

pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Chỉ riêng con tuyên bố là không kham nổi, từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi, vì không học theo giới Cụ túc và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, đó gọi là trong ấy có nguyên nhân. Đức Thế Tôn lại nói với Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi: —Trong đó không phải chỉ có nguyên nhân như vậy. Này Bạt-đà-hòa-lợi? khi Ta nói thí dụ về loài ngựa thuần giống cho các Tỳ-kheo thì thầy hẳn là không nhất tâm, không khéo cung kính, không tư niệm mà nghe. Này Bạt-đà-hòa-lợi9 đó gọi là trong ấy lại còn có nguyên nhân khác nữa vậy. Lúc bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo đang mặc, chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, nay thật là đúng lúc! Bạch Thiện Thệ, nay thật là đúng lúc! Nếu Thế Tôn nói thí dụ về con ngựa thuần giống cho các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo sau khi nghe Thế Tôn nói, sẽ cẩn thận ghi nhớ. Đức Thê Tôn noi: e 9 r r -Này Bạt-đà-hòa-lợi, cũng như người biêt cách huân luyện ngựa, được một con ngựa tót thuân giông. Người giỏi huân luyện ây trước hét trị cái miệng của nó. Sau khi trị miệng, tất nhiên nó sẽ không thích với sự chuyển động muốn hay không muốn. Vì sao vậy? Vì nó chưa từng được trị. Này Bạt-đà-hòa-lợi? nêu con ngựa tót thuần thục tuân theo cách trị của người huân luyện, cách trị thứ nhất được thành tựu. Nhưng người huấn luyện lại phải trị bằng cách dam mõm, cùm chân; cùm chân, dam mõm, nhưng khiên nó sải, di, cân phải làm cho nó dừng lại, chạy đua, có thể để vua cưỡi; đi không gì hơn, trầm tĩnh không gì hơn; trị các chi thê khác, thảy đêu huân luyện cho thành tựu. Tát nhiên nó không thích với chuyển động, hoặc muốn hay không muốn. Vì sao vậy? Vì bị sửa trị nhiều lần. Này Bạt-đà-hòa-lợi, nếu con ngựa tốt thuần giống, với người huân luyện, được sửa tri nhiêu lân cho đên thành tựu; lúc bây giờ nó là con ngựa thuần thục, được đệ nhất vô thượng thuần thục, vô thượng hành, đệ nhất hành, rồi sung vào cho vua cưỡi, ăn thóc của vua, được gọi là ngựa vua. Này Bạt-đà-hòa-lợi, cũng vậy, nêu bây giờ e r có mộtr người hiên minh, có trí, thành tựu mười pháp vô học, vô học chánh kiên cho đên vô học chánh trí; người ây lúc bây giờ là một người thuân thục, khéo thuần thục, vô thượng thuân thục, được đệ nhất vô thượng thuần thục, vô thượng tĩnh chí, đệ nhất tĩnh chỉ, diệt trừ tất cả tà vạy, diệt trừ tất cả ô uế, diệt trừ tất cả sợ hãi, diệt trừ tất cả si ám, diệt

trừ tất cả siểm ninh, lắng đọng mọi trần lao, thanh tịnh mọi cấu trược, không còn gì để bị dính trước, đáng kính, đáng trọng, đáng phụng, đáng thờ, là ruộng phước cho hết thảy chư thiên và nhân loại. Phật thuyết như vậy, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

195. KINH A-THẤP-BỐI Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Ca-thi cùng với đại chúng Tỳ-kheo. Trong lúc dừng chân tại một nơi, đức Phật nói với các Tỳ-kheo: - Ta một ngày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không cầu mong gì, không có bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc. Các thầy nên biết, một ngày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không mong cầu gì nên không có bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc. Lúc bấy giờ, đức Thế Ton vì chúng Tỳ-kheo mà thi thiết giới, một ngày chỉ ăn một lần. Các Tỳ-kheo đều phụng trì theo học giới này và các pháp vi diệu trong cảnh

giới của Thế Tôn. Sau đó, đức Thế Tôn dòd đến Ba-la-nại, trú ở phía Bắc thôn Ca-la-nại5 rừng Thi-nhiếp-hòa. Lúc bấy giờ, tại Ca-la-lại có hai vị Tỳ-kheo, một vị tên là A-thấp-bối, một vị tên là Phất-na-bà-tu. Hai vị này là cựu chủ đất, chủ chùa, tông chủ. Hai vị này sáng cũng ăn, chiều cũng ăn, tối cũng ăn, quá ngọ cũng ăn; sáng ăn, chiều ăn, tối ăn, quá ngọ cũng ăn, không làm gì, không mong cầu gi, không có bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc. Một số đông Tỳ-kheo nghe vậy, liền đến chỗ hai vị Tỳ-kheo A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu và nói với hai vị ấy: Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, đức Thế Tôn du hóa tại nước Ca-thi cùng đại chúng Tỳ-kheo. Trong lúc dừng chân tại một nơi, đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: "Ta một ngày chỉ ăn một làn. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không mong cầu gì, không có đau bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc. Các thầy cũng nên một ngày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không mong cầu gì, không có bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lac/9 Bấy giờ, đức Thế Tôn thi thiết giới này cho chúng Tỳ-kheo, một ngày chỉ ăn một lần. Các Tỳ-kheo đều phụng trì theo học giới này và các pháp vi diệu trong cảnh giới của Thế Tôn. Này A-thấp-bối, Phất-na-bà-tu, các thầy cũng nên ngày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không mong cầu gi, không có bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dôi dào, an 6n, khoái lạc. Các thây chớ trái nghịch với đức nnl Ẩ rr^ _ A _ 1 r rr\ y 1 l The Ton va chúng Tỳ-kheo.

A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu nghe vậy liền nói: -Này chư Hiền, chúng tôi sáng ăn5 chiều ăn, tối ăn, quá ngọ ăn; sáng ăn, chiều ăn, toi ăn, quá ngọ ăn, xong roi, không làm gì, không mong cau gì, không bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an on, khoái lạc. Chúng tôi vì duyên do gì mà bỏ hiện tại để phải chờ đợi về sau? Hai vị ấy nói như thế ba lần. Chúnệ Tỳ-kheo không thể làm cho A-thấp- bối và Phất-na-bà-tu trừ bỏ ác tà kiến, liên từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ di, đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn, hai vị Tỳ-kheo ở Ca-la-lại này: Một người tên là A-thấp- bối và một người tên là Phất-na-bà-tu, là cựu chủ đất, chủ chùa, tông chủ. Hai vị ấy sáng cũng ăn, chiều cũng ăn, tối cũng ăn, quá ngọ cũng ăn. Họ sáng ăn, chiều ăn, tối ăn, quá ngọ ăn rồi, không làm gì, không mong cầu gì, không bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc. Bạch đức Thê Tôn, chúng con nghe như vậy, liên đên chô hai vi Tỳ-kheo A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu mà nói thế này: "Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, đức Thế Tôn đang du hóa tại nước Ca-thi cùng đại chúng Tỳ-kheo. Trong lúc dừng chân tại một nơi, đức Phật bảo các Tỳ-kheo răng: 'Ta một ngày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không mong cầu gì, không bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc. Các thầy cũng nên một ngày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm ẹi5 không mong cầu gì, không bệnh, thân thê nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ôn, khoái lạc/ Bấy giờ? đức Thế Tôn thi thiết giới một ngày chỉ ăn một lần cho chúng Tỳ- kheo. Các Tỳ-kheo đều nghe theo học giới và cảnh giới của đức Thế Tôn cùng với các pháp vi diệu. Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, các thầy cũng nên ngày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không mong cầu gì, không bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an

ổn, khoái lạc. Các thầy chớ trái nghịch với Thế Tôn và chúng Ty-kheo?9 A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu nghe vậy liền nói như thế này với chúng con: "Này chư Hiền, chúng tôi sáng ăn, chiều ăn? tối ăn9 quá ngọ ăn. Chúng tôi sáng ăn, chiều ăn, tối ăn, quá ngọ ăn, xong rồi, không làm gi, không mong cầu gì, không bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn? khoái lạc. Chúng tôi vì duyên do gì mà bỏ hiện tại để phải chờ đợi về sau?" Hai vị ấy nói như vậy ba lần. Bạch đức Thế Tôn, như vậy, chúng con không thể làm cho A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu trừ bỏ ác tà kiến này nên chúng con từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Đức Thế Tôn nghe xong liền bảo một vị Tỳ-kheo: Thầy đến chỗ A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu mà nói như thế này: "Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, đức Thế Tôn gọi hai thầy d6.” Vi Tỳ-kheo nghe dạy vậy, liền từ chỗ ngồi đứnệ dậy, cúi đầu lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Vị Tỳ-kheo ây đến nơi hai vị Tỳ-kheo

A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu và nói: “Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, Thế Tôn gọi hai thầy d6.” A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu nghe vậy liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài rồi ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, chúng Tỳ-kheo thật có nói với các thầy như thế này: uNày A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, đức Thế Tôn du hóa tại nước Ca-thi cùng đại chúng Tỳ-kheo. Trong lúc dừng chân tại một nơi, đức Phật dạy các Tỳ-kheo rằng: 'Ta một nệày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không mong càu gì, không bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực doi dào, an ổn, khoái lạc. Các thầy cũng nên một ngày chỉ ăn một lân. Một ngàỵ chỉ ăn một lần xong, không làm gi, không mong câu gì, không bệnh, thân thê nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc? Lúc đó, đức Thế Tôn thi thiết giới ngày chỉ ăn một lần cho chúng Tỳ-kheo. Các vị Tỳ-kheo đều phụng trì theo học giới này và trong cảnh giới của Thế Tôn cùng các pháp vi diệu. Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, các thày cũng nên ngày chỉ ăn một lần. Một ngày chỉ ăn một lần xong, không làm gì, không mong cầu gi, không bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc. Các thầy chớ trái nghịch với Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo.,, Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu, các thầy nghe rồi lại nói với chúng Tỳ-kheo rằng: "Này chư Hiền, chúng tôi sáng ăn, chiều ăn, tối ăn, quá ngọ ăn. Chúng tôi sáng ăn, chiều ăn, tối ăn, quá ngọ ăn, xong rồi, không làm gì, không mong cầu gì, không bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn, khoái lạc. Chúng tôi vì duyên do gì mà bỏ hiện tại để phải chờ về sau?" Hai thầy nói như vậy ba lần. Này A-thấf)-bối và Phất-na-bà-tu5 rồi chúng Tỳ-kheo không thể làm hai thầy trừ bỏ ác tà kiến nên từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ di. Thật có vậy không? A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu thưa: Bạch Thế Tôn, thật có như vậy! Đức Thế Tôn dạy: Này A-thấp-bối và ất-na-bà-tu, các thầy có hiểu biết pháp Ta nói như vầy: “Nếu ai có cảm thọ về cảm thọ lạc, và khi người ây cảm thọ vê cảm thọ lạc roi thì các pháp ác, bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện lại giảm? Nêu ai cảm thọ vê cảm thọ khô, và khi cảm thọ vê cảm thọ khô roi, pháp ác9 bát thiện giảm và các pháp thiện sanh trưởng?” A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu thưa: Quả vậy, bạch Thế Tôn, chúng con biết đức Thế Tôn nói pháp như vậy: "Nếu ai có cảm thọ ve cảm thọ lạc, và khi đã cảm thọ ve cảm thọ lạc roi, pháp ác, bất thiện tăng trưởng, pháp thiện giảm. Nếu ai có cảm thọ ve cảm thọ kho, và khi đã cảm thọ về cảm thọ khổ rồi, pháp bất thiện giảm, pháp

thiện lại tăng tnrởng." Đức Thế Tôn quở trách Tỳ-kheo A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu: Các thầy là người si mê. Do đâu mà các thầy biết Ta nói pháp như vậy? Các thầy là người si mê. Từ miệng ai mà các thầy biết Ta nói pháp như vậy?

Các thây là người si mê. Ta không nói một chiêu mà các thây lại thọ trì một chiều. Các thầy là người si mê. Khi nào được các chúng Tỳ-kheo hỏi, các thầy phải đáp đúng như pháp rằng: "Chúng tôi chưa biết, sẽ hỏi lại các Ty-kheo.^ Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thầy cũng có hiểu biết pháp Ta nói như vậy: "Nếu ai cảm thọ về cảm thọ lạc, và khi đã cảm thọ về cảm thọ lạc rồi, pháp bất thiện tăng trưởng, pháp thiện lại giảm. Nếu ai có cảm thọ về cảm thọ khô, và khi đã cảm thọ về cảm thọ khổ rồi, pháp bất thiện lại giảm, pháp thiện tăng trưởng" chăng? Chúng Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, không phải vậy! Đức Thế Tôn lại hỏi: Các thầy hiểu biết pháp Ta nói như thế nào? Chúng Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, chúng con hiểu biết J)háp đức Thế Tôn nói như vầy: "Hoặc có cảm thọ về cảm thọ lạc nen ác pháp bất thiện pháp tăng trưởng, pháp thiện lại giảm. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ lạc nên pháp ác, bất thiện lại gim, pháp thiện lại tăng trưởng. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ khổ, pháp ác? bất thiện lại tăng trưởng, pháp thiện lại giảm. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ khổ nên pháp ác, bất thiện lại giảm, pháp thiện tăng trưởng.,^ Bạch đức Thế Tôn, chúng con hiểu biết đưc Thế Tôn nói pháp như vạy. Đức Thế Tôn nghe nói thế, tán thán các vị Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thaỵ! Nếu các thầy biết như vầy: "Hoặc có cảm thọ về cảm thọ lạc nên pháp ác, bất thiện tăng trưởng, pháp thiện giảm. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ lạc nên pháp ác, bất thiện giảm, pháp thiện lại tăng trưởng. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ khổ nên pháp ác, bất thiện tăng trưởng, pháp thiện giảm. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ khổ nên pháp ác, bất thiện giảm, pháp thiện tăng trưởng.^, Vì sao? Ta cũng nói như vầy: "Hoặc có cảm thọ về cảm thọ lạc nên pháp ác, bất thiện tăng trưởng, pháp thiện lại giảm. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ lạc nên pháp ác, bất thiện lại giảm, pháp thiện tăng trưởng. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ khô nên pháp ác, bất thiện tăng trưởng, pháp thiện giảm. Hoặc có cảm thọ về cảm thọ khổ nên pháp ác, bát thiện lại giảm, pháp thiện tăng trưởng. Nếu Ta không biết đúng như thật, không thấy, không liễu, không chứng đắc, không giác ngộ cứu cánh: "Hoặc có cảm thọ lạc mà pháp ác, bất thiện tăng trưởng, pháp thiện giảm,, thì Ta không nói về sự đoạn trừ cảm thọ lạc. Nếu Ta không biết đúng như thật, không thấy, không liễu, không chứng đắc, không giác ngộ cứu cánh: "Hoặc có cảm thọ lạc mà pháp ác, bất thiện giảm, pháp thiện tăng trưởng" thì Ta không nói về sự tu tập cảm thọ lạc. Nếu Ta không biêt đúng như thật, không thấy, khônậ liễu giải, không chứng dắc, không giác ngộ cứu cánh: "Hoặc có cảm thọ khô mà pháp ác, bát thiện tăng trưởng, pháp thiện lại giảm,9 thì Ta không nói về sự đoạn trừ cảm thọ khổ. Nếu Ta không biết đúng

như thật, không thấy, kh6ng liễu giải, khônệ chứng đắc, không giác ngộ cửu cánh: "Hoặc có cảm thọ khổ mà pháp ác, bát thiện lại giảm, pháp thiện tăng trưởng,, thì Ta không nói về sự tu tập cảm thọ khổ. Nếu Ta biết đúng như thật, thấy, liễu giải, chứng

đắc, giác ngộ cứu cánh: "Hoặc có cảm thọ lạc mà pháp ác, bát thiện lại tang trưởng, pháp thiện lại giảm", cho nên ta nói đoạn trừ cảm thọ lạc. Nếu Ta biết đúng như thật, thấy, liễu giải, chứng đắc, giác ngộ cứu cánh: "Hoặc có cảm thọ lạc mà pháp ác, bất thiện lại giảm, pháp thiện lại tăng trưởng”cho nên Ta nói tu cảm thọ lạc. Nếu Ta biết đúng như thật, thấy, liễu giải, chứng đắc, giác ngộ cứu cánh: "Hoặc có cảm thọ khổ mà pháp ác, bát thiện tăng trưởng, pháp thiện lại giảm”, cho nên Ta nói đoạn trừ cảm thọ khổ. Nếu Ta biết đúng như thật, thấy, liễu giải, chứng dắc, giác ngộ cứu cánh: uHoặc có cảm thọ khổ mà pháp ác, bất thiện lại giảm, pháp thiện lại tăng trưởng”, cho nên Ta nói tu cảm thọ khổ. Vì sao? Vì Ta không nói tu tập tất cả thân lạc, cũng không nói không nên tu tập tất cả thân lạc; Ta không nói tu tập tất cả thân khổ, cũng không nói không nên tu tập tất cả thân khổ; Ta không nói tu tập tất cả tâm lạc, cũng không nói không nên tu tập tất cả tâm lạc; Ta không nói tu tập tất cả tâm khổ, cũng không nói không nên tu tập tất cả tâm khổ. Thế nào là thân lạc mà ta nói là không nên tu tập? Nếu tu tập thân lạc mà pháp ác, bất thiện tănệ trưởng, pháp thiện lại giảm thì thân lạc như vậy, Ta nói không nên tu tập. The nào là thân lạc mà Ta nói phải tu tập? Nếu tu tập thân lạc mà pháp ác, bất thiện giảm, pháp thiện tăng lại trưởng thì thân lạc như vậy, Ta nói f)hải tu tập. Thế nào là thân khổ mà Ta nói không nên tu tập? Nếu tu tập thân khổ mà pháp ác, bất thiện tăng trưởng, pháp thiện lại giảm thì thân khổ như vậy, Ta nói không nên tu tập. The nào là thân khổ mà Ta nói phải tu tập? Nếu tu tập thân khổ mà pháp ác, bất thiện lại giảm, pháp thiện tăng trưởng thì thân khổ như vậy, Ta nói phải tu tập. Thế nào là tâm lạc mà Ta nói không nên tu tập? Nếu tu tập tâm lạc mà các pháp ác, bất thiện tăng trưởng, pháp thiện giảm thì tâm lạc như vậy, Ta nói không nên tu tập. Thế nào là tâm lạc mà Ta nói phải tu tập? Nếu tu tập tâm lạc mà pháp ác, bất thiện lại giảm, pháp thiện tăng trưởng thì tâm lạc như vậy, Ta nói phải tu tập. Thế nào là tâm kho mà Ta nói không nên tu tập? Nếu tu tập tâm khổ mà pháp ác, bất thiện tầng trưởng, pháp thiện lại giảm thì tâm khổ như vậy, Ta nói không nên tu tập. The nào là tâm khổ mà Ta nói phải tu tập? Nếu tu tập tâm khổ mà pháp ác, bất thiện lại giảm, pháp thiện tăng trưởng thì tâm khổ như vậy, Ta nói phải tu tập. Người kia đối với pháp nên tu tập thì biết đúng như thật, đối với pháp không nên tu tập cũng biết đúng như thật. Và khi đã biết đúng như thật về pháp nên tu tập và pháp không nên tu tập, người ấy liền không tu tập pháp không nên tu tập, và tu tập pháp nên tu tập. Sau khi đã khônệ tu tập pháp không nên tu tập và tu tập pháp nên tu tập rồi, pháp ác, bất thiện liên giảm, pháp thiện tăng trưởng. Ta không nói tất cả các Tỳ-kheo đều thực hành sự không phóng dật, cũng không nói tất cả các Tỳ-kheo đều không thực hành sự không phóng dật.

Thế nào là Tỳ-kheo mà Ta nói không thực hành sự không phóng dật? Đó là khi có vị Tỳ-kheo nào chứng câu giải thoát. Thế nào là Tỳ-kheo có câu giải thoát? Nếu có Tỳ-kheo đối với tâm giải thoát, thân đã chứng, thành tựu an trú, do tuệ kiến mà diệt tận các lậu, đã biết. Như vậy là Tỳ-kheo có câu giải thoát. Vi Tỳ-kheo này Ta nói không thực hành sự khôn^ phóng dật. Vì sao? Vì Hiền giả này vôn đã thực hành sự không phóng dật. Nêu Hiên giả này vôn có phóng dật thì điều ấy không bao giờ có. Vì vậy Ta nói vị Tỳ-kheo này không thực hành sự không phóng dật. Hoặc có Tỳ-kheo không phải câu giải thoát

mà có tuệ giải thoát. Thế nào là Tỳ-kheo có tuệ giải thoát? Đó là khi có Tỳ-kheo đối với bát giải thoát mà than không chứng, thành tựu an trủ, nhưng do tuệ kiến mà các lậu đã diệt tận, đã biết. Như vậy là Tỳ-kheo có tuệ giải thoát. Vị Tỳ-kheo này Ta nói không thực hành sự không phóng dật. Vì sao? Vì Hiền giả này vốn đã thực hành sự không phóng dật. Nếu Hiền giả này vốn có phóng dật thì điều ấy không bao giờ có. Vì vậy Ta nói vị Tỳ-kheo này không thực hành sự không phóng dật. Hai hạng Tỳ-kheo này, Ta nói không thực hành sự không phóng dật. Này các Tỳ-kheo, tại sao Ta nói thực hành không phóng dật? Hoặc có Tỳ-kheo không có câu giải thoát, cũng không có tuệ giải thoát mà có thân chứng. Thế nào là Tỳ-kheo có thân chứng? Đó là Tỳ-kheo đối với bát giải thoát, thân đã chứng, thành tựu an trú, không do tuệ kiến mà diệt tận các lậu, đã biết. Như vậy là Tỳ-kheo có thân chứng. Tỳ-kheo này Ta nói có thực hành sự không phóng dật. Ta thấy vi Tỳ-kheo này hành không phóng dật, vì có quả gì khiến Ta nói vi Tỳ-kheo này hành không phóng dật? ơ đây, vị Tỳ-kheo này tìm cách chế ngự các căn, học tập theo thiện tri thức, sống bằng sự an trú tùy thuận, các lậu đã diệt tận, đắc được vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an trú và biết như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Vì Ta thấy vị Tỳ-kheo này thực hành không phóng dật, có được quả như thế, cho nên Ta nói vị Tỳ-kheo này thực hành không phóng dật. Hoặc có vi Tỳ-kheo không phải câu giải thoát, không phải tuệ giải thoát, cũng không phải thân chứng, nhưng lại kiến đáo. Thế nào là Tỳ-kheo có kiến đáo? Đó là khi Tỳ-kheo nào có lòng tin dứt khoát kiên định đối với Phật, Pháp, Tăng, tùy theo pháp được nghe rồi do tuệ tăng thượng mà quán tăng thượng nhân. Như thế vi Tỳ-kheo này có kiến đáo. Vi Tỳ-kheo này, Ta nói không phóng dật. Ta thấy vi Tỳ-kheo này thực hành không phóng dật. Vì có quả gì khiến Ta nói Tỳ-kheo này thực hành không phóng dật? Đó là khi Tỳ-kheo nào tìm cách chế ngự các căn, học tập theo các vị thiện tri thức, sống bằng sự an trú tùy thuận, các lậu đã tận diệt, được vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an trú, biết một cách như thật răng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Vì Ta thấy vị Tỳ-kheo này thực hành không phóng dật có quả như vậy, cho nên Ta nói vị Tỳ-kheo này thực hành không phóng dật.

195. KINH A-THẨP-BỐI 1131

CÓ Tỳ-kheo không phải câu giải thoát, không phải tuệ giải thoát, không phải thân chứng, cũng không phải kiên đáo, nhưng lại có tín giải thoát. Thê nào là Tỳ- kheo có tín giải thoát? Đó là khi nào Tỳ-kheo nào có lòng tin dứt khoát đối với Phật, Pháp, Tăng, tày theo pháp được nghe, rồi do tuệ mà có quán nhận, không như kiến đáo. Như vậy là vi Tỳ-kheo này có tín giải thoát. Vị Tỳ-kheo này Ta nói hành không phóng dật. Ta thấy vị Tỳ-kheo này hành không phóng dật. Vì có quả gì khiến Ta nói vị Tỳ-kheo này hành không phóng dật? Đó là khi có vi Tỳ- kheo nào tìm cách chế ngự các căn, học tập theo các vị thiện tri thức, sống bằng sự an trú tùy thuận, các lậu đã diệt tận, được vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại, tự tri, tự giác, tự tác chứng thành tựu và an trú, biết một cách như thật: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Vì Ta thấy VỊ Tỳ-kheo này hành không phóng dật,

vì có quả như vậy, cho nên Ta nói vi Tỳ-kheo này hành không phóng dật. Có Tỳ-kheo không có câu giải thoát, không có tuệ giải thoát, không có thân chứng, không có kiến đáo, cũng không có tín giải thoát, nhưng lại có pháp hành. Thế nào là Tỳ-kheo có pháp hành? Nếu Tỳ-kheo nào có lòng tin dứt khoát với Phật, Pháp, Tăng, tùy theo pháp được nghe, roi do tuệ tăng thượng mà quán tăng thượng nhẫn. Như vậy, Tỳ-kheo này có pháp hành. Vị Tỳ-kheo này Ta nói hành không phóng dật. Ta thấy vi Tỳ-kheo này hành không phóng dật. Vì có quả gì khiến Ta nói vị Tỳ-kheo này hành không phóng dật? Đó là khi có Tỳ- kheo nào tìm cách chê ngự các căn, học tập theo thiện tri thức, sông băng sự an trú tùy thuận, đôi với trong hai quả, chăc chăn sẽ đạt được một: Hoặc ngay trong hiện tại được Cứu cánh trí, nếu còn hữu dư thì được A-na-hàm. Vì Ta thấy vị Tỳ-kheo này hành không phóng dật có quả như vậy, cho nên Ta nói vị Tỳ-kheo này hành không phóng dật. Có Tỳ-kheo không có câu giải thoát, không có tuệ giải thoát, không có thân chứng, không có kiến đáo, không có tín giải thoát, không có pháp hành, nhưng lại có tín hành. Thế nào là Tỳ-kheo có tín hành? Nếu vi Tỳ-kheo nào có lòng tin dứt khoát đối với Phật, Pháp, Tăng, tùy theo pháp được nghe, rồi do tuệ mà quán nhẫn, không như pháp hành. Như vậy Tỳ-kheo này có tín hành. Vi Tỳ- kheo này Ta nói hành không phóng dật. Ta thấy vị Tỳ-kheo này hành không phóng dật. Vì có quả gì khiến Ta nói vị Tỳ-kheo này hành không phóng dật? Đó là khi có vị Tỳ-kheo nào tìm cách chế ngự các căn, học tập theo thiện tri thức, sống bằng an trú, tùy thuận đối với trong hai quả chắc chắn sẽ đạt được một: Hoặc ngay trong hiện tại được Cứu cánh trí, nếu còn hữu dư thì đắc A-na-hàm. Vì Ta thấy vi Tỳ-kheo này hành không phóng dật, có quả như vậy nên Ta nói vị Tỳ-kheo này hành không phóng dật. Ta không nói tất cả các Tỳ-kheo được —Ư _ r Cứu cánh trí, cũng không nói tát cả các Tỳ«kheo vừa mới được Cứu cánh trí, song dần dần học tập và thực hành, nhận lãnh giáo huấn, chịu khiển trách, sau đó các Tỳ-kheo mới được Cứu cánh trí, các Tỳ-kheo này sở đắc Cứu cánh trí.

Thế nào là dần dần học tập và thực hành, nhận lãnh giáo huấn và khiển trách, sau đó các Tỳ-kheo mới được Cứu cánh trí, các Tỳ-kheo này sở đắc Cứu cánh trí? Đó là khi có tín giả nào liền tìm đến, tìm đến rồi liền phụng tập, phụng tập rồi liền nhất tâm nghe pháp, nhất tâm nghe phái)rồi liền thọ trì pháp, thọ trì pháp rồi liền tư duy về pháp, tư duy về pháp roi liền bình lượng, bình lượng rồi liền quán sát về pháp, đệ tử Hiền thánh quán sát về ^háp rồi thì tự than tác chứng chân dế, và quán sát bằng tuệ tăng thượng. Vị ấy liên nghĩ: "Chơn đế này, tự thân ta chưa từng tác chứng, cũng không phải được quán sát bằng tuệ tăng thượng. Chơn đế này, tự thân tác chứng, được quán sát do tuệ tăng thuợng." Như vậy, dần dần học tập và thực hành, nhận lãnh giáo huấn và khiển trách, rồi sau đó, các Tỳ-kheo mới đắc Cứu cánh trí, các Tỳ-kheo này sở đắc Cứu cánh trí. Bây giơ, đức The Tôn bao: Này A-thấp-bối và Phất-na-ba-tu , có pháp được gọi là Tứ cú, Ta muốn cho các thầy nghe. Các thầy có muốn biết không? A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu thưa: Bạch đức Thế Tôn, chúng con là hạng người nào và do đâu hiểu được pháp? Bấy giờ, đức Thế Tôn lại nghĩ: "Hạng người mê mờ này vượt quá sự chỉ dạy của Ta; đối với Pháp, Luật chân chánh này, còn cách biệt quá lâu dài. Nếu có vi thầy Pháp, Luật nào tham trước việc ăn uống, không xả ly việc ăn uống thì đệ tử của vi ấy

còn không nên dục tốc, phóng dật, huống chi Ta lại là người không tham trước việc ăn uống, viễn ly sự ăn uống. Do đó, tín đệ tử của Ta nên nói như vầy: 'Đức Thế Tôn là bậc thầy của ta, ta là đệ tử của đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nói pháp cho ta nghe, đức Thiện Thệ nói pháp cho ta nghe, mong cho ta được thiện lợi, hữu ích, được an ôn, khoái lạc lâu dài/ Tín đệ tử kia, đối với cảnh giới của Thế Tôn có nhiều điều phải làm, đối với cảnh giói của Thế Ton được nhiều lợi ích, đối với cảnh giới của Thế Tôn có nhiều điều phải hành, thể nhập trong cảnh giới của Thế Tôn, y chỉ trong cảnh giới của The Tôn; nếu đi đến ở phương Đông, chắc chắn sẽ được an lạc, không có các khổ hoạn; nếu đi đến ở phương Nam, phương Tây, phương Bác, chắc chăn sẽ được an lạc, không có các khổ hoạn. Nếu tín đệ tử nào đối với cảnh giới của Thế Tôn mà có nhiều điều phải làm, đối với cảnh ẹiới của Thế Tôn được nhiều điều lợi ích, đối với cảnh giới của Thế Tôn có nhiêu điều phải hành, thể nhập cảnh giới của Thế Tôn, y chỉ cảnh ệiới của Thế Tôn; tín đệ tử ấy, đối với pháp thiện đã trủ, Ta không còn nói, huông chi nói đến pháp suy thoái, nhưng ngày đêm vẫn tăng trưởng pháp thiện, chớ không suy thoái. Nếu tín đệ tử nào đối với cảnh giới của đức The Tôn có nhiều điều phải làm, đối với cảnh giới của đức Thế Tôn được nhiều lợi ích, đối với cảnh giới của đức Thế Tôn có nhiều điều phải hành, thể nhập cảnh giới của Thế Tôn, y chỉ trong cảnh giới của Thế Tôn; trong hai quả, chắc chắn sẽ đạt được một: hoặc hiện tại được Cứu cánh trí, nếu hữu dư, chứng được A-na-ham.99 Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

196. KINH CHÂU-NA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Bạt-kỳ, thôn Xá-di. Bấy giờ, Sa-di Châu-na kiết hạ ở Ba-hòa. Tại xứ Ba-hòa có một Ni-kiền tên là Thân Tử. Nơi đây, vị ấy qua đời. Sau khi qua đời không bao lâu, các đệ tử của Ni-kiền Thân Tử chia rẽ và phá hoại nhau, nói những lời chia rẽ và phá hoại nhau. Họ tranh đấu, kiện tụng, cột trói lẫn nhau, thù nghịch nhau, tranh luận với nhau rằng: “Ta biết pháp này, ngươi không biết. Ngươi biết pháp sao bằng chỗ ta biết. Ta nói từ tốn, còn ngươi không từ tốn. Ta nói phù hợp, còn ngươi không phù hợp. Điều đáng nói trước, ngươi nói sau; điều đáng nói sau, ngươi nói trước. Ta nói là tối thắng, còn ngươi không bằng. Ta hỏi việc ngươi, ngươi không thể trả lời được. Ta đã chế phục, ngươi còn hỏi nữa. Nếu ngươi động thủ, ta sẽ cột trói ngươi l@i." Họ kiêu mạn và thách đố lẫn nhau; ai cũng chỉ mong mình nói hơn, nhimg không có người nào để khiển trách. Có những người bạch y tại gia đệ tử của Ni-kiền Thân Tử thấy vậy, họ đều chán nản và tránh xa các đệ tử này của Ni-kiền Thân Tử. Vì sao vậy? Bởi vì những điều họ nói ấy đều là ác Pháp, Luật, không phải là pháp xuất yếu, không dẫn đến chánh giác, cũng không phải là lời dạy của đấng Thiện Thệ; đó là sự băng hoại, không thể đứng vững, không nơi nương tựa và cậy nhờ. Bởi vì bậc thầy mà họ tôn sùng không phải là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Lúc bấy giờ, Sa-di Châu-na đã qua ba tháng an cư mùa mưa, sửa vá lại y áo, rồi mang y, cất bát đến thôn Xá-di, rồi qua phía Bắc thôn Xá-di, đến ở trong rừng Thi-nhiếp-hòa. Sa-di Châu-na đến chỗ Tôn giả A-nan; sau khi đến, đảnh lễ sát chân Tôn giả A-nan rồi ngồi qua một bên. Tôn giả A-nan hỏi: -Này Hiền giả Châu-na, từ đâu đến đây và an cư mùa mưa ở đâu? Sa-di Châu-na đáp: Thưa Tôn giả A-nan, con từ Ba-hòa đến và an cư mùa mưa ở Ba-hòa. Thưa Tôn giả A-nan, tại Ba-hòa có một Ni-kiền ten là Thân Tử. Nơi đó, Thân Tử mới qua đời không bao lâu thì đệ tử của

Ni-kiền Thân Tử đã chia rẽ và phá hoại nhau, nói những lời chia rẽ và phá hoại nhau. Họ tranh đấu, kiện tụng, cột trói lẫn nhau, thù nghịch nhau, tranh luận với nhau rằng: “Ta biết pháp này, ngươi không biết. Ngươi biết pháp sao bằng chỗ ta biết. Ta nói từ tốn, còn ngươi không từ tốn. Ta nói phù hợp, còn ngươi không phù hợp. Điều đáng nói

trước, ngươi nói sau; điều đáng nói sau, ngươi nói trước. Ta nói là tối thắng, còn ngươi không bằng. Ta hỏi việc ngươi, ngươi không thể trả lời được. Ta đã chế phục, ngươi còn hỏi nữa. Nếu ngươi động thủ, ta sẽ cột trói ngươi lại." Họ kiêu mạn và thách đố lẫn nhau; ai cũng chỉ mong mình nói hơn, nhưng không có người nào để khiển trách. Có những người bạch y tại gia đệ tử của Ni-kiền Thân Tử thấy vậy, họ đều chán nản và tránh xa các đệ tử của Ni-kiền Thân Tử. Vì sao vậy? Bởi vì những điều họ nói ấy đều là ác Pháp, Luật, không phải là pháp xuất yếu, không dẫn đến chánh giác, cũng không phải là lời dạy của đấng Thiện Thệ; đó là sự băng hoại, không thể đứng vững, không nơi để nương tựa và cậy nhờ. Bởi vì bậc thầy mà họ tôn sùng không phải là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Tôn giả A-nan nghe xong, nói: Hiền giả Châu-na, nhân dịp này, chúng ta có thể đến yết kiến đức Thế Tôn, đem sự việc này trình bày lên Ngài. Này Hiền giả Châu-na? bây giờ chúng ta cùng đi đến đức Phật, đem tất cả sự việc này trình bày lên cho đức Thế Tôn; thảng hoặc có thể nhân đó mà chúng ta được nghe pháp khác nữa từ nơi đức The Ton. Rồi Tôn giả A-nan và Sa-di Châu-na cùng nhau đến chỗ đức Phật, chắp tay cúi đầu đảnh lễ sát dưới chân Ngài. Xong rồi Tôn giả A-nan đứng qua một bên và Châu-na ngồi xuống một bên. Tôn giả A-nan bạch với đức Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, hôm nay, Sa-di Châu-na đi đến chỗ con, cúi đầu đảnh lễ sát chân con rồi ngồi qua một bên. Và con hỏi: "Này Hiền giả Châu-na, từ đâu đến đây và an cư mùa mưa ở đâu?99 Sa-di Châu-na liền trả lời con: "Thua Tôn giả A-nan, con từ Ba-hòa đến và an cư mùa mưa ở Ba-hòa. Thưa Tôn giả A-nan, tại Ba-hòa có một Ni-kiền tên là Thân Tử. Nơi đó, Thân Tử mới qua đòd không bao lâu thì các đệ tử của Ni-kiền Thân Tử chia rẽ và phá hoại nhau, nói những lời chia rẽ và phá hoại nhau. Họ tranh dấu, kiện tụng, cột trói lẫn nhau, thù nghịch nhau, tranh luận với nhau răng: 'Ta biêt pháp này, ngươi không biêt. Ngươi biêt pháp sao bằng chỗ ta biết. Ta nói từ tốn, còn ngươi không từ tốn. Ta nói phù hợp, còn ngươi không phù hợp. Điều đáng nói trước, ngươi nói sau; điều đáng nói sau, ngươi nói trước. Ta nói là tối thắng, còn ngươi không bằng. Ta hỏi việc ngươi, ngươi không thê trả lời được. Ta đã chê phục, ngươi còn hỏi nữa. Nêu ngươi động thủ, ta sẽ cột trói ngươi lại.' Họ kiêu mạn và thách đố lẫn nhau; ai cũng chỉ mong mình nói hơn, nhưng không có người nào để khiển trách. Có những người bạch y tại gia đệ tử của Ni-kiên Thân Tử thây vậy, họ đêu chán nản và tránh xa các đệ tử của Ni-kiền Thân Tử. Vì sao vậy? Bởi vì những điều họ nói ấy đều là ác Pháp, Luật, không phải là pháp xuất yếu, không dẫn đến chánh giác, cũng không phải là lời dạy của đang Thiện Thệ; đó là sự băng hoại, không thể đứng vững, không nơi để nương tựa và cậy nhờ. Bởi vì bậc thầy mà họ tôn sùng không phải là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Gi^c."

Bạch đức Thế Tôn, con nghe rồi kinh sợ hãi hùng, toàn thân lông tóc dựng đứng. Mong sao sau khi Thế Tôn nhập diệt, đừng có một vị Tỳ"kheo nào ở trong chúng mà gây ra sự đấu tranh như vậy. Sự đấu tranh ấy không giúp gì cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người; đó không phải là sự thiện lợi, không phải là sự hữu ích, không phải là sự an ổn và khoái lạc, cho đến loài trời và loài người cũng phải chịu đau khổ và tai họa. Bạch đức Thế Tôn, khi con thấy một vị Tỳ- kheo ngồi trước Thế Tôn, chí tâm kính trọng đức Thế Tôn, kheo bảo vệ đấng Thiện Thệ, bạch Thế Tôn, con thấy như vậy rồi liền nghĩ: "Nếu sau này khi đức Thế Tôn nhập diệt mà vị Tỳ-kheo ấy ở trong chúng gây ra sự đấu tranh thì sự đấu tranh ấy không giúp gì được cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người; đó không phải là sự thiện lợi, không phải là sự hữu ích, không phải là sự an ổn và khoái lạc, cho đến loài trời, loài người cũng phải chiu đau kho và tai họa?9 Bay giơ, đức The Ton hỏi: Này A-nan, thầy thấy những điều nào khiến chúng Tăng có sự đấu tranh; sự đấu tranh ấy không giúp ích gì được cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người; không phải là sự thiện lợi, không phải là sự hữu ích, không phải là sự an ổn và khoái lạc, cho đến loài trời, loài người cũng phải chịu đau khổ và tai họa? Tôn giả A-nan thưa: - Bạch đức Thế Tôn, đó là do tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượnẹ quán mà phát sanh sự đấu tranh ở trong chúng. Bạch Thế Tôn, sự đấu tranh ây không giúp gì được cho ai mà chỉ gây khô cho mọi người; đó không phải là sự thiện lợi, không phải là sự hữu ích, không phải là an ổn, khoái lạc, cho đến loài trời, loài người cũng phải chịu đau khổ và tai họa. Đức Thế Tôn dạy: Này A-nan, nếu đấu tranh do bởi tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng quán thì sự đâu tranh ây quá nhỏ nhặt. Này A-nan, nêu có sự đâu tranh khởi lên trong chúng do đạo và đạo tích, thì này A-nan, sự đấu tranh ấy không giúp ích gì cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người; đó không phải là sự thiện lợi, không phải là sự hữu ích, không phải là sự an ổn, khoái lạc. Này A-nan, khi thầy thay ở trong đấy có hai vi Tỳ-kheo mà mỗi người có mỗi ý khác nhau, gây ra cuộc đâu tranh và nói răng: "Điêu này là pháp, điêu này không phải là pháp; điều này là luật, điều này không phải là luật; điều này là phạm, điều này không phải là phạm; điều này là nhẹ, điều này là nặng; có the sám hoi, không thể sám hối; có thể thủ hộ, không thể thủ hộ; hữu dư, vô dư; thối, bất th8i"; thì này A-nan? ý thây nghĩ sao, đôi với pháp bôn chánh đoạn tụ của ta được tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, gồm bốn niệm xứ, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám chi Thánh đạo? Này A-nan, Ni-kiền Thân Tử thật chẳng phải là bậc Nhất Thiết Trí mà tự xưng là Nhất Thiết Trí. Này A-nan, nếu Ni-kiền Thân Tử biết tất cả? thấy tất cả thì vị ấy đã vì đệ tử mà giảng giải sáu gốc rễ của đấu tranh. Điều đáng được nghe nhưng Ni-kiền Thân Tử lại không giảng.

1136 KINH TRUNG A-HÀM

Bấy giờ, Tôn giả A-nan chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Bạch đức Thế Tôn, nay thật là đúng lúc. Bạch đức Thiện Thệ, nay thật hợp thời. Nếu đức Thế Tôn dạy về sáu gốc rễ của sự đấu tranh cho các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo sau khi nghe The Tôn dạy sẽ khéo thọ trì. Đức Thế Tôn bảo: Này A-nan, hãy nghe kỹ, hãy suy nghĩ kỹ! Ta sẽ vì thầy mà phân biệt đầy đủ! Tôn giả A-nan đáp: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Này A-nan, ở đây, có người bị kiêt sử phân và hận quân chặt. Này A-nan, người ấy bị kiết sử phẫn và hận quấn chặt, cho nên người đó không cung kính Tôn sư, không thấy được

pháp, không giữ gìn giới luật. Người ấy đã không cung kính Tôn sư, không thấy được pháp, không giữ gìn ẹiới luật rồi, ở trong chúng, người ây gây ra sự đâu tranh như vậy. Sự đâu tranh ây không giúp gì cho ai mà chỉ gây kho cho mọi người; đó không phải là sự thiện lợi, không phải là sự hữu ích, không phải là sự an ổn? khoái lạc, cho đến loài trời, loài người phải chiu đau khổ và tai họa. Này A-nan, nếu thầy thấy sự đấu tranh như vậy ở bên trong hay bên ngoài mà không chấm dứt hết được; vậy, vì để đoạn trừ sự đấu tranh ấy, thầy phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, đừng để thối thất. Này A-nan, ví như có người bị lửa đót cháy đâu, cháy áo thì phải cap tóc tìm phương tiện đê chữa cháy đâu, chữa cháy áo. Cũng vậy, nếu thầy thay sự đấu tranh như vậy ở bên trong hay bên ngoài mà không chấm dứt hết được; vậy, vì để đoạn trừ sự đấu tranh ấy, thầy phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, đừng để thối thất. Này A-nan, sự đấu tranh cũng như vậy, nếu thầy thấy sự đấu tranh như vậy ở bên trong và bên ngoài chấm dứt được, thày phải hết sức thủ hộ cái tâm đó hơn nữa, luôn luôn không buông lung, vì để ngăn chặn sự đấu tranh ấy vậy. Thầy phải đoạn trừ gốc rễ của sự đấu tranh ấy như vậy. Cũng giống như vậy, với các kiết sử phú tàng, bon xẻn, tật đố, dua ninh, dối trá, vô tàm, vô quý, ác dục, tà kiến và ác tánh, không biết phục thiện. Này A-nan, nếu có một người nào có ái dục, tà kiến, ác tánh, không thấy được pháp, không giữ gìn giới luật; người ấy đã không tôn kính Tôn sư, không thấy được pháp, không giữ gìn giới luật rồi, ở trong chúng, người ấy gây ra sự đấu tranh như vậy. Sự đấu tranh ấy không giúp gì cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người; không phải là thiện lợi, không phải là hữu ích, không phải là an ổn và khoái lạc, cho đến loài trời, loài người cũng phải chiu đau khổ và tai họa. Này A-nan, nếu thầy thấy sự đấu tranh như vậy ở bên trong hay ở bên ngoài mà không chấm dứt được; vậy, vì để ngăn chặn sự đấu tranh ấy, thầy phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn,

đừng để thối thất. Này A-nan, ví như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cấp tốc tìm phương tiện để chữa cháy đầu, chữa cháy áo. Cũng vậy, nếu thầy thấy sự đấu tranh như vậy ở bên trong hay bên ngoài mà không chấm dứt được; vậy, vì để đoạn trừ sự đấu tranh ấy, thầy phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhân, đừng đê thôi thất. Này A-nan, nếu thầy thấy sự đấu tranh như vậy ở bên trong và ở bên ngoài mà chấm dứt được, thầy phải hết sức thủ độ cái tâm kia hơn nữa, luôn luôn không buông lung, vì đê ngăn chặn sự đâu tranh ây vậy. Thây phải đoạn trừ góc rễ của sự đấu tranh ấy như vậy. Lại nữa, này A-nan, có bảy phương pháp diệt trừ đấu tranh. Một, ưng dữ diện tiền chỉ tránh luật; hai, ưng dữ ức chỉ tránh luật; ba, img dữ bất si chỉ tránh luật; bốn, ưng dữ tự phát lồ chỉ tránh luật; năm, ưng dữ quân chỉ tránh luật; sáu, ung dữ ưiển chuyển chỉ tránh luật; bảy, ưng dữ như khí phấn tảo chỉ trinh luật. Này A-nan, thế nào là img dữ diện tiền chỉ tránh luật? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức là luật chấm dứt đấu tranh bằng sự hiện diện. Này A-nan, hoặc một người đối với một người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng Pháp, Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Một

người đối với hai người, một người đối với nhiều người, một người đối với Tăng chúng mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng Pháp, Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Hai người đối với hai người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng Pháp, Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Hai người đoi với nhiều người, hai người đối với Tăng chúng, hai người đối với một người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng Pháp, Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Nhiều người đối với nhiều người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng Pháp, Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Nhiêu người đối với Tăng chúng, nhiêu người đôi với một người, nhiều người đối với hai người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng Pháp, Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Tăng chúng đối với Tăng chúng mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng Pháp, Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Tăng chúng đối với một người, Tăng chúng đối với hai người, Tăng chúng đối với nhiều người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng Pháp, Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Này A-nan, như vậy gọi là ưng dữ diện tiền chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự hiện diện. Này A-nan, thế nào là ưng dữ ức chỉ tránh luật? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự nhớ lại. Này A-nan, nếu có người nào phạm giới mà không nhớ lại giới mình đã phạm; các Tỳ-kheo thấy vậy, liền nói với vi ấy rằng: "Thầy đã phạm giới mà không nhớ lại giới mình đã phạm. Thầy hãy đến trong chúng mà xin luật ức niệm; Tăng chúng sẽ

ban cho Hiền giả luật ức niệm.,, Này A-nan? nếu tại một nơi nào đó có Tăng chúng đang hòa hợp mà nhóm họp, vi Tỳ-kheo kia phải đến đó, trịch vai áo, bỏ guốc, vào trong chúng, cúi đầu đảnh lễ dưới chân các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn, chắp tay quỳ xuống mà bạch với các Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn: “Bạch chư Tôn, mong các ngài nghe cho! Con đã từng phạm giới mà không nhớ. Nay con từ nơi Tăng chúng cầu xin luật ức niệm. Mong Tăng chúng hòa hợp ban cho con luật ức niệm!^, Này A-nan, Tăng chúng hòa hợp và nhóm họp lại để ban cho vi Tỳ-kheo này luật ức niệm bằng pháp và luật như Tôn sư đã chỉ dạy, với sự hiện diện khiến cho được hoan hỷ. Này A-nan, như vậy gọi là ưng dữ ức chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự nhớ lại. Này A-nan, thế nào là ưng dữ bất si chỉ tránh luật? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự không si cuồng. Này A-nan, nếu có một người do phát cuồng mà tâm điên đảo; người ấy do phát cuồng mà tâm điên đảo nên có quá nhiều bất tịnh hạnh, không phải là pháp của Sa-môn, không tùy thuận theo pháp hạnh và nói vi phạm. Người ấy sau khi trở lại tâm trạng như trước, gặp các Tỳ-kheo và được bảo rằng: "Thầy đã phát cuông và tâm điên đảo; do phát cuông và tâm điên đảo nên có quá nhiêu bát tịnh hạnh, không phải là pháp của Sa-môn, không tùy thuận theo pháp hạnh mà còn nói vi phạm. Này Hiền giả, nếu Hiền giả sau khi trở lại tâm trạng như trước, Hiền giả có thể đến nơi Tăng chúng cầu xin luật bất si; Tăng chúng sẽ ban cho Hiền giả luật bất

si." Này A-nan9 nếu tại một nơi nào đó có Tăng chúng đang hòa hợp mà nhóm họp, vi Tỳ-kheo ấy nên đen đó, trịch vai áo, bỏ guốc, vào trong chúng, cúi đầu đảnh lễ dưới chân các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn, chắp tay quỳ xuống mà bạch với các Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn: "Bạch chư Tôn, xin nghe cho! Con đã từng phát cuồng và tâm điên đảo; do phát cuồng và tâm điên đảo nên có quá nhiều bất tinh hạnh, không phải là pháp của Sa-môn, không tùy thuận theo pháp hạnh mà còn nói vi phạm, về sau con trở lại tâm trạng như trước. Nay con từ nơi Tăng chúng cầu xin luật bất si. Mong Tăng chúng hòa hợp ban cho con luật bất si." Này A-nan, Tăng chúng cùng hòa hợp mà nhóm họp, ban cho vị Tỳ-kheo ấy luật bất si bằng pháp và luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Này A-nan, đó gọi là ưng dữ bất si chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức do luật châm dứt đâu tranh băng sự không si cuông. Này A-nan? thế nao là ưng dữ tự phát lồ chỉ tránh luật? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức do luật chấm dứt đau tranh bang sự tự thú nhận. Này A-nan, nếu có một người phạm giới, hoặc nói ra hay không nói ra, hoặc có nhớ hay không nhớ. Này A-nan, nếu tại một nơi nào đó có Tăng chúng đang hòa hợp mà nhóm họp, vi Tỳ-kheo kia nên đến đó, trịch vai áo, bỏ guốc, vào trong chúng, cúi đầu đảnh lễ dưới chân các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn, chắp tay quỳ xuống bạch: “Bạch chư Tôn, xin nghe cho! Con phạm giới

đó; con nay hướng về các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn, chí tâm phát lồ, tự mình nói và trình bày rõ, không dám che giấu, từ nay về sau sẽ khéo léo hộ trì, không tái phạm.,, Này A-nan, chúng Tỳ-kheo nên hỏi vi ấy rằng: "Này Hiền giả, có tự thấy điều mình phạm khong?55 Vị Tỳ-kheo ấy đáp: "Con thật sự có thấy điều con phạm." Đại chúng cũng nên nói với vị ấy rằng: "Hiền giả nên cẩn thận giữ gìn, đừng tái phạm.,, Này A-nan, đó gọi là ưng dữ tự phát lồ chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự tự thú nhận. Này A-nan, thế nào gọi là ưng dữ quân chỉ tránh luật? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng chính đương nhân. Này A-nan, nếu có người không biết xấu hổ, không hối hận những tội bị thấy, bị nghe và bi người khác nghi ngờ là ác dục. Người ấy đã phạm giới rồi, nói là mình biết ở một nơi, mình thấy ở một nơi; sau khi biết ở một nơi rồi lại nói mình thấy ở một nơi; sau khi thấy ở một nơi rồi lại nói mình biết ở một nơi; ở trong Tăng chúng mà nói là mình thấy ở một nơi, ở trong Tăng chúng mà nói là mình biết ở một nơi; nói mình biết ở một nơi rồi lại nói mình thấy ở một nơi; nói mình thấy ở một nơi rồi lại nói mình biết ở một nơi. Này A-nan, vì vị Tỳ- kheo ấy, Tăng chúng hòa hợp mà nhóm họp để ban cho luật đương nhân và nói rằng: "Thầy không đạo lý, thầy ác, bất thiện. Vì sao? Vì thầy đã phạm giới, lại nói mình biết ở một nơi, mình thấy ở một nơi; nói mình biết ở một nơi rồi lại nói mình thấy ở một nơi; nói mình thấy ở một nơi rồi lại nói mình biết ở một nơi; ở trong Tăng chúng mà nói là mình biết ở một nơi, ở trong Tăng chúng mà nói là mình thấy ở một nơi; nói mình biết ở một nơi rồi lại nói mình thấy ở một nơi; nói mình thấy ở một nơi rồi lại nói mình biết ở một nơi.” Này A-nan, như vậy gọi là ưng dữ quân chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức do luật châm dứt đấu tranh bằng chính đương nhân. Này

A-nan, thế nào là ưng dữ triển chuyển chỉ tránh luật? Làm thế nào để đoạn trừ sự đâu tranh ây? Tức là do luật châm dứt đâu tranh băng sự diên tiên. Này Anan, ở dâu, giữa hai vị Tỳ-kheo vì một số ý kiến mà gây ra sự đấu tranh như vầy: "Đây là pháp, đây là phi pháp; đây là luật, đây không phi là luật; đây là phạm, đây không phải là phạm; đây là nhẹ, đây là nặng; điêu này nên nói, điều này không nên nói; điều này đáng thủ hộ, điều nay khônệ đáng thủ hộ; điều này còn du, điều này không còn dư; điều này có thể sám hôi, điều này không thê sám h6i." Này A-nan, vi Tỳ-kheo kia ngay tại chỗ đang cãi vã ấy mà chấm dứt đấu tranh. Nấu ngay tại chỗ đang cãi vã mà chấm dứt đấu tranh thì sự đấu tranh này được tuyên bố là chấm dứt. Nấu ngay tại chỗ đang cãi vã mà không chấm dứt, có thể đưa sự đấu tranh ấy ra bạch với Tăne chúnệ. Nếu ở trong Tăng chúng mà chấm dứt thì sự đấu tranh ấy được tuyên bo là chấm dứt. Nếu ở trong Tăng chúng mà không chấm dứt, thì này A-nan, ở gần đó, trong đó có Tỳ-kheo giỏi kinh, giỏi luật, giỏi luận; các Tỳ-kheo kia cùng đến vị này thưa việc đấu tranh ấy. Nếu ngay trên đường đi mà chấm dứt thì sự đấu tranh ấy được tuyên

bố là chấm dứt. Nếu ngay trên đường đi mà không chấm dứt, lại hãy đem sự đấu tranh ấy nói trước Tăng chúng. Nấu ở trước Tăng chúng mà chấm dứt thì Sự đâu tranh ây được tuyên bô là châm dứt. Nêu ở trước Tăng chúng mà không chấm dứt, thì này A-nan, nếu có nhiều trợ bạn, giỏi kinh, giỏi luật, giỏi luận, thì này A-nan, các vị Tỳ-kheo này phải chấm dứt sự đấu tranh ấy bằng pháp và luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Này A-nan, như vậy gọi là ưng dữ triển chuyển chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức là do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự diễn tiến. Này A-nan, thế nào gọi là mig dữ như khí phấn tảo chỉ tránh luật? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức do luật chấm dứt đấu tranh như quăng bỏ giẻ rách. Này A-nan, nếu các vi Tỳ-kheo cùng ở chung một chỗ, tranh chấp, kiện tụng nhau, thù nghịch nhau, oán ghét nhau, cãi vã nhau, này A-nan, do đó các Tỳ-kheo kia chia ra hai nhóm. Sau khi chia ra hai nhóm rồi, trong một nhóm, có bậc Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn, hay dưới Trưởng lão một bậc, hoặc có người làm Tông chủ hay nhỏ hơn Tông chủ một bậc. Này A-nan, vị Tỳ- kheo này nói với các vị Tỳ-kheo kia rằng: "Này chư Hiền, xin nghe cho! Chúng ta không có đạo lý; chúng ta là người ác, bất thiện. Vì sao vậy? Vì chúng ta đối với pháp và luật được khéo giảng dạy mà chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo; nhimg chúng ta tranh chấp, kiện tụng nhau, thù nghịch nhau, oán ghét nhau, cãi vã nhau. Này chư Hiền, do sự tranh chấp này mà chúng ta đã phạm giới, ngoại trừ tội Thâu-lan-giá và ngoại trừ tội tương img với hàng tại gia. Tôi vì chính mình và cũng vì chư Hiên nữa nên hướng đên chư Hiền chí tâm phát lồ, tự nói mà trình bày rõ ràng, không dám che giấu, lại cẩn thận giữ gìn, sau không tái phạm nữa." Này A-nan, nếu ở trong nhóm này mà không có vị Tỳ-kheo nào ứng theo, thì này A-nan, Tỳ-kheo ấy nên đi đến nhóm thứ hai. Đen nơi rồi, cúi đầu đảnh lễ các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn, chắp tay quỳ mọp và thưa rằng: “Thua chư Tôn, xin nghe cho! Chúng ta không có đạo lý, chúng ta là người ác? bất thiện. Vì sao? Vì chúng ta đối với pháp và luật được khéo giảng dạy mà chí tín, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình dể, học đạo; nhưng chúng ta tranh chấp, kiện tụng nhau, thù

nghịch nhau, oán ghét nhau, cãi vã nhau. Này chư Hiền, do sự tranh chấp này mà chúng ta đã phạm giới, ngoại trừ tội Thâu-lan-giá và ngoại trừ tội tương đương với hàng tại gia. Tôi vì chính mình mà cũng vì chính chư Hiền nữa nên hướng đến chư Hiền chí tâm phát 16, tự nói và trình bày rõ ràng, không dám che giau, lại cẩn thận giữ gìn, sau không tái phạm nữa." Này A-nan, các Tỳ-kheo kia nên nói với vị Tỳ-kheo này như vầy: uNày Hiền giả, thầy tự thấy mình phạm giới chang?^ Vị Tỳ-kheo này nên đáp: "Quả thật toi tự thấy đã phạm.,, Vị Tỳ-kheo kia nên nói: "Vậy hãy cẩn thận giữ gìn, đừng để tái ph@m." Nhóm thứ hai cũng làm như vậy. Này A-nan, như vậy gọi là img dữ như khí phấn tảo chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức do luật chấm dứt đấu tranh như quăng bỏ giẻ rách.

196. KINH CHÂƯ-NA 1141

Này A-nan, nay Ta nói cho thây sáu pháp ủy lạo, hãy lăng nghe, hãy khéo suy nghĩ kỹ! Tôn giả A-nan bạch: Kính vâng, con xin vâng lời lắng nghe!

Đức Phật dạy: Thế nào gọi là sáu? Thân nghiệp từ hòa hướng đến các vị đồng Phạm hạnh, pháp ấy gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiên cho tôn trọng, khiên cho phụng sự, khiên cho cung kính, khiên cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được là Sa-môn, được sự nhất tâm, được sự tinh cân, chứng đác Niêt-bàn. Khẩu nghiệp từ hòa; ý nghiệp từ hòa; có lợi lộc nào đúng theo pháp mà được, cho đến miếng cơm trong bình bát của mình, với phần lợi như vậy, mang chia sẻ cho các vị đồng Phạm hạnh; pháp đó gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được là Sa-môn, được sự nhát tâm, được sự tinh cân, chứng đác Niêt-bàn. Nếu có giới nào không bị sứt mẻ, không bi hư thủng, không bị dơ, không bi đen, vững vàng như mặt đất, được bậc Thánh khen ngợi, đầy đủ, thọ trì cẩn thận, với giới phần như vậy, cùng chia sẻ với các vị đồng Phạm hạnh; pháp đó gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được là Sa-môn, được sự nhát tâm, được sự tinh cân, chứng đác Niết-bàn. Nếu có kiến giải của bậc Thánh, có sự xuất yếu, có sự thấy rõ, có sự thấu triệt, đưa đên sự chân chánh diệt khô, với kiên phân như vậy, cùng chia sẻ với các vị đồng Phạm hạnh; pháp đó gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiên cho ái niệm, khiên cho tôn trọng, khiên cho phụng sự, khiên cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được là Sa-môn? được sự nhất tâm, được sự tinh cân, chứng đác Niêt-bàn. Này A-nan, Ta vừa nói sáu pháp ủy lạo; vì vậy mà Ta giảng giải. Này A-nan? nếu các thầy đối với sáu gốc rễ của sự đấu tranh mà đoạn tuyệt hoàn toàn, và với bảy pháp châm dứt đâu tranh, khi trong Tăng chúng khởi lên đâu tranh thì châm dứt bằng luật, chấm dứt đấu tranh như quăng bỏ giẻ rách, rồi lại thực hành sáu pháp ủy lạo ấy, thì này A-nan? như vậy sau khi Ta diệt độ, các thầy sống cộng đồng, hòa hợp, hoan hỷ, không tranh chấp, cùng đồng nhất trong một tâm, cùng đồng nhất trong một giáo pháp, hòa hợp như nước với sữa, an lạc du hành như lúc Ta còn tại thế. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

197. KINH ƯU-BÀ-LY Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại Chiêm-ba, tru tại bờ ao Hằng-già. Bấy giờ, vào một buổi chiều, Tôn giả ưu-bà-ly từ tĩnh tọa dậy, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật, ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cung nhau hòa hiệp mà tác biệt kiếtma, thuyết biệt kiết-ma, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật diện tiền nhưng lại ban cho luật ức niệm, cần ban cho luật ức niệm nhirng lại ban cho luật diện tiên, đó có phải là kiêt-ma đúng pháp, kiêt-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Ưu-bà-ly? không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật ức niệm nhưng lại ban cho luật bất si, cần ban cho luật bất si nhung lại ban cho luật ức niệm, đó có phải là kiêt-ma đúng pháp, kiêt-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thê Tôn, nêu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cân ban cho luật bất si nhưng lại ban cho luật tự phát lồ, cần ban cho luật tự phát lồ nhưng lại ban cho luật bất si, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: _ Này Ưu-bà-ly5 không đúng vậy!

Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật tự phát lồ nhưng lại ban cho luật quân, cần ban cho luật quân nhưng lại ban cho luật tự phát lồ, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Ưu-bà-ly? không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật quân nhưng lại khiển trách, cần khiển trách nhimg lại ban cho luật quân, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: - Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần khiển trách nhtmg lại dùng hạ trí, cần hạ trí nhưng lại dùng khiển trách, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần hạ trí nhưng lại dùng cử tội, cần cử tội nhimg lại dùng hạ trí, đó có phải là kiếtma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: —Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần cử tội nhưng lại diệt tẩn, cần diệt tẩn nhưng lại cử tội, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: - Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần diệt tẩn nhimg lại ban cho ức niệm, cần ban cho ức niệm nhimg lại diệt tẩn, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này ưu-bà-ly, không đúng vậy!

Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: - Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho ức niệm nhưng lại do căn bản tri, cần phải do căn bản tri

nhimg lại ban * r . cho ức niệm, đó có phải là kiêt-ma đúng pháp, kiêt-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần phải do căn bản trị nhưng lại khu xuất, cần khu xuất nhưng lại do căn bản trị, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: - Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần khu xuất nhưng lại hành bất mạn, cần hành bất mạn nhưng lại khu xuất, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Ưu-bà-ly, không đúng vậy! Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: - Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần phải hành bất mạn nhimg lại trị, cần đến trị nhưng lại hành bất mạn, đó có phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Ưu-bà-ly? không đúng vậy! Này ưu-bà-ly? nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp mà tác biệt kiết-ma, thuyêt biệt kiêt-ma, đó không phải là kiêt-ma đúng pháp, kiêt-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này ưu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật diện tiền nhưng lại ban cho luật ức niệm, cần ban cho luật ức niệm nhưng lại ban cho luật diện tiền, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly9 nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật ức niệm nhưng lại ban cho luật bất si, cần ban cho luật bất si nhưng lại ban cho luật ức niệm, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật bất si nhimg lại ban cho luật tự phát lo, cần ban cho luật tự phát lồ

nhưng lại ban cho luật bát si, đó không phải là kiêt-ma đúng pháp, kiêt-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly9 nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật tự phát lô nhưng lại ban cho luật quân, cân ban cho luật quân nhimg lại ban cho luật tự phát lồ, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật quân nhimg lại khiên trách, cân khiên trách nhưng lại ban cho luật quân, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần khiển trách nhưng lại dùng hạ trí, cần hạ trí nhimg lại khiển trách, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly? nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần hạ trí nhưng lại dùng cử tội, cần cử tội nhưng lại dùng hạ trí, đó không phải là kiết- ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần cử tội nhưng lại diệt tẩn, cần diệt tẩn nhưng lại cử tội, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần diệt tẩn nhưng lại ban cho ức niệm, cần ban cho ức niệm nhưng lại diệt tẩn, đó không phải là kiêt-ma đúng pháp, kiêt-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly9 nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho ức niệm nhưng lại do căn bản trị, can do căn bản

trị nhưng lại ban cho ức niệm, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Uu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần do căn bản trị nhưng lại khu xuất, cân khu xuất nhung lại do căn bản tri, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp càn khu xuất nhimg lại hành bất mạn, cần phải hành bất mạn nhưng lại khu xuất, đó không phải là kiêt-ma đúng pháp, kiêt-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly? nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần hành bất mạn nhưng lại trị, cần tri nhưng lại hành bất mạn, đó không phải là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly? nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, tùy theo loại kiết-ma nào mà thuyêt kiêt-ma đó; đó là kiêt-ma đúng pháp, kiêt-ma đúng luật, Tăng chúng cũng không có tội.

197. KINH ƯU-BÀ-LY 1147

Này ưu-bà-ly, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hiệp, trong trường hợp cần ban cho luật diện tiên, liên ban cho luật diện tiên; cân ban cho luật ức niệm, liên ban cho luật ức niệm; cần ban cho luật bất si, liền ban cho luật bất si; cần ban cho y - \ A A

luật tự phát lô, liên ban cho luật tự phát lô; cân ban cho luật quân, liên ban cho luật quân; cân khiên trách, liên khiên trách; cân hạ trí, liên hạ trí; cân cử tội, liên cử tội; cân diệt tân, liên diệt tân; cân ức niệm, liên ức niệm; cân dùng căn bản tri, liền dùng căn bản tri; cần khu xuất, liền khu xuất; cần hành bất mạn, liền hành bất mạn; cần trị, liền trị. Đó là kiết-ma đúng pháp, kiết-ma đúng luật, Tăng chúng cũng không có tội. Này ưu-bà-ly, thầy nên học tùy theo loại kiết-ma nào mà thuyết kiết-ma đó; cân ban cho luật diện tiên, liên ban cho luật diện tiên; cân ban cho luật ức niệm, liên ban cho luật ức niệm; cân ban cho luật bát si, liên ban cho luật bát si; cân ban cho luật tự phát lô, liên ban cho luật tự phát lô; cân ban cho luật quân, liền ban cho luật quân; cần khiển trách, liền khiển trách; cần hạ trí, liền hạ trí; cân cử tội, liên cử tội; cân diệt tân, liên diệt tân; cân ức niệm, liên ức niệm; cân dùng căn bản trị, liên dùng căn bản trị; cân khu xuất, liên khu xuất; cân hành bát mạn, liền hành bất mạn; cần trị, liền tri. Này Uu-bà-ly, thầy nên học như vậy. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Ưu-bà-ly và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

198. KINH ĐIỀU NGỰ ĐỊA y

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, Sa-di A-di-na-hòa-đề cũng ở thành Vương Xá? tại một thiền thất trong khu rừng vang. Lúc bấy giờ, Vương đồng tử Kỳ-bà-tiên-na sau giờ trưa, thong dong đi đến Sa-di A-di-na-hòa-đề? cùng chào hỏi xong, ngồi xuống một bên và nói: Hiền giảA-kỳ-xá-na, tôi có điều muốn hỏi, mong Hiền giả nghe cho chăng? Sa-di A-di-na-hòa-đề nói: Này Hiền vương đồng tử, muốn hỏi xin cứ hỏi, tôi nghe rồi sẽ suy nghĩ! Vương đồng tử hỏi: A-kỳ-xá-na, phải chăng thật sự Tỳ-kheo ở trong Pháp, Luật này không phóng dật, tu hành tinh cần, đạt đến nhất tâm? Sa-di đáp: Hiền vương đồng tử, thật sự như vậy, Tỳ-kheo ở trong Pháp, Luật này không phóng dật, tu hành

tinh cần, đạt đến nhất tâm. Vương đồng tử lại hỏi: Hiên giả A-kỳ-xá-na, mong Hiên giả theo những điêu đã nghe, đã tụng tập, nói lại hết cho tôi rõ, như Tỳ-kheo ở trong Pháp, Luật này không phóng dật, tu hành tinh cần, đạt đến nhất tâm! Sa-di đáp: -Hiền vương đồng tử, tôi không đủ sức để theo những điều đã nghe, đã tụng tập, nói lại hết cho Vương tử, như Tỳ-kheo ở trong Pháp, Luật này không phóng dật, tu hành tinh cần, đạt đến nhất tâm. Hiền vương đồng tử, nếu tôi theo những điều đã nghe, đã tụng tập, nói lại hết cho Vương tử, như Tỳ-kheo ở trong Pháp, Luật này không phóng dật, tu hành tinh cần, đạt đến nhất tâm thì e rằng Hiền vương đong tử không thể hiểu được. Như vậy thì tôi nhọc công vô ích. Vương đồng tử nói với Sa-di: Hiền giả A-kỳ-xá-na, Hiền giả chưa bị người khác nhiếp phục, vì ý gì mà đã tự mình rút lui? Hiền giả A-kỳ-xá-na, mong Hiền giả cứ theo những điều đã nghe, đã tụng tập, có the nói lại hết cho tôi, như Tỳ-kheo ở trong Pháp, Luật này

không phóng dật5 tu hành tiiứi càn, đạt đến nhất tâm. Nếu tôi hiểu được thì hay lắm nhưng nếu tôi không hiểu, sẽ không hỏi thêm về các pháp nữa. Rồi Sa-di A-di-na-hòa-đề theo những điều đã nghe, đã tụng tập, nói lại cho Vương đồng tử Kỳ-bà-tiên-na, như Tỳ-kheo ở trong Pháp, Luật này không phóng dật, tu hành tinh cần, đạt đến nhất tâm. Bấy giờ, Vương đồng tử Kỳ-bà- tiên-na nói: Hiên giả A-kỳ-xá-na, nêu Tỳ-kheo ở trong Pháp, Luật này không phóng dật, tu hành tinh cân, đạt đên nhát tâm; không bao giờ có trường hợp này. Nói xong, Vương đông tử bèn từ chô ngôi đứng dậy, không nói lời từ giã mà bỏ đi. Vương đong tử Kỳ-bà-tiên-na đi chưa bao lâu, Sa-di A-di-na-hòa-đề đi đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ, ngồi sang một bên và đem những điều đã thảo luận với Vương đồng tử Kỳ-bà-tiên-na kể hết lại cho đức Phật. Đức Thế Tôn nghe xong, nói với Sa-di: A-kỳ-xá-na? thôi đủ rồi, làm sao có thể biết được khi Vương đồng tử Kỳ- bà-tiên-na sống trong dục vọng, đắm trước dục vọng, bị dục ái nhai nuốt, bi dục vọng đốt cháy. Đối với sự đoạn trừ dục, đoạn trừ dục ái, đoạn trừ sự đốt cháy của dục; tình trạng mà chỉ có bậc vô dục mới biêt, vô dục mới thây, vô dục mới chứng giác; tình trạng ấy mà Vương đồng tử có thể biết được, thấy được, không thể có trường hợp này. Vì sao? Này A-kỳ-xá-na, vì Vương đồng tử Kỳ-bà-tiên- na thường sống trong dục vọng vậy. r Ạ y Này A-kỳ-xá-na, cũng như trong bôn trường hợp là điêu ngự voi, điêu ngự ngựa, điều ngự bò, điều ngự người; trong đó, có hai trường hợp điều ngự không thể điều ngự và hai trường hợp điều ngự có thể điều ngự. Này A-kỳ-xá-na, ý ông nghĩ sao? Nếu trong hai trường hợp điều ngự không thể điều ngự ấy, ở đây chưa điêu phục tình trạng chưa điêu phục, chưa được huân luyện mà tiêp nhận Sự huân luyện; trường hợp này không thê có. Nêu trong hai trường hợp điêu ngự có thê điêu ngự ây, ở đây điêu phục tình trạng chưa điêu phục, huân luyện để tiếp nhận sự huấn luyện; trường hợp này có thể có. Cũng vậy, này A-kỳ-xá- na, thôi đủ rồi, làm sao có thể biết được khi Vương đồng tử Kỳ-bà-tiên-na sống trong dục vọng, đắm trước dục vọng, bị dục ái nhai nuốt, bị dục vọng đốt cháy. Đối với sự đoạn trừ dục, đoạn trừ ái, đoạn trừ sự đốt cháy của dục; tình trạng mà chỉ có bậc vô dục mới biết, vô dục mới thay, vô dục mới chứng giác; tình trạng ây mà Vương đông tử có thê biêt được, thây được, không thê có trường hợp này. Vì sao? Này A-kỳ-xá-na, vì Vương đong tử Kỳ-bà-tiên-na thường sống trong

dục vọng vậy. Này A-kỳ-xá-na, cũng như cách xóm không xa, có một hòn núi đá lớn, không sứt, không thủng, không trống, bền chặt, không lung lay, hợp thành khối duy nhất. Giả sử có hai người đang muốn nhìn ngắm; trong đó, một người leo nhanh lên núi, người thứ hai đứng lại dưới chân núi. Người đứng trên núi đá

198. KINH ĐIỀU NGỰ ĐỊA 1151

£ . r y 9 r nhìn thây bên kia núi đá có khoảng đát băng phăng, vườn tược, cây rừng, suôi trong, ao hoa, sông dài, nước lớn. Người trên núi sau khi thấy, bèn nói với người dưới núi rằng: “Bạn có thấy bên kia núi có khoảng đất bằng phẳng, vườn tược, cây rừng, ao hoa, suối trong, sông dài, nước lớn chng?" Người dưới núi đáp: "Nêu nói răng tôi thây hòn núi này với bên kia có khoảng đát băng phăng, vườn tược, cây rừng, suối trong, ao hoa, sông dài, nước lớn; trường hợp này không thể c6.” Roi người trên núi leo nhanh xuông, năm người dưới núi dân lên trên hòn núi đá? đến nơi rồi hỏi: “Bạn có thây bên kia núi có khoảng đát băng phăng, vườn tược, cây rưng, suối trong, ao hoa, sông dài, nước lớn chăng?" Người kia đáp: “Bây giờ tôi mới thấy." Lại hỏi người kia: “Vừa rồi bạn nói rằng không thể có trường hợp này, nay lại nói là thấy có, thế nghĩa là sao?” Người kia đáp: "Vừa rồi tôi vì bi hòn núi che khuất nên không thấy." Cũng vậy, A-kỳ-xá-na, thôi đủ rồi, làm sao có thể biết được khi Vương đồng tử Kỳ-bà-tiên-na sống trong dục vọng, đắm trước trong dục vọng, bị dục ái nhai nuốt, bi dục vọng đốt cháy. Đối với sự đoạn trừ dục5 đoạn trừ dục ái, đoạn trừ sự đốt cháy của dục; tình trạng mà chỉ có vô dục mới biết, vô dục mới thấy, vô dục mới chứng giác; tình trạng ấy mà Vương đồng tử có thể biết được, thấy được, trường hợp này không thể có. Vì sao? Này A-kỳ-xá-na, vì Vương đồng tử Kỳ-bà-tiên-na sống trong dục vọng vậy. NàyA-kỳ-xá-na, thời xưa, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh có một người thợ săn voi. Vua nói: "Này thợ săn voi, hãy bắt voi rừng về đây cho ta. Nếu bắt được rồi, hãy báo cho ta hay!" Bấy giờ, thợ săn voi sau khi lãnh mạng của vua, bèn cưỡi con vương tượng đi đến một khu rừng già. ở trong khu rừng già này, người thợ săn trông thấy một con voi rừng rất lớn. Sau khi thấy, bèn bắt và cột vào cổ con vương tượng. Lúc bay giờ, con vương tượng dẫn voi rừng ra ngoài khoảng đất trống, còn người thợ săn voi thì đi đến Vua Sát-lợi Đảnh Sanh và thưa: "Tâu Thiên vương, đã bắt được con voi rừng, cột ở khoảng đất trống, xin tùy ý Thiên vương !,5

1152 KINH TRƯNG A-HÀM

Vua Sát-lợi Đảnh Sanh nghe tâu, liền bảo: uNày nài voi giỏi, bây giờ ngươi lại huấn luyện nhanh chóng con voi rừng đó, khiến cho nó khuất phục, khiến nó thành con voi được huấn luyện kỹ. Nếu huấn luyện đã hoàn hảo rồi, hãy trở về báo cho ta bi&t." Rồi người huấn luyện voi giỏi sau khi vâng mạng vua, vác cây gậy lớn trên vai phải đi đên chô con voi rừng. Người ây căm cây gậy xuông đât? cột cô voi rừng lại, chế ngự tâm ý vui thích núi rừng của n6, trừ khử tâm niệm ham muôn núi rừng, dứt bỏ sự mệt nhọc núi rừng, khiên cho nó vui thích thôn áp, quen thói yêu nhân gian. Người huấn luyện voi giỏi trước hết cho nó ăn uống. A-kỳ-xá-na, khi voi rừng bắt đầu nghe theo thợ huấn luyện voi giỏi mà chịu ăn uống, người huấn luyện voi giỏi bèn nghĩ rằng: "Bây giờ con voi rừng này có thể sống được rồi. Vì sao? Vì con voi rừng to lớn này bắt đầu chiu ăn u6ng.” Khi voi rừng bắt đầu nghe lời người luyện voi mà chiu ăn uống, người luyện voi

mới nói với nó bằng những lời dịu dàng khả ái, bảo nó nằm xuống, đứng dậy, đi t&i, đi lui, lấy, bỏ, co lại, duỗi ra. Khi người luyện voi nói với voi rừng bằng những lời dịu dàng khả ái, bảo nó nằm xuống, đứng dậy, đi tới, di lui, lấy, bỏ, co lại, duỗi ra thì voi rừng làm y theo lời dạy của người luyện voi như vậy. A-kỳ-xá-na, khi voi rừng nghe theo lời dạy của người luyện voi, bấy giờ người huấn luyện voi mới buộc hai chân trước, hai chân sau, hai bàn thối, hai sườn hông, đùi, xương sống, đầu, trán, tai, ngà và buộc cả vòi nó lại; rồi sai người cầm móc câu ngồi lên đầu nó, khiến một số đông người cầm dao, thuẫn, sảo, mâu, kích, búa, việt, đứng phía trước, người luyện voi thì tay cầm một cây mâu nhọn đứng ngay trước voi rừng mà nói rằng: uBây giờ ta trị ngươi, khiên ngươi không di động. Ta trị ngươi, chớ có di động?9 Khi voi rừng nghe theo người luyện voi sửa trị không di động, nó không giở chân trước cũng không động đậy chân sau, hai bàn thối, hai sườn hông, đùi9 xương sông, đâu, trán, tai, ngà và vòi, tát cả thảy đêu không động đậy. Voi rừng nghe theo người luyện voi đứng im bất động như vậy. A-kỳ-xá-na, khi voi rừng nghe theo người luyện voi mà không di động, lúc bấy giờ nó nhẫn chịu những dao, thuẫn, sảo, mâu, kích, búa, việt, hô hoán to tiếng, hoặc gào thét, hoặc thổi tù và, đánh trông, dộng chuông, có thê nhân được tát cả. Khi voi rừng đã có thể kham nhẫn, bấy giờ nó là con voi điều ngự, tối thượng điều ngự, tối thượng nhanh nhẹn, có thể vào cho vua cưỡi, ăn lẫm của vua, được gọi là vương tượng. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na, nếu khi Như Lai xuất hiện thế gian, là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, hiệu là Phật, Chúng Hựu. Vị ấy ở trong thế gian này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đến trời, tự tri, tự giác, tự chứng ngộ, thành tựu an tru. Vi ấy thuyết pháp phần đâu vi diệu, phân giữa vi diệu, phân cuôi cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, đây đủ

198. KINH ĐIỀU NGỰ ĐỊA 1153

thanh tịnh, hiên hiện Phạm hạnh. Pháp được vi ây nói, khi con nhà cư sĩ nghe được và sau khi nghe thì có tín tâm nơi pháp được Như Lai nói; người này sau khi có tín tâm, bèn cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa? chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để học đạo. A-kỳ-xá-na, đó là lúc Thánh đệ tử ra nơi khoảng đất trống, cũng như vương tượng dẫn voi rừng ra. Cũng như voi rừng còn tham luyến, ái dục, ái lạc nơi đời sống trong núi rừng; A-kỳ-xá-na, cũng vậy, chư thiên và nhân loại tham luyến dục lạc ở nơi ngũ dục: sắc, thanh, hương, vị, xúc. Như Lai bắt đầu điều ngự Tỳ-kheo ấy rằng: "Thầy hãy thủ hộ thân và mạng thanh tinh; hãy thủ hộ miệng, ý và mạng thanh tịnh?9 Khi Thánh đệ tử thủ hộ thân và mạng thanh tịnh; thủ hộ miệng, ý và mạng thanh tịnh, Như Lai lại điều phục Tỳ-kheo ấy rằng: "Thầy hãy quán nội thân như thân, cho đến quán thọ, tâm, pháp như pháp.” Khi Thánh đệ tử quán nội thân như thân, cho đến quán thọ, tâm, pháp như pháp thì bốn niệm xứ này, ở trong tâm của Hiền thánh đệ tử, buộc trói tâm của vị ấy lại, chế ngự tâm ý vui say theo thế tục, trừ khử tâm niệm ham muốn thế tục, dứt trừ sự mệt nhọc thê tục, khiên cho vui với Chánh pháp, tu tập Thánh giới. A-kỳ-xá-na? cũng như người luyện voi sau khi vâng mạng Vua Sát-lợi Đảnh Sanh rồi, vác cây gậy rất lớn trên vai phải, đi đến chỗ voi rừng, cắm gậy xuống đất, cột cổ voi rừng lại, chế ngự tâm ý vui thích núi rừng, trừ khử tâm niệm ham muốn núi rừng, dứt

bỏ sự mệt nhọc núi rừng, khiến vui với thôn ấp, quen yêu thích nhân gian. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na, bốn niệm xứ này ở trong tâm của Hiên thánh đệ tử, buộc frói tâm ây lại, chê ngự tâm ý vui say thê tục, trừ khử tâm niệm ham muốn thế tục, dứt bỏ sự mệt nhọc thế tục, khiến vui với Chánh pháp, tu tập Thánh giới. Khi Thánh đệ tử quán nội thân như thân, cho đến quán, thọ, tâm, pháp như pháp, Như Lai lại điều ngự Tỳ-kheo ấy rằng: uThầy hãy quán nội thân như thân, đừng suy niệm những tư niệm tương ưng với dục, cho đến quán thọ, tâm, pháp như pháp, không suy niệm những tư niệm tương ưng với phi pháp.99 Vi Thánh đệ tử quán nội thân như thân, không suy niệm những tư niệm tương img với dục, cho đến quán thọ? tâm, pháp như pháp, không suy niệm những tư niệm tương ưng với phi pháp. Vị Thánh đệ tử vâng theo lời dạy của Như Lai như vậy. A-kỳ-xá-na, cũng như voi rừng nghe theo người luyện voi, băng những lời diu dàng khả ái5 bảo nằm xuống, đứng dậy, đi tới, đi lui, lấy, bỏ, co lại, duỗi ra; voi rừng tuân theo lời dạy của người luyện voi như vậy. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na, khi Thánh đệ tử quán nội thân như thân, không suy niệm những tư niệm tương ưng với dục, cho đến quán thọ, tâm, pháp như pháp, không suy niệm những tư niệm tương img với phi pháp; Thánh đệ tử vâng theo lời dạy của Như Lai như vậy. Khi Thánh đệ tử vâng theo lời dạy của Như Lai, Như Lai điều ngự Tỳ-kheo ấy rằng: "Thầy hãy ly dục, ly pháp ác, bất thiện cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú.” Như vậy, Thánh đệ tử vâng theo Như Lai, an trú không

di động. A-kỳ-xá-na, cũng như voi rừng vâng theo sự sửa trị của người luyện voi, không di động, không giở hai chân trước, hai chân sau, hai bàn thối, hai sườn hông, đùi, xương sống, đầu, tai, ngà và vòi, thảy đều không di động; voi rừng nghe theo người luyện voi, đứng im, không di động như vậy. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na, khi Thánh đệ tử ly dục, ly pháp ác, bát thiện cho đên chứng đác Thiền thứ tư, thành tựu an trú; như vậy, Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà an trú không di động. Khi Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà an trú không di động, vị ấy lúc bấy giờ có thể kham nhẫn đói, khát, nóng, lạnh, muỗi, chí, rận, gió, nắng bức bách; tiếng dữ, gậy đánh cũng có thể kham nhẫn; thân gặp phải bệnh tật rất đau đớn gan như tuyệt mạng, và những điều không khả lạc, tất cả đều có the kham nhẫn. A-kỳ-xá-na, cũng như voi rừng nghe theo người luyện voi đứng im không di động, nó lúc bấy giờ nhẫn chịu được dao, thuẫn, sảo, mâu, kích, búa, việt, hô hoán to tiêng, hoặc gào thét, thôi tù và? đánh trông, dộng chuông, thảy đêu có thể kham nhẫn. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na, khi Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà an tru không di động, vị ấy lúc bấy giờ có thể kham nhẫn đói, khát, lạnh, nóng, muỗi, chí, rận, gió, nắng bức bách; tiếng dữ, gậy đánh cũng có thể kham nhẫn; thân gặp phải bệnh tật rất đau đớn gần như tuyệt mạng, và những điều không khả lạc, thảy đều có thể kham nhẫn. A-kỳ-xá-na, khi Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà có thể kham nhẫn, vị ấy lúc bấy giờ là vị điều ngự, thiện điều ngự, được thượng điều ngự, tối thượng điều ngự, được thượng tịch tinh, tối thượng tịch tịnh, trừ bỏ các tà vạy, sợ hi, ngu si và siểm nịnh, thanh tịnh, lắng đọng các trần lao, không cấu nhiễm, không ô uế, xứng đáng tán thán, đáng thỉnh, đáng kính, đáng trọng, thật sự xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước cho hết thảy chư thiên và nhân loại. A-kỳ-xá- na, cũn^ như voi rừng đã có the

kham nhẫn, lúc bấy giờ nó là con voi điều ngự, thiện điêu ngự, được thượng điều ngự, tối thượng điêu ngự, thượng nhanh nhẹn, tối thượng nhanh nhẹn, có thể sung vào cho vua cưỡi, được ăn lẫm của vua, được gọi là vương tượng. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na, khi Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà có thể kham nhẫn, vi ây lúc bây giờ được gọi là điêu ngự, thiện điều ngự, được thượng điều ngự, tối thượng điều ngự, được thượng tịch tinh, tối thượng tịch tịnh, trừ bỏ các tà vạy, sợ hãi, ngu si và siểm ninh, thanh tinh, lăng đọng các trân lao, không câu nhiêm, không ô uê, xứng đáng tán thán, đáng thỉnh, đáng kính, đáng trọng, thật sự xứng đáng cúng dường, là ruộng phước cho hết thảy chư thiên và nhân loại. Này A-kỳ-xá-na9 con voi rừng còn nhỏ không được điều ngự mà chết thì đó gọi là cái chết không được điều ngự. Con voi rừng trung niên không được điều ngự mà chết thì đó gọi là cái chết không được điều ngự. A-kỳ-xá-na, Thánh đệ tử niên thiếu không được điều ngự mà mạng chung thì đó gọi là mạng chung không được điều ngự. Thánh đệ tử trung niên không được điều ngự mà mạng chung thì đó gọi là mạng chung không được điều ngự.

198. KINH DIỀU NGU BIA 1155

A-kỳ-xá-na, con voi rừng còn nhỏ được thiện điều ngự mà chết thì đó gọi là cái chết thiện điều ngự. Con voi rừng trung niên được thiện điều ngự mà chết thì đó gọi là cái chết thiện điều ngự. A-kỳ-xá-na, Thánh đệ tử niên thiếu được thiện điều ngự mà mạng chung thì đó gọi là mạng chung thiện điều ngự. Thánh đệ tử trung niên được thiện điều ngự mà mạng chung thì đó gọi là mạng chung thiện điều ngự. Đức Phật thuyết như vậy, Sa-di A-di-na-hòa-đề và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

199. KINH SI TUỆ ĐỊA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ừong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói cho các thầy nghe về pháp ngu si và pháp trí tuệ. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ! Các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Đức Phật dạy: Thế nào là pháp ngu si? Người ngu si có ba sự tướng, tiêu thức ngu si và ấn tượng ngu si. Tức là người thành tựu sự ngu si thì được nói là ngu si. Những gì là ba? Người ngu si suy tư bằng tư niệm ác, nói bằng lời nói ác và làm việc làm ác. Do đó, người ngu si được gọi là ngu si. Nếu người ngu si không suy nghĩ ý nghĩ ác, không nói lời nói ác và không làm việc làm ác, như vậy thì làm sao người ngu si được gọi là ngu si? Vì người ngu si suy nghĩ ý nghĩ ác, nói lời nói ác và làm việc làm ác, cho nên người ngu si được gọi là ngu si. Người ngu si kia ngay trong đời hiện tại, thân tâm phải cảm thọ ba điều sầu khổ. Thế nào là thân tâm người n si phải cảm thọ ba điều sầu khổ? Người ngu si có những hành vi nào, hoặc ngôi nơi tụ hội, hoặc nơi đường cái, đường hẻm, hoặc nơi chợ quán, hoặc đầu ngã tư đường, nói những việc thích hợp với nẹười ngu si. Người ngu si mà làm việc sát sanh, from cắp, tà dâm, nói dối, cho đen tà kiến và thành tựu vô lượng pháp ác, bất thiện khác; đã thành tựu vô lượng pháp ác, bất thiện rồi, khi người khác thấy được, bèn nói sự ác của người ngu si kia. Người ngu si kia nghe rồi tự nghĩ: 6'Nếu ai thành tựu vô lượng pháp ác, bất thiện, khi n^ười ta thấy được, bèn nói sự ác của người đó. Ta cũng có vô lượng pháp ác, bát thiện, nếu có kẻ khác biết được, cũng sẽ nói điều ác của

ta." Đây là điều sầu khổ thứ nhất mà thân tâm của người ngu si lãnh thọ ngay trong đời hiện tại. Lại nữa, người ngu si thấy người của vua bắt trói kẻ có tội, trị bằng các thứ hình phạt đau đớn như: chặt tay, chặt chân, chặt cả tay lẫn chân, xẻo tai, xẻo mũi, xẻo cả tai lân mũi, hoặc cat từng miêng thịt, nhô râu, bứt tóc, hoặc nhô cả râu tóc, hoặc nhốt trong củi, trùm trong áo rồi đốt, hoặc lấy cát lấp, quấn cỏ rồi châm lửa, hoặc bỏ vào bụng lừa sắt, hoặc bỏ vào miệng heo sắt, hoặc bỏ vào miệng cọp sắt rồi đốt, hoặc bỏ trong chảo đồng, hoặc đặt trong chảo sắt rồi nấu, hoặc chặt ra từng khúc, hoặc lấy mũi nhọn đâm, hoặc dùng móc câu móc, hoặc đặt năm trên giường săt roi lây dâu sôi nhêu xuống, hoặc đặt ngôi trên côi săt

roi dùng chày sát giã, hoặc cho độc long mô, hoặc lây roi đánh, hoặc dùng gậy phang, hoặc lấy hèo đập, hoặc xỏ lưỡi bêu đầu, hoặc đem chém bêu đầu. Người ngu si kia thấy rồi tự suy nghĩ: “Nếu ai thành tựu vô lượng pháp ác, bất thiện, vua biết được bắt và khảo trị như thế. Ta cũng có vô lượng pháp ác, bất thiện, nếu vua biết được, ta cũng sẽ bị khảo trị như vậy.,^ Đây là điều sầu khổ thứ hai mà thân tâm của kẻ ngu si lãnh thọ ngay trong đời hiện tại. Lại nữa, người ngu si kia hành thân ác hạnh, khẩu, ý hành ác hạnh; khi người ấy bệnh tật, chịu đau đớn, hoặc ngồi nằm trên giường, hoặc ngồi nằm trên ván, hoặc ngồi nằm trên đất, thân tâm cực kỳ đau khổ, nhẫn đến mạng sống gần dứt. Bấy giờ, những thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh của người đó treo ngược từ trên cao, như lúc xê chiêu, mặt trời lặn xuông núi cao, dóc ngược trên mặt đất; cũng vậy, những thân ác hạnh, khâu ác hạnh, ý ác hạnh của người ấy bây giờ đang treo ngược từ trên cao. Người kia tự nghĩ: "Đó là những thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh của ta đang treo ngược từ trên cao. Ta xưa kia làm ác nhiêu, không tạo phước; nêu có nơi nào cho những người làm ác, hung bạo, làm việc phi lý, không làm lành, không tạo phước, không làm nơi quy mạng, nương tựa cho sự sợ hãi thì ta đến chỗ ác d6." Rồi do đó mà sanh hối hận, và do hối hận mà chết không nhẹ nhàng, mạng chung chẳng an lành. Đây là điều sầu khổ thứ ba mà thân tâm của người ngu si lãnh thọ ngay trong đời hiện tại. Lại nữa, người ngu si kia hành thân hành ác hạnh, khẩu, ý hành ác hạnh; và sau khi thân hành ác hạnh, khẩu, ý hành ác hạnh, do nhân duyên đó, thân hoại mạng chung chắc đến đường ác, sanh vào địa ngục. Đã sanh vào đó, người ấy lãnh thọ khổ báo, hoàn toàn không khả ái, không khả lạc, không khả ý, không khả niệm. Nếu nói rằng cái gì hoàn toàn không khả ái, không khả lạc, không khả ý, không khả niệm thì cái đó là địa ngục. Vì sao? Vì trong địa ngục kia hoàn toàn không khả ái, không khả lạc, không khả ý? không khả niệm vậy. r Bây giờ, có một vi Tỳ-kheo từy chô ngôi đứng dậy5 trịch vai áo bên phải, chăp tay hướng vê Phật mà bạch răng: Bạch Thế Tôn, sự khổ trong địa ngục như thế nào?

The Ton đáp: Này Tỳ-kheo? địa ngục không thể nói hết được, nghĩa là nói về sự khổ trong địa ngục. Này Tỳ-kheo, vì địa ngục chỉ có sự khổ mà thôi. Tỳ-kheo lại hỏi: Đức Thế Tôn có thể dùng ví dụ để làm rõ nghĩa ấy chăng? Đức Thế Tôn đáp: Cũng có thê dùng ví dụ đê làm rõ nghĩa ây. Này Tỳ-kheo? ví như người của nhà vua bát kẻ giặc đem vê chô Vua Sát-lợi Đảnh Sanh tâu răng: "Tâu Thiên vương, kẻ giặc này có tội, xin Thiên

vương trị n6."

199. KINH SI TUỆ ĐỊA 1159

Vua Sát-lợi Đảnh Sanh bảo: "Các ông đem đi trị tội người này, buổi sáng dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm.,, Người của vua lãnh lệnh bèn đem đi trị, buổi sáng dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm. Nhưng người kia vẫn còn sống. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hỏi: "Người kia thế naor Người của vua đáp: "Tâu Thiên vương, người kia còn song?9 Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại bảo: "Buổi trưa các ông cũng dùng một trăm cây giáo nhọn mà dâm." Người của vua thừa lệnh, giữa trưa dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm. Người kia vẫn còn sống. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại hỏi: "Người kia thế nào”

Người của vua đáp: “Tâu Thiên vương, người kia còn song." Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại bảo: "Buổi chiều các ông cũng hãy dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm.,, Người của vua thừa lệnh, buổi chiều lại dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm. Người kia vẫn còn sống, nhưng thân thể người đó bi đâm thủng, rách nát hoàn toàn, không còn một chỗ nguyên vẹn đù nhỏ như lỗ đồng tiền. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại hỏi: "Nguôi kia thế na?'' Người của vua đáp: "T2u Thiên vương, người kia vẫn còn sống, nhưng thân thể người đó bi đâm thủnệ, rách nát hoàn toàn, không còn một chỗ nguyên vẹn dù nhỏ như lỗ đồng tiWn." Này Tỳ-kheo? ý thầy nghĩ sao? Nếu người kia một ngày bị ba trăm mũi giáo nhọn đâm; người kia nhân đó, thân tâm có chịu sự ưu não, sầu khổ cực kỳ không? Tỳ-kheo ấy đáp: Bạch Thế Tôn, bi một mũi giáo nhọn đâm còn chịu khổ lớn, huống nữa một ngày chịu ba trăm mũi giáo nhọn đâm; thân tâm người kia há không chiu sự sầu khổ, ưu não rất lớn? Bấy giờ, Thế Tôn tay cầm viên đá nhỏ như hạt đậu hỏi Tỳ-kheo ấy: Thầy thấy tay Ta cầm viên đá nhỏ như hạt đậu chăng? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, con có thấy.

1160 KINH TRƯNG A-HÀM

The Ton lại hỏi: - Này Tỳ-kheo, ý thầy nghĩ sao? Viên đá Ta cầm nhỏ bằng hạt đậu này đem so sánh với Tuyết Sơn vương, cái nào lớn hơn? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, viên đá cầm trong tay nhỏ bằng hạt đậu đem so sánh với Tuyết Sơn vương thì nhỏ thua gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn vạn lần, trọn chẳng sánh kịp, không thể toán, không thể tính, không thể ví dụ, không thể so sánh được. Chỉ nói là Tuyết Sơn vương rất lớn, cực lớn. The Ton bao: Này Tỳ-kheo? nếu viên đá Ta cầm trong tay nhỏ bằng hạt đậu đem so sánh với Tuyêt Sơn vương thì nhỏ thua gáp trăm lân, gáp ngàn lân, gáp trăm ngàn vạn lần, trọn không thể sánh kịp, không thể toán, không thể tính, không thể ví dụ, không thể so sánh được, chỉ nói là núi Tuyết Sơn vương rất lớn, cực lớn. Cũng vậy, này Tỳ-kheo, nếu người này một ngày bị ba trăm mũi giáo nhọn đâm; do nhân duyên đó, thân tâm người ấy chịu ưu não sầu khổ rất lớn. Dù vậy, nếu đem so sánh với sự khổ ở trong địa ngục thì thua gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn vạn lần, trọn không thể sánh kịp, không thể toán, không thể tính, không thể ví dụ, không thể so sánh được, chỉ nói là trong địa ngục cực kỳ khổ sở mà thôi. r 9

Này Tỳ-kheo, thê nào là khô địa ngục? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó rồi, ngục tốt nắm lấy, cầm búa sắt đốt cháy đỏ rực mà róc thân thể. Chỗ để hình

phạt tội nhân hoặc xây tám góc, hoặc xây sáu góc, hoặc xây vuông vức, hoặc làm hình tròn, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc tốt, hoặc xấu. Như vậy, tội nhân bị khảo tra thống khổ bức ngặt, trôi qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm, cảm thọ vô lượng khô, cực kỳ thông khô, nhimg họ không thê chét được, trừ phi tội ác, bất thiện của họ chấm dứt. Như vậy gọi là khổ địa ngục. Này Tỳ-kheo, thê nào là khô địa ngục? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó roi, ngục tót năm lây, tay câm búa sát nung đỏ rực mà róc thân thể. Chỗ để hình phạt tội nhân hoặc xây tám góc, sáu góc, hoặc vuông vức, hoặc hình tròn, hoặc cao, hoặc tháp, hoặc tót, hoặc xâu. Như vậy, tội nhân bi khảo trị thông khô bức ngặt, trải qua nhiêu năm cho đên trăm ngàn năm, cảm thọ vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhimg không thể chết được, trừ phi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là khổ địa ngục. Này Tỳ-kheo, thế nào là khổ địa ngục? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó roi, ngục tót năm lây, roi lây cọc sát đót cháy đỏ rực, cưỡng ép ngôi lên, lây kem săt kẹp mở miệng tội nhân, roi lây hòn săt cháy hừng hực bỏ vào miệng kẻ tội nhân làm cháy môi, cháy lưỡi, cháy răng, cháy cổ, cháy tim, cháy bao tử, rồi chảy xuống dưới thân mà ra ngoài. Như vậy, tội nhân bị khảo trị thống khổ bức ngặt, trải qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm, cảm thọ vô

lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhimg họ không thể chết được, trừ phi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là khổ địa ngục. Này Tỳ-kheo, thê nào là khô địa ngục? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó rồi, ngục tốt nắm lấy, rồi lấy cọc sắt đốt cháy đỏ rực, cưỡng ép ngồi lên, lấy kềm sắt kẹp mở miệng tội nhân, rồi lấy nước đồng sôi rót vào miệng tội nhân làm cháy môi, cháy lưỡi, cháy răng, cháy cổ, cháy tim, cháy bao tử, rồi chảy xuống dưới thân mà ra ngoài. Như vậy, tội nhân bị khảo trị thống kho bức ngặt, trải qua nhiều năm cho đen trăm ngàn năm, cảm thọ vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhưng họ khônạ thể chết được, trừ phi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là khô địa ngục. Này Tỳ-kheo, thê nào là khô địa ngục? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó roi, ngục tót năm lây, roi với đát băng sát đót cháy đỏ rực, bát nằm ngửa lên, trói thân thể lại, lấy đinh sắt đóng xuống hai tay và hai chân, dùng một cái đinh riêng đóng ở bụng tội nhân. Như vậy, tội nhân bị khảo trị đau đớn đến cùnệ cực, trải qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm như vậy, cảm thọ vô lượng kho, cực kỳ thống khổ, nhưng họ kh6ng the chết được, trừ phi tội ác, bát thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là khô địa ngục. Này Tỳ-kheo, thê nào là khô địa ngục? Chiing sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó rồi, ngục tốt năm lây, với mặt đát bằng sắt đốt cháy đỏ rực, bắt tội nhân nằm xuống đất, từ miệng kéo lưỡi ra, dùng trăm đinh căng thẳng, không nhăn, không dùn. Giống như da trâu dùng trăm đinh căng thẳng, không nhăn, không dùn. Cũng như vậy, chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó rồi, ngục tốt nắm lấy, với mặt đất bằng sắt đốt cháy đỏ rực, bắt tội nhân nằm xuống đất, từ miệng kéo lưỡi ra, dùng trăm đinh căng thẳng không nhăn, không dùn. Như vậy, kẻ kia bị khảo trị đau đớn đến cùng cực, trải qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm, cảm thọ vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhưng họ kh6ng thể chết được, trừ phi tội ác5 bất thiện của họ đã chấm dứt. Như the gọi là khổ địa ngục. Này Tỳ-kheo, thế nào là khổ địa nc? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã

sanh vào đó rồi, ngục tốt nắm lấy đau, lột da từ đầu đến chân, rồi lột ngược từ chân lên đầu, bèn dùng xe sắt đốt cháy đỏ rực buộc tội nhân vào; ở trên mặt đất bằng sắt, châm lửa cháy khắp rồi bắt tội nhân kéo qua kéo lại trên đó. Như vậy, kẻ kia bị khảo tri đau đớn đến cùng cực, trải qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm, cảm thọ vo lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhimg họ không thể chết được, trừ phi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như thế gọi là khổ địa ngục. Này Tỳ-kheo, thế nào là khổ địa ngục? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó rồi, ngục tốt lấy lửa đốt cháy đỏ rực rải khắp trên đất, lại bảo tội nhân lấy tay bốc lửa rải lên thân mình. Như vậy, kẻ kia bị khảo trị đau đớn đến cùng cực, trải qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm, cảm thọ vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhưng họ khôĩiệ thể chết được, trừ phi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như thê gọi là khô địa ngục.

1162 KINH TRƯNG A-HÀM

r 9

Này Tỳ-kheo, thê nào là khô địa ngục? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó roi, ngục tót lây núi lửa đót cháy đỏ rực, bát tội nhân leo lên leo xuồng trên núi đó. Khi tội nhân giâm chân xuông thì da, thịt, máu của thân đều bị cháy sạch; nếu cất chân lên thì da, thịt, máu của người đó hoàn lại như cũ. Như vậy, kẻ kia bi khảo trị đau đớn đến cùng cực, trải qua nhiều năm cho đên trăm ngàn năm, cảm thọ vô lượng khô, cực kỳ thông khô, nhưng họ không thể chết được, trừ phi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như thế gọi là khổ địa ngục. Này Tỳ-kheo5 thế nào là khổ địa ngục? Chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó rồi, ngục tốt nắm lấy, dùng cái chảo sắt lớn đốt cháy đỏ rực, xách ngược thân tội nhân, chân quay lên trời, đầu quay xuống đất, rồi quăng vào trong chảo. Tội nhân trong chảo sôi sùng sục, thân nổi lên chìm xuống, hoặc trôi dạt bốn bên, tự thân chảy ra bọt, trở lại nấu lấy thân. Cũng như các thứ đậu lớn, đậu nhỏ, đậu uẩn, đậu đắng, hạt cải, bỏ chung trong chảo có đổ đầy nước, đốt lửa cháy dữ, các hạt đậu trong chảo hoặc nổi lên chìm xuống, hoặc trôi dạt bốn bên, đậu tự ra bọt rồi lại nấu lấy. Cũng vậy, chúng sanh sanh vào địa ngục; khi đã sanh vào đó rồi, ngục tốt nắm lấy, dùng cái chảo sắt lớn đốt cháy đỏ rực, xách ngược thân tội nhân, chân quay lên trời, đầu quay xuống đất, rồi ném vào trong chảo. Tội nhân trong chảo sôi sùng sục, thân nôi lên chìm xuông, hoặc trôi dạt bôn bên, tự thân chảy ra bọt, trở lại nâu lây thân. Như vậy, kẻ kia bị khảo trị đau đớn đến cùng cực, trải qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm, cảm thọ vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhưng họ không thể chết được, trừ phi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như thế gọi là khổ địa ngục. Này các Tỳ-kheo? thê nào là khô địa ngục? Trong địa ngục kia có ngục tên là Lục Xúc. Nếu chúng sanh sanh vào trong đó; khi đã sanh vào, hoặc sắc được thấy bởi mắt không khả hỷ, không khả ý? không phải khả hỷ? khả y, không nhuần ái, không phải nhuần ái, ý không thiện lạc, không phải thiện lạc; hoặc tiêng được nghe bởi tai; hương được ngửi bởi mũi; vị được nêm bởi lưỡi; xúc chạm nơi thân và pháp được biết bởi ý không khả hỷ, không khả ý? không phải khả hỷ, khả ý9 không nhuần ái, không phải nhuần ái, ý không thiện lạc, không phải thiện lạc. Như vậy gọi là kho địa ngục. Này các Tỳ-kheo, Ta đã dùng vô lượng phương tiện nói cho các thầy về địa ngục, về sự việc ở địa ngục,

nhưng sự kho ở địa ngục không thể nói hết được, chỉ có thể nói là địa ngục duy chỉ có khổ mà thôi. Này Tỳ-kheo? có lúc người ngu si kia ra khỏi địa ngục, sanh làm súc sanh thì súc sanh đó cũng rát khô. r 9 JF

Này Tỳ-kheo, thê nào là khô súc sanh? Nêu chúng sanh sanh vào loài súc sanh, tức loài sông trong tăm tôi, lớn lên trong tăm tôi và chét đi trong tăm tôi. Nó là loài gì? Là loài trùng sống trong đất. Người ngu si ấy vì lúc xưa tham đắm thực vj, người đó hành động với thân ác hạnh, hành động với khẩu, ý ác hạnh.

199. KINH SI TUỆ ĐỊA 1163

Sau khi hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, người đó sanh trong loài súc sanh, tức là loài sống trong tối tăm, lớn lên trong tối tăm và chết đi trong tối tăm. Như vậy gọi là khổ súc sanh. Này Tỳ-kheo, thế nào là khổ súc sanh? Nếu chúng sanh sanh trong loài súc sanh, tức loài sống trong thân, lớn lên trong thân và chết đi trong thân. Nó là loài gì? Là loài vi trùng ghẻ chóc. Người ngu si ây vì lúc xưa tham đăm thực vi, người đó hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh. Sau khi hành động với thân ác hạnh, khâu ác hạnh và ý ác hạnh roi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, người đó sanh vào loài súc sanh, tức là loài sống trong thân, lớn lên trong thân và chét đi trong thân. Như vậy gọi là khô súc sanh. Này Tỳ-kheo, thê nào là khô súc sanh? Nêu chúng sanh sanh trong loài súc sanh, tức loài sống trong nước, lớn lên trong nước và chết đi trong nước. Nó là loài gì? Là loài cá kinh, rùa, cá sấu, bà-lưu-ni đẻ trứng, già-la. Người ngu si ấy vì lúc xưa tham đắm thực vị, người đó hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh. Sau khi hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh rồi, do nhân duyên đó? khi thân hoại mạng chung, người đó sanh vào loài súc sanh, tức là loài sống trong nước, lớn lên trong nước và chết đi trong nước. Như vậy gọi là khổ súc sanh. Này Tỳ-kheo9 thê nào là khô súc sanh? Nêu chúng sanh sanh trong loài súc sanh, tức loài có răng đê căn, sông ăn cỏ, cây, lá. Chúng là loài gì? Là voi, ngựa, lạc đà, bò, lừa, nai, trâu và chó. Người ngu si ấy vì lúc xưa tham đắm thực vị? người đó hành động với than ác hạnh, khâu ác hạnh và ý ác hạnh. Sau khi hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, người đó sanh vào loài súc sanh, tức là loài có răng để căn, sông ăn cỏ? cây, lá. Như vậy gọi là khô súc sanh. Này Tỳ-kheo, thế nào là khổ súc sanh? Nếu chúng sanh sanh trong loài súc sanh, tức là loài súc sanh khi nghe mùi đại tiểu tiện của người ta, liền chạy đến chỗ đó, ăn loại đồ ăn đó. Cũng như trai, gái nghe được mùi ẩm thực liền chạy đến nơi và nói rằng: "Dây là đồ ăn, đây là đồ n.” Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, nếu chúng sanh sanh trong loài súc sanh, tức là loài súc sanh khi nghe mùi đại tiểu tiện của người ta, liền chạy đến chỗ đó? ăn loại đồ ăn đó. Chúng là loài gì? Là gà5 heo, chó, chó sói, quạ, câu-lâu-la, câu-lăng-già. Người ngu si ấy vì lúc xưa tham đam thực vị, người đó hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh. Sau khi hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, người đó sanh vào loài súc sanh, tức là loài ăn phân ô uế. Như vậy gọi là khổ súc sanh. Này các Tỳ-kheo, Ta đã dùng vô lượng phương tiện để nói cho các thầy về súc sanh, nói ve sự việc của súc

sanh, nhixng nỗi kho của súc sanh không làm sao nói hết được, chỉ có thể nói là súc sanh duy chỉ có khổ mà thôi.

1164 KINH TRUNG A-HÀM

Này Tỳ-kheo, nếu như người ngu si kia ra khỏi đường súc sanh, trở lại sanh lên làm người là việc cực kỳ khó khăn. Vì sao? Vì kẻ kia trong loài súc sanh không làm nhân nghĩa, không theo phép tắc lễ nghi, không làm việc lành; loài súc sanh lại ăn nuôi lân nhau, con mạnh ăn con yêu, con lớn ăn con nhỏ. Này Tỳ-kheo, như đát này tràn đây những nước, có một con rùa đui sông lâu vô lượng trăm ngàn năm. Trên mặt nước kia có miếng ván nhỏ nhẹ, chỉ có một lỗ duy nhất, bi gió thổi trôi. Này Tỳ-kheo, ý thầy nghĩ sao? Con rùa đui kia, đầu nó có thể chui vào cái lỗ duy nhất của miếng gỗ nhỏ nhẹ kia chăng? Tỳ-kheo ấy đáp: Bạch Thế Tôn, có thể chui được, nhimg thật lâu, thật lâu và rất khó.

The Ton bao: Này Tỳ-kheo, hoặc con rùa đui kia trải qua một trăm năm, rồi nó từ phía Đông đến, ngóc đầu lên một lần thì miếng ván nhỏ chỉ có một lỗ kia lại bị gió thổi từ phương Đông dời qua phương Nam; hoặc lúc con rùa đui qua một trăm năm, từ phương Nam đến, ngóc đầu lên một lần thì miếng ván có một lỗ kia lại bi gió thổi từ phương Nam dời đến phương Tây; hoặc lúc con rùa đui qua một trăm năm, từ phương Tây đến, ngóc đầu lên một lần thì miếng ván có một lỗ kia lại bị gió thổi từ phương Tây dời đến phương Bắc; hoặc lúc con rùa đui từ phương Bắc đến, ngóc đầu lên một lần thì miếng ván có một lỗ kia lại bị gió thoi từ phương Bắc dời tới các phương khác. Này Tỳ-kheo, ý thay nghĩ sao? Con rùa đui kia có chui vào được lỗ ván ấy chăng? Tỳ-kheo ấy đáp: -Bạch Thê Tôn, con rùa cũng có thê chui vào được lô ván ây, nhimg thật lâu, thật lâu và rất khó. -Này Tỳ-kheo, cũng vậy, người ngu si kia từ súc sanh ra mà trở lại làm người thì cũng rất khó. Vì sao? Kẻ kia ở trong súc sanh không làm việc nhân nghĩa, không theo phép tắc lễ nghi, không làm việc lành; loài súc sanh lại ăn nuốt lẫn nhau, con mạnh ăn con yếu, con lớn ăn con nhỏ. Này Tỳ-kheo, nếu người ngu si kia có khi ra khỏi súc sanh, sanh lên làm người, hoặc sanh nhằm nhà thuộc giai cấp hạ tiện, xấu xí, bần cùng, ăn uống thiếu thốn, kiếm thức ăn rất khó. Họ là hạng người nào? Là ngục tốt, là thợ, nhà thủ công, nhà làm đồ gốm và các người hạ tiện khác, đại loại như vậy, xấu xí, bân cùng, ăn uông thiêu thôn, kiêm ăn rát khó. Họ sanh nhăm những nhà như vậy; khi sanh vào đó rồi, hoặc đui, hoặc què, hoặc khuỷu tay ngắn, hoặc gù? r r hoặc chỉ dùng tay trái, da xâu, mặt dê, xâu xí, đoản mạng, bị người khác sai sử. Người đó hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh. Sau khi hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, người đó trở lại chỗ ác, sanh vào địa ngục. Cũng như hai người cùng đánh bạc; một trong hai người đó, canh bạc đầu mất tôi tớ và mất

199. KINH SI TUỆ ĐỊA 1165

cả VỢ con, sau đó lại đến thân mình bi treo ngược trong nhà khói. Người đó tự nghĩ: "Ta không ăn không uống, song canh bạc đầu ta mất tôi tớ và mất cả vợ con, sau đó lại đến thân ta bi treo ngược trong nhà kh6i." Này Tỳ-kheo? canh ỉ 2 r 9 , r bạc ây thua rát

ít, chỉ mát tôi tớ, mát vợ con và sau đó thân bị treo ngược trong nhà khói. Này Tỳ-kheo, canh bạc này mới đáng kể, đó là hành động với than ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh; sau khi hành động với thân ác hạnh, khẩu ác hạnh và ý ác hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, người đó trở lại chỗ ác, sanh trong địa ngục. Này Tỳ-kheo, đối với các việc làm này, thật không thể vui, thật không thể thích, chẳng phải chỗ nghĩ đen. Này Tỳ-kheo, được nói như vậy há không đây đủ vê pháp ngu si chăng? Tỳ-kheo ấy đáp: Bạch Thế Tôn, thật sự như vậy, đã nói hết các pháp ngu si kia. Đức Thế Tôn bảo: Thế nào là pháp trí tuệ? Người trí tuệ có ba sự tướng, tiêu thức trí tuệ và ấn tượng trí tuệ; tức là người đã thành tựu trí tuệ nên được gọi là trí tuệ. Những gì là ba? Người trí suy nghĩ ý nghĩ thiện, nói lời nói thiện và làm việc thiện. Vì là người trí tuệ nên được gọi là trí tuệ vậy. Nếu người trí tuệ không nghĩ ý nghĩ thiện, không nói lời thiện và không làm việc thiện thì người trí làm sao biết được họ là kẻ trí? Và người có trí tuệ, nghĩ thì nghĩ thiện, nói thì nói thiện và làm thì làm thiện nên người có trí nói là kẻ trí. Người trí tuệ ngay trong đời hiện tại, thân tâm cảm thọ được ba điều hỷ lạc. Thế nào là người trí tuệ ngay trong đời hiện tại, thân tâm cảm thọ được ba điều hỷ lạc? Người trí tuệ có những hành vi nào, hoặc ngồi nơi tụ hội, hoặc tại đường cái, đường hẻm, hoặc tại chợ quán, hoặc đầu ngã tư đường, nói những việc thích hợp với người trí. Người trí tuệ thì từ bỏ sát sanh, từ bỏ việc lấy của không cho, từ bỏ tà dâm, từ bỏ nói dối, cho đến từ bỏ tà kiến mà được chánh kiên, thành tựu vô lượng pháp thiện. Nêu đã thành tựu vô lượng pháp thiện, khi người khác thấy được, bèn khen ngợi; người trí tuệ kia nghe được thì tự nghĩ: "Nếu ai thành tựu vô lượng pháp thiện, khi người khác thấy bèn khen ngợi; ta đây cũng có vô lượng pháp thiện, nêu có người trí nào thây tát sẽ khen ngợi ta." Đây là điêu hỷ lạc thứ nhát mà người trí tuệ ngay trong đời hiện tại thân tâm cảm thọ được. Lại nữa, người trí tuệ kia thấy người của vua dùng các thứ hình phạt để trị giặc cướp như: Chặt tay, chặt chân, chặt cả tay lẫn chân, xẻo tai, xẻo mũi, xẻo cả tai lân mũi, hoặc cat từng miêng thịt, hoặc nhô râu, bứt tóc, hoặc nhô cả râu tóc, hoặc bỏ vào củi, trùm trong áo rồi đốt cháy, hoặc lấy cát lấp, quấn cỏ rồi châm lửa, hoặc bỏ vào trong bụng lừa sắt, hoặc bỏ vào trong miệng heo sắt, hoặc bỏ vào miệng cọp sát roi đôt? hoặc bỏ vào chảo đông, hoặc đặt vào chảo

Sắt rồi nấu, hoặc chặt ra từng khúc, hoặc dùng giáo nhọn đâm, hoặc lấy móc câu móc, hoặc đặt năm trên giường sát roi lây dâu sôi nhêu, hoặc đặt ngôi trên cối sắt rồi dùng chày sắt giã, hoặc cho độc long mổ, hoặc dùng roi quất, hoặc r w 5 '

dùng gậy đánh, hoặc lây hèo đập, hoặc xỏ lưỡi bêu đâu, hoặc đem chém bêu đầu. Người trí tuệ kia thấy rồi bèn nghĩ: "Nếu ai thành tựu vô lượng pháp ác, bất thiện, vua biết được, bắt và khảo trị như vậy. Ta không làm vô lượng pháp ác, bất thiện, nếu vua biết ta thì ta hoàn toàn chẳng bị các loại khổ trị như vậy.,, Đây là điều hỷ lạc thứ hai mà người trí tuệ ngay trong đời hiện tại thân tâm cảm thọ được. Lại nữa, người trí tuệ kia hành động với thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh. Người đó gặp lúc bệnh khô, hoặc năm ngôi trên giường, hoặc năm ngôi trên ván, hoặc năm ngôi dưới dát, hoặc thân đau nhức rát khô sở cho đên khi mạng sống gần dứt; những hành động với

thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh của người kia, bấy giờ nơi họ, các việc làm ấy treo ngược từ trên cao. Ví như lúc xê chiêu, mặt trời lặng xuông, bóng núi cao đô ngược trên mặt đát. Cũng vậy, hành động với thân diệu hạnh, khâu diệu hạnh và ý diệu hạnh của người kia, bấy giờ nơi họ, các việc làm ấy treo ngược từ trên cao. Người ấy tự nghĩ: “Bây là những hành động với thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh treo ngược từ trên cao. Vì ta làm phước nhiêu, không làm ác; nêu có nơi nào cho những người không làm ác, không hung bạo, không làm điều phi lý, chỉ làm phước, chỉ làm thiện, tạo nơi quy mạng, nương tựa cho sự sợ hãi thì ta đến chỗ lành âỏy Do vậy, không sanh tâm hối hận, do không hối hận nên chết nhẹ nhàng, mạng chung an lành.” Đây là điều hỷ lạc thứ ba mà người trí tuệ ngay trong đời hiện tại thân tâm cảm thọ được. Lại nữa, người trí tuệ kia hành động với thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh. Người ấy sau khi hành động với thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, tất đến thiện xứ,: sanh lên cõi trời. Kẻ kia đã sanh lên đó roi, . thọ quả báo lành, hoàn toàn 'r cảm 5 .

khả ái5 hoàn toàn khả lạc, khả ý, khả niệm. Nêu ai nghĩ răng có nơi nào hoàn toàn khả ái, hoàn toàn khả lạc, khả ý? khả niệm thì nơi đó được gọi là thiện xứ. Vì sao? Vì chốn lành kia hoàn toàn khả ái, hoàn toàn khả lạc, khả ý, khả niệm. Bây giờ, có một vị Tỳ-kheo từ chô ngôi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chăp tay hướng vê Phật mà bạch răng: Bạch Thế Tôn, thiện xứ là thế nào? rrnl Ả rrn A J. f The Ton đáp: Này Ty-kheo, thiện xứ không thể nói hết được, nghĩa là nói về sự hoan lạc nơi thiện xứ; chỉ có the nói rang thiện xứ chỉ thuần hoan lạc. Ty-kheo ấy lại hỏi: Bạch Thế Tôn, xin Ngài có thể dùng ví dụ để dễ hiểu nghĩa ấy chăng?

The Ton đáp: Cũng có thể dùng ví dụ để làm rõ nghĩa ấy. Ví như Chuyển Luân Vương thành tựu đầy đủ bảy báu và bốn như ý túc của loài người. Này Tỳ-kheo5 ý thây nghĩ sao? Chuyên Luân Vương kia thành tựu đây đủ bảy báu và bôn như ý túc của loài người thì nơi vua kia, nhân đó thân tâm có lãnh thọ hỷ lạc cùng cực chăng? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, thành tựu được một báu và một như ý túc của loài người còn lãnh thọ được hỷ lạc cùng cực, huông nữa là Chuyên Luân Vương thành tựu hết bảy báu và bon như ý túc của loài người, há chang phải là lãnh thọ hỷ lạc cùng cực đó sao? Bấy giờ, Thế Tôn tay cầm viên đá nhỏ bằng hạt đậu hỏi Tỳ-kheo ấy: Thây có thây viên đá nhỏ băng hạt đậu mà Ta câm trong tay chăng? Tỳ-kheo ấy đáp: - Bạch Thế Tôn, có thấy! Thế Tôn lại hỏi: - Này Tỳ-kheo? ý thầy nghĩ sao? Viên đá nhỏ như hạt đậu mà Ta cầm đây đem so với Tuyết Sơn vương, cái nào lớn hơn? Tỳ-kheo ấy đáp: Bạch Thế Tôn, viên đá nhỏ như hạt đậu mà Thế Tôn cầm đem so với Tuyêt Sơn vương thật quá nhỏ, nhỏ gáp trâm, gáp ngàn, gáp vạn lân, frọn không thể so sánh kịp, không thể tính toán, không thể ví dụ, không thể so sánh được, chỉ nói là Tuyết Sơn vương rất lớn, quá lớn mà thôi. Thế Tôn lại bảo: Này Tỳ-kheo, nếu viên đá nhỏ như hạt đậu mà Ta cầm đây đem so với Tuyêt Sơn vương, nó thật quá nhỏ, nhỏ gáp trăm, gáp ngàn, gáp vạn lân, trọn không thể so sánh kịp, không thể tính toán, không thể ví du, không thể so sánh được, chỉ nói là Tuyết Sơn vương rất lớn, quá lớn mà thôi. Cũng vậy, này Tỳ- kheo, nêu

Chuyên Luân Vương đã thành tựu đây đủ bảy báu và bôn như ý túc của loài người thì vị vua kia thân tâm lãnh thọ hỷ lạc cùng cực; nếu đem so sánh với hỷ lạc ở cõi trời thì thật quá nhỏ, nhỏ gáp trăm, gáp ngàn, gáp vạn lần, trọn không thể so sánh kịp, không thể tính toán, không thể ví dụ, không thể so sánh được, nghĩa là hoan lạc nơi thiện xứ; chỉ nói thiện xứ là hoàn toàn hoan lạc mà thôi. Này Tỳ-kheo? thế nào là sự hoan lạc nơi thiện xứ? Có thiện xứ gọi là Lục Xúc. Nếu chúng sanh sanh vào trong đó; khi đã sanh đến đó rồi, hoặc sắc được thấy bởi mắt, khả hỷ, khả ý, khả niệm, ý nhuần ái thì đó là nhuần ái, ý thiện lạc thì đó là thiện lạc; thanh được nghe bởi tai; lưỡi được ngửi bởi mũi; vị được

nếm bởi lưỡi; sự xúc chạm nơi thân; pháp được biết bởi ý, khả hỷ, khả ý, khả niệm, ý nhuần ái thì đó là nhuần ái, ý thiện lạc thì đó là thiện lạc. Như vậy gọi là sự hoan lạc ở thiện xứ. Này Tỳ-kheo, Ta đã dùng vô số phương tiện để nói về thiện xứ, nói sự việc ở nơi thiện xứ cho các thây nghe; song sự hoan lạc nơi thiện xứ kia không thê

nào nói hết được, chỉ nói là nơi thiện xứ hoàn toàn chỉ có hoan lạc mà thôi. Này Tỳ-kheo, nêu người trí tuệ kia có khi từ thiện xứ sanh xuống thì hoặc sanh nhăm nhà rát giàu sang, tiên tài vô s6, nuôi nhiêu tôi tớ và súc mục, phong hộ thực ấp, thóc lúa đầy dẫy và biết bao các thứ nhu dụng sinh tồn khác. Họ là hạng người nào? Là nhà đại trưởng giả dòng Sát-lợi? nhà đại trưởng giả dòng Phạm chí, nhà đại trưởng giả cư sĩ và các nhà đại phú gia khác, tiền của vô số, nuôi nhiêu tôi tớ và súc mục, phong hộ thực áp, thóc lúa đây dây và biêt bao các thứ nhu dụng sinh tồn khác. Sanh nhằm nhà như vậy, đoan chánh, khả ái, nhiều người kính thuận, danh vang cùng khắp, có oai đức lớn, nhiều người kính mến, nhiều người nhắc đến. Rồi người ấy lại hành thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh. Sau khi hành thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, trở lại thiện xứ, sanh lên cõi trời. Ví như hai người đánh bạc; trong đó, một người ăn và tiếp tục đánh, ăn được nhiêu tiên tài. Người đó nghĩ răng: "Ta chăng làm ruộng, nhưng ván đâu ta ăn và tiêp tục canh bạc như vậy, ta lây được nhiêu tiên cha." Này Tỳ-kheo, canh bạc đó quá nhỏ mà người ây bát được nhiêu tiên của. Này Tỳ-kheo, canh bạc này mới đáng kể, đó là hành thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh. Sau khi hành thân diệu hạnh, khẩu diệu hạnh và ý diệu hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, trở lại thiện xứ, sanh lên cõi trời. Này Tỳ-kheo, các việc thiện này là sự việc rất đáng vui, rất đáng thích, rất đáng được thích ý. Này Tỳ-kheo, các pháp của người trí tuệ được nói như vậy há không đầy đủ chăng? Tỳ-kheo ấy đáp: Bạch Thế Tôn, thật sự các pháp của người trí tuệ kia được nói như vậy là đầy đủ. The Ton bảo: -Đó là pháp của người ngu si và pháp của người trí tuệ. Các thầy phải biết pháp của người ngu si và pháp của người trí tuệ. Đã biết pháp của người ngu si và pháp của người trí tuệ rồi thì phải xả bỏ pháp của người ngu si và chọn lấy pháp của người trí tuệ. Các thầy phải học như vậy! Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

200. KINH A-LÊ-TRA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Ty-kheo A-le-tra, vốn là một người

Già-đà-bà-lê, sanh ác kiến như vầy: "Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngại.'" Các Tỳ-kheo nghe vậy, đi đến chỗ Tỳ-kheo A-lê-tra hỏi: Này A-lê-tra, thật thầy có nói như vầy: "Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngại" chăng? Khi ấy, A-lê-tra đáp: -Này chư Hiền, thật sự tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: "Hành dục không bi chướng ngại.^, Các Tỳ-kheo khiển trách A-lê-tra rằng: - Thầy chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc đức Thế Tôn; xuyên tạc đức Thế Tôn là không tốt; đức Thế Tôn cũng không nói như vậy. Này Alêtra, dục có chướng ngại. Đức Thế Tôn đã dùng vô lượng phương tiện để nói dục có chướng ngại. Này A-lê-tra, thầy nên xả bỏ ác kiến ấy đi. Tỳ-kheo A-lê-tra bị các Tỳ-kheo khiển trách, nhưng vẫn cố chấp ác kiến của mình và nhát quyết nói: "Dây là điêu chân thật, ngoài ra là hư vong", và lặp lại ba lần như vậy. Chúng Tỳ-kheo không thể khuyên Tỳ-kheo A-lê-tra xả bỏ ác kiến ấy, liền đứng dậy ra về, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi xuống một bên và bạch: Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo A-lê-tra sanh ác kiến như vày: "Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bi chướng ngại." Bạch Thế Tôn, chúng con nghe vậy, liền đi đến chỗ Tỳ-kheo A-lê-tra hỏi: "Này A-lê-tra, thầy có thật nói như vày: 'Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngạichăng?9,9 Tỳ-kheo A-lê-tra trả lời chúng con răng: "Này chư Hiền, thật sự tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngại. ”

1170 KINH TRƯNG A-HÀM

Bạch Thế Tôn, chúng con khiển trách rằng: "Này A-lê-tra, chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc đức Thế Tôn; xuyên tạc đức Thế Tôn là không tốt; đức Thế Tôn cũng không nói như vậy. Này A-lê-tra, dục có chướng ngại. Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói dục có chướng ngại. Này A-lê-tra, thầy nên xả bỏ ác kiến ấy di." Chúng con khiển trách nhtmg Tỳ-kheo A-lê-tra vẫn cố chấp ác kiến của mình và nhất quyết nói: “Bây là điều chân thật, ngoài ra là hư vong”, và lặp lại ba lần như vậy. Bạch Thế Tôn, chúng con không thể khuyên Tỳ-kheo A-lê-tra xả bỏ ác kiến ấy, liền đứng dậy ra về. Đức Thế Tôn nghe rồi bảo một thầy Tỳ-kheo: Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo A-lê-tra nói như vầy: "Bức Thế Tôn gói thầy.” Lúc bấy giờ, thầy Tỳ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi đi. Khi đến chỗ Tỳ-kheo A-lê-tra, thầy Tỳ-kheo ấy liền nói: - Đức Thế Tôn gọi thầy! Tỳ-kheo A-lê-tra liền đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này A-lê-tra, thật thầy có nói như vầy: “T6i hiểu đức Thế Tôn nỏi pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngại"chăng? A-lê-tra đáp: Bạch Thế Tôn, thật sự con hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: "Hành dục không bi chướng ngại.,^ Đức Thế Tôn khiển trách: - Này A-lê-tra, bằng cách nào mà thầy hiểu Ta nói pháp như vậy? Thầy nghe từ miệng người nào mà nói Ta nói pháp như vậy? Thầy quả là người mê mờ. Ta không nói một chiều mà thây lại đi nói một chiêu. Thây là người mê mờ. Khi nghe các Tỳ-kheo khiển trách, bấy giờ thầy phải đúng như pháp mà trả lời. Nay để Ta hỏi lại các Tỳ-kheo. Rồi đức Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo: Các thây cũng hiêu Ta nói pháp như vây: "Hành dục không bị chướng ngại” chăng? Bấy giờ, các Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn? không! Đức Thế Tôn hỏi: Các thầy hiểu Ta nói pháp như thế nào? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, chúng con hiểu Thế Tôn nói pháp như vầy: "Dục có chướng ngại; Thế Tôn nói dục có chướng ngại. Dục như

bộ xương khô; Thế Tôn nói

200. KINH A-LÊ-TRA 1171

dục như bộ xương khô. Dục như miếng thịt; Thế Tôn nói dục như miếng thịt. Dục như cây đuốc trong tay; Thế Tôn nói dục như cây đuốc trong tay. Dục như hầm lửa; Thế Tôn nói dục như hầm lửa. Dục như rắn độc; Thế Tôn nói dục như rắn độc. Dục như mộnệ Thế Tôn nói dục như mộng. Dục như đồ vay mượn; Thế Tôn nói dục như đo vay mượn. Dục như trái cây; Thế Tôn nói dục như trái cây." Chúng con hiểu Thế Tôn nói pháp như vậy. Đức Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo9 các thầy hiểu Ta nói pháp như vậy. Vì sao? Vì Ta cũng nói như vầy: uDục có chướng ngại; Ta nói dục có chướng ngại. Dục như bộ xương khô; Ta nói dục như bộ xương khô. Dục như miêng thịt; Ta nói dục như miêng thịt. Dục như cây đuôc trong tay; Ta nói dục như cây đuốc trong tay. Dục như hầm lửa; Ta nói dục như hầm lửa. Dục như rắn độc; Ta nói dục như rắn độc. Dục như mộng; Ta nói dục như mộng. Dục như đồ vay mượn; Ta nói dục như đồ vay mượn. Dục như trái cây; Ta nói dục như trái cây. Đức Thế Tôn lại khen: Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo, các thầy hiểu Ta nói pháp như vậy. Nhưng A-lê-tra là người mê mờ9 ghi nhớ và hiểu biết điên đảo nghĩa và văn. Thây này do tự ghi nhớ và hiêu biêt điên đảo, cho nên xuyên tạc Ta đê tự gây tổn hại cho mình; có phạm, có tội; đó là điều mà các vị Phạm hạnh có trí không hoan hỷ và là một đại tội. Này người mê mờ kia, có biết chỗ ác, bất thiện này chăng? Lúc ấy, Tỳ-kheo A-lê-tra bị đức Thế Tôn khiển trách ngay mặt, trong lòng rầu ri, cúi đầu im lặng, không lời để biện bạch, suy nghĩ mông lung. Bấy giờ, đức Thế Tôn sau khi khiển trách ngay mặt Tỳ-kheo A-lê-tra rồi nói với các Tỳ-kheo: Nếu pháp Ta nói mà ý nghĩa được hiểu biết đầy đủ, tường tận thì nen thọ trì đúng như vậy. Nếu pháp Ta nói mà ý nghĩa không được hiểu biết đầy đủ, tường tận thì phải hỏi lại Ta hay các vị Phạm hạnh có trí. Vì sao? Có thể có những người mê mờ ghi nhớ và hiểu biết điên đảo nghĩa và văn. Họ do tự mình e 9 9 r e 9 .k . . ghi nhớ và hiêu biêt điên đảo cho nên hiêu biêt pháp kia như vậy, như vậy, tức Chánh kinh, Ca vịnh, Ký thuyết, Kệ-tha, Nhân duyên, Soạn lục, Bản khởi, Thử thuyết, Sanh xứ, Quảng giải, Vị tằng hữu pháp và Thuyết nghia. Họ tranh luận răng mình hiêu ý nghĩa này, nhưng không chịu hiêu biêt thâu đáo ý nghĩa này. Sự hiểu biết của họ về pháp này không đạt đến ý nghĩa này, chỉ chuốc lấy cực khổ, luống công, tự gây phiền nhọc. Vì sao? Vì họ ghi nhớ và hiểu biết điên đảo về pháp. Cũng như có người muốn bắt rắn5 bèn đi tìm rắn. Khi đi tìm rắn, người đó đi vào rừng hoang, thấy con rắn rất lớn, bèn bước tới, dùng tay nắm lấy lưng rắn; con rắn ngóc đâu quay lại, hoặc mổ vào tay, chân, hoặc các chi thể khác. Người

1172 KINH TRƯNG A-HÀM

đó làm công việc tìm bắt rắn nhưng không đạt được mục dích, chỉ chuốc lấy cực khô, luông công, tự gây phiên nhọc. Vì sao? Vì người ây không biêt rõ phương pháp bắt ran. Cũng vậy, có the có những người mê mờ ghi nhớ và hiểu biết điên đảo nghĩa và văn. Họ do tự mình ghi nhớ và hiểu biết điên đảo cho nên hiểu biết pháp kia như vậy, như vậy, tức Chánh kinh, Ca vịnh, Ký thuyết, Kệ-tha, Nhân duyên, Soạn lục, Bản khởi, Thử thuyết, Sanh xứ, Quảng giải, Vị tằng hữu pháp và Thuyết nghĩa. Họ tranh luận rằng

mình hiểu ý nghĩa này, nhưng không chiu hiểu biết thấu đáo ý nghĩa này. Sự hiểu biết của họ về pháp này không đạt đến ý nghĩa này, chỉ chuốc lấy cực khổ, luống công, tự gây phiền nhọc. Vì sao? Vì họ ghi nhớ và hiểu biết điên đảo về pháp. Hoặc có một thiện nam tử ghi nhớ và hiên biêt không điên đảo nghĩa và văn. Người ấy do ghi nhớ và hiểu biết không điên đảo cho nên hiểu biết pháp kia như vậy, như vậy, tức Chánh kinh, Ca vịnh, Ký thuyết, Kệ-tha, Nhân duyên, Soạn lục, Bản khởi, Thử thuyết, Sanh xứ, Quảng giải, Vi tằng hữu pháp và Thuyết nghĩa. Người ấy không tranh luận là mình hiểu ý nghĩa này, nhưng hiểu biết thấu đáo ý nghĩa này. Sự hiểu biết về pháp của người ấy đạt đến ý nghĩa này, không chuốc lấy cực khổ, luống công, không tự gây phiền nhọc. Vì sao? Vì người ấy ghi nhớ và hiểu biết không điên đảo về pháp. __ r ĩ r

Cũng như có người muôn bát răn, bèn đi tìm răn. Khi đi tìm răn, người đó tay câm gậy săt đi vào rừng hoang, thây một con răn rát lớn, bèn lây gậy sát đè lên đầu con rắn, rồi lấy tay nắm đầu nó. Con rắn tuy ngoắt đuôi lại, hoặc quấn tay, chân, hoặc các chi thể khác, nhưng không thể mổ. Người ấy làm công việc tìm bắt rắn và đạt được mục dích, không chuốc lấy cực khổ, luống công, cũng không tự gây phiền nhọc. Vì sao? Vì người ấy khéo biết cách bắt rắn. Cũng vậy, hoặc có một thiện nam tử ghi nhớ và hiêu biêt không điên đảo nghĩa và văn. Người ấy do ghi nhớ và hiểu biết không điên đảo cho nên hiểu biết pháp kia như vậy, như vậy, tức Chánh kinh, Ca vinh, Ký thuyết, Kệ-tha, Nhân duyên, Soạn lục, Bản khởi, Thử thuyết, Sanh xứ, Quảng giải, Vị tằng hữu pháp và Thuyết nghĩa. Người ấy không tranh luận là mình hiểu ý nghĩa này, nhimg hiểu biết thấu đáo ý nghĩa này. Sự hiểu biết về pháp của người ấy đạt đến ý nghĩa này, không chuốc lấy cực khổ, luống công, không tự gây phiền nhọc. Vì sao? Vì người ấy ghi nhớ và hiểu biết không điên đảo về pháp. Ta thường nói cho các thầy nghe về thí dụ chiếc bè là để cho các thầy biết 7 T r > xả bỏ chứ không phải đê chập thủ. Thê nào là Ta thường nói cho các thây nghe về thí dụ chiếc bè để các thầy biết xả bỏ chứ không phải để chấp thủ? Cũng như con nước từ núi đổ xuống, rất sâu, rất mênh mông, chảy xiết và cuốn trôi nhiều thứ. ở khoảng giữa đó không có thuyền bè, cũng không có cầu ngang. Một người đi đến, có việc nên cần qua bờ bên kia. Người ấy bèn nghĩ răng: "O dây, con nước từ trên núi chảy xuông, rát sâu, rát mênh mông, chảy xiết và cuốn trôi nhiều thứ. ở khoảng giữa không có thuyền bè, cũng không có

Cầu ngang để có thể qua. Ta có công việc cần phải qua bờ bên kia, phải dùng phương tiện gì để ta đến bờ bên kia được yên ổn?,^ Rồi người đó lại tự suy nghĩ: “Nay ở bờ bên này, ta hãy góp nhặt cỏ cây, cột làm bè để bơi qua." Người ấy bèn ở bờ bên này góp nhặt cỏ cây, cột lại làm bè rồi bơi qua; đến bờ bên kia được yên ổn, bèn tự nghĩ rằng: "Chiếc bè này có nhiều lợi ích; nhờ nó mà ta đã yên ổn bơi từ bờ bên kia đến bờ bên này. Nay ta hãy vác nó trên vai phải hoặc đội trên đầu mà di." Người ấy bèn vác chiếc bè trên vai phải hoặc đội trên đầu mà đi. Ý các thầy nghĩ sao? Người ấy làm như vậy có thể có lợi ích gì đối với chiếc bè chăng? Bấy giờ, các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn lại nói: Người ấy phải làm thế nào mới có thể có lợi ích đối với chiếc bè? Người ấy nghĩ như vầy: "Chiếc bè này có nhiều lợi ích; nhờ nó mà ta an ổn từ

bờ bên kia đến bờ này. Nay ta nên thả chiếc bè này trở lại trong nước, hoặc để nó trên bờ rồi bỏ đi chng?" Người ấy mang chiếc bè này thả lại trong nước, hoặc để nó bên bờ roi bỏ đi. Y các thây nghĩ sao? Người ây làm như vậy có thê có lợi ích gì đối với chiếc bè chăng? Bấy giờ, các thầy Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, có! Đức Thế Tôn lại nói: Cũng vậy, Ta thường nói cho các thầy nghe về thí dụ chiếc bè là để cho các thầy biết xả bỏ chứ không phải để chấp thủ. Nếu các thầy biết Ta thường nói thí dụ vê chiêc bè thì đôi với pháp còn phải xả bỏ huông là phi pháp? Lại nữa, có sáu kiến xứ. Những gì là sáu? Tỳ-kheo đối với những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc tinh, hoặc thô, hoặc diệu, hoặc bất diệu, hoặc gàn, hoặc xa đều thấy: :Tất cả sắc ấy không phải là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của sắc ấy, sắc ấy cũng không phải là tự íigâL" Với tuệ quán sát như vậy mà biết như thật về sắc. Những gì thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về kiến, đều thấy: "Chúng không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, ta sẽ không c6, ta sẽ không hiện hữu, tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngẫL" Hãy với tuệ quán sát như vậy mà biết như thật vê chúng. Những gì thuộc kiên này là thây, nghe, nhận thức, biêt, sở dc, sở quán, được tư niệm bởi ý, từ đời này đên đời kia, từ đời kia đên đời này: "Tát cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngỗL" Hãy với tuệ quán sát như vậy mà biết như thật về chúng. Những gì thuộc kiến này: Đây là tự ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau, là pháp thường trụ, không biến dịch, là pháp hằng hữu,

không hủy hoại: "Tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngã/9 Với tuệ quán sát như vậy mà biết như thật về chúng. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng vê đức Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, có sự kiện nào do bên trong mà có sợ hãi chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Có! Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Bạch Thế Tôn, thế nào là do bên trong mà có sợ hãi? Đức Thế Tôn đáp: Tỳ-kheo thấy như vầy, nói như vầy: "Nếu trước kia không giả thiết là tôi có thì không thể duve"; và đo thấy như vậy, nói như vậy, vi ấy ưu sầu, phiền muộn, khóc lóc5 đấm ngực, phát cuồng si. Này Tỳ-kheo? như vậy là do bên trong mà có sợ hãi. Tỳ-kheo ấy ca tụng đức Thế Tôn rồi lại hỏi: —Bạch Thế Tôn, có sự kiện nào do bên trong mà không có sợ hãi chăng? _ Ạ rr^ Ạ r _ _ r • Đức The Ton noi: -Có! Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Bạch Thế Tôn, thế nào là do bên trong mà không có sợ hãi? Đức Thế Tôn đáp: Tỳ-kheo không thấy như vầy, không nói như vầy: "Nếu trước kia không giả thiết là tôi có thì không thể được,9; và do không thấy như vậy, không nói như vậy, vi ây không ưu sâu, không phiên muộn, không khóc lóc, không đâm ngực, không phát cuồng si. Này Tỳ-kheo, như vậy là do bên trong mà không có sợ hãi. Tỳ-kheo ấy ca tụng đức Thế Tôn rồi lại hỏi: -Bạch Thế Tôn, có sự kiện nào do bên ngoài mà có sợ hãi chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Có! Tỳ-kheo ấy lại hỏi: -Bạch Thế Tôn, thế nào là do bên ngoài mà có sợ hãi? Đức Thế Tôn đáp: Tỳ-kheo thấy như vầy, nói như vầy: "Bây là tự ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau." Vi ấy thấy như vậy, nói như vậy; hoặc có khi gặp Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai thông minh trí tuệ, nói năng khéo léo, thành

tựu trí tuệ; và bấy giờ, Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai vì diệt trừ tất cả tư thân cho nên nói pháp, xả ly tất cả lậu, tất cả ngã và hành vi của ngã, diệt trừ kiết sử kiêu mạn cho nên nói pháp. Người ấy được nghe Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai vì diệt trừ tất cả tự thân cho nên nói pháp, vì xả ly tất cả lậu, tất cả ngã và hành vi của ngã, diệt kiết sử kiêu mạn cho nên nói pháp, người ấy bèn ưu sầu, phiền muộn, khóc lóc, đấm ngực, phát cuồng si mà nói như vầy: "Ta sẽ bị đoạn diệt, không còn tái sanh nữa.,^ Vì sao? Này Tỳ-kheo, vì người ấy trong một thời gian dài, thường sống với những điều không khả ái, không khả lạc, không xứng ý niệm, cho nên người ấy ưu sầu, phiền muộn, khóc lóc, đấm ngực, phát cuồng si. Này Tỳ-kheo, như vậy là do bên ngoài mà có sợ hãi. Tỳ-kheo ấy ca tụng đức Thế Tôn rồi lại hỏi: Bạch Thế Tôn, có sự kiện nào do bên ngoài mà không có sợ hãi chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Có! Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Bạch Thế Tôn, thế nào là do bên ngoài mà không có sợ hãi? Đức Thế Tôn đáp: Tỳ-kheo không thấy như vầy, không nói như vầy: "Đây là tự ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau.” Vị ấy không thấy như vậy, không nói như vậy; hoặc có khi vị ấy gặp Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai thông minh trí tuệ, nói năng khéo léo, thành tựu trí tuệ; và bay giờ, Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai vì diệt tất cả tự thân cho nên nói pháp, vì xả ly tất cả lậu, tất cả ngã và hành vi của ngã, diệt kiết sử kiêu mạn cho nên nói pháp. Người ấy được nghe Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai vì diệt trừ tất cả tự thân cho nên nói pháp, vì xả ly tất cả lậu, tất cả ngã và hành vi của ngã, diệt kiết sử kiêu mạn cho nên nói pháp, người ây khônệ ưu sâu, không phiên muộn, không khóc lóc, không đâm ngực, không phát cuông si và không nói như vây: "Ta sẽ bị đoạn diệt, không còn tái sanh nữa.,^ Vì sao? Này Tỳ-kheo, vì người ấy trong một thời gian dài thường sống với những điều khả ái, khả lạc, xứng ý niệm, cho nên không ưu sâu, không phiên muộn, không khóc lóc, không đâm ngực, không phát cuông si. Này Tỳ-kheo, như vậy là do bên ngoài mà không có sự sợ hãi. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy ca tụng đức Thế Tôn: -Lành thay! Lành thay! Tán thán lành thay rồi vi ấy cẩn thận ghi nhớ, tụng tập những điều Phật dạy rồi im lặng. Bấy giờ, đức Thế Tôn khen các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Này, Tỳ-kheo, thầy thọ trì những điều đáng được thọ trì như vậy và thọ trì xong, không sanh tru sầu, phiền muộn, khóc lóc, không đâm ngực, không phát cuông si chăng? Các thây có thây những điêu thọ

trì, những điều đáng được thọ trì ấy không sanh ưu sầu, phiền muộn, khóc lóc, không đấm ngực, không phát cuồng si chăng? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Các thây y cứ vào tri kiên như vậy, mà tri kiên được y cứ ấy lại không sanh ưu sầu, không phiền muộn, không khóc lóc, không đấm ngực, không phát cuồng si chăng?. Các thầy có thấy y cứ vào tri kiến như vậy, mà tri kiên được y cứ ây lại không sanh tru sâu, không phiên muộn, không khóc lóc, không đấm ngực, không phát cuồng si chăng? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Các thầy có chấp thủ thân như vậy, mà thân sau khi được châp thủ ây là thường trú không biên dịch, là pháp không hoại diệt. Các thầy có thấy

chấp thủ thân như vậy, mà thân sau khi được chấp thủ ấy là thường trú, không biến dịch, là pháp không hoại diệt chăng? Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nói là do tự ngã mà có ta, không có tự ngã thì không có ta; đó là tự ngã và sở hữu của tự ngã, đều không thể nắm bắt được, không thê niệm được; và kiên xứ ràng buộc với kiêt sử tùy miên ở trong tâm cũng không thê năm bát được, không thê niệm được. Này Tỳ-kheo, như vậy há không phải là đày đủ để nói về kiến và tương tục bởi kiến giống như Tỳ-kheo A-lê-Ưa, vốn là một người Già-đà-bà-lê chăng? Tỳ-kheo đáp: -Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn. Như vậy là đầy đủ để nói về kiến và tương tục bởi kiến, như Tỳ-kheo A-lê-tra, vốn là một người Già-đà-bà-lê. Lại nữa, có sáu kiên xứ. Những gì là sáu? Tỳ-kheo đôi với những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc tinh, hoặc thô, hoặc diệu, hoặc bất diệu, hoặc gần, hoặc xa đều thấy: uTất cả sắc ấy đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của sắc ấy, cũng không phải là tự ngã?9 Với tuệ quán sát như vậy mà biết như thật về sắc. Những gì thuộc thọ, thuộc tưởng, những gì thuộc về kiến này đều thấy: "Chúng không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, ta sẽ không có, ta sẽ không hiện hữu, tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự nga." Với tuệ quán sát như vậy mà biết như thật

vê chúng. Những gì thuộc vê kiên này là thây, nghe, nhận thức, biêt, sở đác, sở quán, được tư niệm bởi ý, từ đời này đến đời kia, từ đời kia đến đời này, tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngãL” Với tuệ quán sát như vậy mà biêt như thật vê chúng. Những gì thuộc kiến này: Đây là tự ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta là hiện hữu của đời sau, là pháp thường trú, không biến dịch, là pháp hằng hữu, không hủy hoại: “Tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngã/9 Với tuệ quán sát như vậy mà biết như thật về chúng. Này Tỳ-kheo, những gì thuộc vê sáu kiên xứ ây mà thây không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngã; do không kiến chấp như vậy nên không chấp thủ thế gian này; do không chấp thủ thế gian này nên không có sợ hãi; do không sợ hãi mà chứng đắc Niết-bàn, biết như thật răng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.^, Đó gọi là Tỳ-kheo băng hào, vượt hào, phá đổ thành quách, không cửa, được gương Thánh trí tuệ. Thế nào là Tỳ-kheo băng hào? Hào vô minh đã diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc rễ, dẹp tan, không còn sanh trò lại nữa. Như vậy là Tỳ-kheo đã băng hào. Thế nào là Tỳ-kheo vượt hào? Hào hữu ái đã diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc rễ, dẹp tan, không còn sanh trở lại nữa. Như vậy là Tỳ-kheo đã vượt hào. Thế nào là Tỳ-kheo phá đổ thành quách? Sanh tử vô cùng đã diệt tận, đã biên tri, nhô tuyệt góc rê, dẹp tan, không còn sanh trở lại nữa. Như vậy là Tỳ- kheo đã phá đổ thành quách. Thế nào là Tỳ-kheo không cửa? Năm hạ phần kiết sử đã diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc rễ, dẹp tan, không còn sanh trở lại nữa. Như vậy là Tỳ-kheo đã được không cửa. Thế nào là Tỳ-kheo được gương Thánh trí tuệ? Ngã mạn đã diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc rễ, dẹp tan, không còn sanh trở lại nữa. Như vậy là Tỳ-kheo đã được gương Thánh trí tuệ. Đó gọi là Tỳ-kheo băng hào, vượt hào, phá đổ thành

quách, không cửa, được gương Thánh trí tuệ. Như Lai chánh giải thoát như vậy, dù Nhơn-dê-la, dù Thiên-y-sa-na, dù Phạm thiên và quyến thuộc, không ai có thể tìm thấy thức sở y của Như Lai. Như Lai là Phạm, Như Lai là lãnh, Như Lai là không phiền nhiệt, Như Lai là bất dị. Ta nói như vậy; các Sa-môn, Phạm chí xuyên tạc Ta bằng những lời hư vọng không chân thật rằng: "Sam6n Cù-đàm chủ trương hư vô; quả thật có chúng sanh nhưng lại chủ trương là đoạn tận, hủy diet." Nhimg nếu trong đó không có thì Ta đã không nói rang: "Nhu Lai trong đời hiện tại được nói là Không Ưu Phiền. Nếu có ai mạ lỵ, đánh đập, sân hận, trách mắng Như Lai, Như Lai trong

trường hợp đó không sân hận, không thù hằn, trọn không có hại tâm.” Nếu có ai mạ lỵ, đánh đập, sân hận, trách mắng Như Lai thì ý Như Lai như thế nào? Như Lai tự nghĩ như vầy: "C6 hành vi tạo ác nào của Ta trong quá khứ để đưa đến sự kiện nàyy Đối với sự mạ lỵ, đánh đập, sân hận, trách mắng Như Lai, Như Lai nghĩ như vậy. Nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự Như Lai, Như Lai không do đó mà vui thích, không do đó mà hoan hỷ, tâm không do đó mà hoan lạc. Nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự Như Lai thì ý Như Lai như thế nào? Như Lai tự nghĩ như vầy: “Ta nay do những gì được biết, do những gì được đoạn trừ mà đưa đến sự kiện này.^, Nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự Như Lai, Như Lai nghĩ như vậy. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu có ai mạ lỵ, đánh đập, sân hận, trách mắng các thầy, hay nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự các thầy, các thầy nhân đó cũng chớ nên sân hận, thù hằn, chớ có hại tâm, cũng chớ vui thích, hoan hỷ, cũng đừng có tâm hoan lạc. Vì sao? Hãy nghĩ rang: "Ta không có tự ngã, không có sở hữu của tự ngã." Ví như nay đây, ngoài cửa Thắng Lâm này có cỏ khô, cây khô; có một người mang đi đót, tùy ý mà dùng. Y các thây nghĩ sao? cỏ cây khô kia lại nghĩ răng: "Người ây mang ta đi đót, tùy ý mà dùng,, chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Cũng vậy, nêu có ai mạ lỵ, đánh đập, sân hận, trách măng các thây, hay nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự các thầy, các thầy nhân đó cũng chớ nên sân hận, thù hằn5 chớ có hại tâm, cũng chớ vui thích, hoan hy, cũng đừng có tâm hoan lạc. Vì sao? Hãy nghĩ rằng: "Ta không có tự ngã, không có sở hữu của tự ngã?9 Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, r ĩ r \ r không có trông khuyêt, được lưu bô, tuyên truyên cho đên trời, người. Pháp của Ta được giảng thuyêt toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, không có trông khuyêt, được lưu bô5 tuyên truyên cho đên trời, người như vậy; nêu có ai với chánh trí giải thoát mà mạng chung, với người ấy không giả thuyết có luân hồi. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, không có trông khuyêt, được lưu bô, tuyên truyên cho đên trời, người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố, tuyên truyền cho đến trời, người như vậy; nếu có ai với [• /y

năm hạ phân kiêt sử tận diệt mà mạng chung, sẽ sanh ở trong chô kia mà vào Niết-bàn, được pháp bất thối, không trở lại thế gian này. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố, tuyên

truyền cho đến trời, người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, không có trống

khuyết, được lưu bố, tuyên truyền cho đến trời, người như vậy; nếu có ai với kiêt sử đã tận diệt, dâm nộ si đã mỏng, chứng đác Nhát vãng lai, sau khi qua những nhân gian, thiên thượng một lân, sẽ chứng đăc Khô biên. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố, tuyên truyền cho đến trời, người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi bày? được quảng bá, không có trông khuyêt, được lưu bô, tuyên r truyên cho r đên trời, người như vậy; nêu có ai với ba kiêt sử đã tận diệt, đác Tu-đà-hoàn, không đọa vào pháp ác, quyêt đinh sẽ đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại cõi trời, cõi người, sau bảy lần qua lại sẽ chứng đắc khổ biên. Pháp của Ta được giảng thuyêt toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, không có trông khuyêt, được lưu bô, tuyên truyền cho đên trời, người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố, tuyên truyền cho đến trời, người như vậy; nếu có ai với tâm tín lạc nơi Ta mà mạng chung, chắc chắn sẽ sanh vào thiện xứ. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo ây sau khi nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

201. KINH TRÀ-ĐẾ Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ở trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tỳ-kheo Trà-đế Kê-hòa-đa-tử sanh ác kiến như vầy: uTôi hiểu đức Thê Tôn nói pháp như vây: 'O đây, thức này luân chuyên và tái sanh nhưng không đổi khác. 5 Các Tỳ-kheo nghe như vậy, liền đi đến chỗ Tỳ-kheo Trà-đế hỏi: Này Trà-đế? thầy thật có nói như vầy: “T6i hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'ở đây, thức này luân chuyển và tái sanh nhimg không đổi khác,,, chăng? Tỳ-kheo Trà-đế đáp: Này chư Hiền, tôi thực sự hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: “d dây, thức này luân chuyên và tái sanh nhimg không đôi khWc." Bấy giờ, các Tỳ-kheo khiển trách: Thầy chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc đức Thế Tôn; xuyên tạc đức Thế Tôn là không tốt; đức Thế Tôn cũng không nói íủiư vậy. Này Trà-đế, thức này do duyên mà sanh khởi. Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện nói thức này do duyên mà sanh khởi, có duyên thì sanh, không duyên thì diệt. Này Trà-đế, thầy nên xả bỏ ác kiến ấy đi. Tỳ-kheo Trà-đế bị các Tỳ-kheo khiển trách nhimg vẫn cố chấp ác kiến của mình và nhất quyết nói: "Dây là điều chân thật, ngoài ra là hư vẹmg", và lặp lại ba lần như vậy. Các Tỳ-kheo không thể khuyên Trà-đế xả bỏ ác kiến ấy, liền đứng dậy ra về? đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi xuống một bên và bạch rằng: Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Trà-đế sanh ác kiến như vầy: "Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vây: 'ơ đây, thức này luân chuyên và tái sanh nhưng không đổi khác.'" Bạch Thế Tôn, chúng con nghe vậy, liền đến chỗ Tỳ-kheo ấy và hỏi: uNày Trà-đế, thật thầy có nói như vầy: 'Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 4Ở đây, thức này luân chuyển và tái sanh nhimg không đổi khác9 chăng?9,9 Trà-đê trả lời chúng con răng: uNày chư Hiền, tôi thật sự hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'ở đây, thức này luân chuyển và tái sanh nhung không đổi khac/^

Chúng con khiển trách rằng: "Thầy chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc đức Thế Tôn; xuyên tạc đức Thế Tôn là không tốt; đức Thế Tôn cũng không nói ĩỷiư vậy. Này Trà-đế, thức này do duyên mà sanh khởi. Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện nói thức này do duyên mà sanh khởi, có duyên thì sanh, không duyên thì diệt. Này Trà-đế, thầy nên xả bỏ ác kiến ấy di." Chúng con khiển trách như vậy, nhimg Tỳ-kheo ấy vẫn cố chấp ác kiến của mình và nhất quyết nói: uĐây là chân thật, ngoài ra là hư vQĩig", và lặp lại ba lần như vậy. Bạch Thế Tôn, chúng con không thể khuyên Tỳ-kheo Trà-đế xả bỏ ác kiên ây, liên đứng dậy ra vê. Đức Thế Tôn nghe xong, bảo một Tỳ-kheo: Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Trà-đế nói như vầy: "Bức Thế Tôn gọi thầy." Lúc bấy giờ, Tỳ-kheo ấy vâng lời đức Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi, đến chỗ Tỳ-kheo Trà-đế và nói lại lời Phật dạy: - Đức Thế Tôn gọi thầy! Tỳ-kheo Trà-đế liền đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Thầy có thật nói như vầy: "T6i hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'ở đây, thức này luân chuyên và tái sanh nhưng không đôi khác9,9 chăng? Tỳ-kheo Trà-đế đáp: Bạch Thế Tôn, con thật sự hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: “Thức này luân chuyển và tái sanh nhưng không đổi khác.” Đức Thế Tôn hỏi: - Thế nào là thức? Tỳ-kheo Trà-đế đáp: Thức này nói năng, cảm thọ, hành động và sai bảo hành động, đứng dậy và sai bảo đứng dậy. Nghĩa là nó tạo tác các nghiệp thiện ác chỗ này, chỗ kia để rồi thọ báo. Đức Thế Tôn khiển trách: - Này Trà-đế, do đâu mà thầy hiểu Ta nói pháp như vậy? Thầy nghe từ miệng người nào mà nói Ta nói pháp như vậy? Thầy là kẻ mê mờ. Ta không nói một chiêu mà thây lại nói một chiêu. Khi nghe các Tỳ-kheo khiên trách, thây bấy giờ đáng lẽ phải đúng như pháp mà trả lời. Nay Ta sẽ hỏi các Tỳ-kheo. Bay giơ, The Ton hỏi các Tỳ-kheo: -Các thầy cũng hiểu Ta nói pháp như vầy: "Thức này luân chuyển và tái sanh nhưng không đổi kh9c" chăng?

201. KINH TRÀ-ĐẾ« 1183

Bấy giờ, các Tỳ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn, không!

Đức Thế Tôn hỏi:

Các thầy hiểu Ta nói pháp như thế nào?

Các Tỳ-kheo đáp: - Chúng con hiểu Thế Tôn nói pháp như vầy: "Thức do duyên mà sanh khởi. Thế Tôn nói thức do duyên mà sanh khởi; thức có duyên thì sanh, không duyên thì diet." Chúng con hiểu Thế Tôn nói pháp như vậy. Đức Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo? các thầy hiểu Ta nói pháp như vậy. Vì sao? Ta cũng nói pháp như vầy: "Thức do duyên mà sanh khởi. Ta nói thức do duyên mà sanh khởi; thức có duyên thì sanh, không duyên thì diet." Và thức tùy theo những gì nó duyên vào để sanh khởi mà gọi tên theo duyên ấy: Duyên mắt và sắc mà sanh khởi thức, thức sanh khởi ấy được gọi là nhãn thức; tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng như vậy; duyên pháp và ý mà sanh khởi thức, thức sanh khởi ấy được gọi là ý thức. Ví như lửa, tùy theo những gì nó duyên vào để sanh khởi mà gọi tên theo duyên đó: Lửa duyên cây mà sanh khởi được gọi là lửa cây; lửa duyên cỏ, rác mà sanh khởi được gọi là lửa cỏ, lửa rác. Cũng vậy, thức tùy theo những gì nó duyên vào để sanh khởi mà gọi tên theo duyên đó:

Duyên mắt và sắc mà sanh khởi thức, thức sanh khởi ấy được gọi là nhãn thức; tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng như vậy; duyên pháp và ý mà sanh khởi thức, thức sanh khởi ấy được gọi là ý thức.„ Đức Thế Tôn lại khen: Lành thay! Lành thay! Các thầy hiểu Ta nói pháp như vậy. Nhimg Tỳ- kheo Trà-đế này là người mê mờ, ghi nhớ và hiểu biết điên đảo văn và nghĩa; rồi do ghi nhớ và hiểu biết điên đảo cho nên xuyên tạc Ta để tự làm tổn thương; có phạm, có tội; đó là điều mà các vị Phạm hạnh có trí không hoan hỷ và cũng là một đại tội. Này người mê mờ, có biết chỗ ác, bất thiện này chăng? Bấy giờ, Tỳ-kheo Trà-đế bị Thế Tôn quở trách trước mặt, trong lòng rầu rĩ, cúi đầu im lặng, không có lời đe biện bạch, suy nghĩ mông lung. Đức Thế Tôn sau khi quở trách trước mặt Tỳ-kheo Trà-đế rồi nói với các Tỳ-kheo rằng: Nay Ta sẽ nói pháp rốt ráo, không phiền, không nhiệt, hằng hữu, bất biến cho các thầy nghe. Những người có trí phải quán như vậy. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Hãy khéo suy niệm! Bây giờ, các Tỳ-kheo vâng lời lăng nghe. Đức Phật nói: - Đây là một chơn thể, các thầy thấy chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, thấy!

1184 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Thê Tôn nói:

-Như Lai là một chơn thể, các thầy thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, thấy!

Đức The Ton noi:

Khi Như Lai diệt rồi, cái được gọi là chơn thể ấy cũng là pháp hủy diệt, các thầy thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, thấy!

Đức Thế Tôn nói:

-Đây là một chơn thể, các thầy đã thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, đã thấy!

Đức The Ton noi:

Như Lai là một chơn thể, các thầy đã thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, đã thấy!

Đức Thê Tôn noi:

-Khi Như Lai diệt rồi. cái được gọi là chơn thể ấy cũng là pháp hủy diệt.

các thầy đã thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

-Bạch Thế Tôn, đã thấy!

Đức Thế Tôn nói:

Đây là một chơn thể, các thầy có nghi hoặc chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn, không!

Đức Thê Ton nói:

Như Lai là một chơn thể, các thầy có nghi hoặc chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn, không!

Đức The Ton noi:

Khi Như Lai diệt rồi, cái được gọi là chơn thể ấy cũng là pháp hủy diệt, các thầy có nghi hoặc chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, không!

201. KINH TRÀ-ĐỄ« 1185

Đức The Ton noi:

Đây là một chơn thể, do tuệ mà thấy chân thật như vậy thì những gì nghi hoặc kia bị tiêu diệt chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, bị tiêu diệt!

Đức The Ton noi:

Như Lai là một chơn thể; do tuệ mà thấy chân thật như vậy thì những gì nghi hoặc kia bị tiêu diệt chăng?

Các Ty-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, bi tiêu diệt!

T'X _ FT'I Á

Đức The Ton noi:

rr^ A _ _ .

Khi Như Lai diệt roi, cái được gọi là chơn thê áy cũng là pháp hủy diệt;

do tuệ mà thấy chân thật như vậy thì những gì nghi hoặc kia bi tiêu diệt chăng?

Các Ty-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, bi tiêu diệt!

Đức The Ton noi: Đây là một chơn thể, các thầy đã không còn nghi hoặc chăng?

Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không!

Đức The Ton noi: Như Lai ỉa một chơn thể, các thầy đã không còn nghi hoặc chăng?

Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn nói: Khi Như Lai diệt rồi, cái được gọi là chơn thể ấy cũng là pháp hủy diệt, các thầy đã không còn nghi hoặc chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nêu các thây thây như vậy, biêt như vậy, tức là nói: "Tri kiên này của tôi thanh tinh như vậy nên châp trước nó, tiêc nuôi nó, thủ trì nó, không muốn xả bỏ 116"; và các thầy biết Ta thường nói thí dụ chiếc bè; khi biêt roi, những gì bị bít kín có thê được mở cho chảy xuôi chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không!

Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy biết như vậy, thấy như vậy, tức là nói: "Tri kiên này của tôi thanh tịnh như vậy, nhưng không chấp trước n6, không tiếc nuối nó, không thủ trì nó, muốn xả bỏ n6"; và các thầy biết Ta thường nói thí dụ chiếc bè; khi biết rồi, những gì bị bít kín có thể được mở cho chảy xuôi chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu có kẻ dị học đến hỏi các thầy: "Này Hiền giả, các ngài nếu có tri kiến thanh tinh như vậy, nhưng nó có nghĩa lợi gì, có công đức gi?" Các thầy sẽ trả lời như thế nào? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Ton, nếu có kẻ dị học đến hỏi chúng con: “Này Hiền giả, các ngài nếu có tri kiến thanh tịnh như vậy, nhưng nó có nghĩa lợi gì, có công đức gi?" thi chúng con sẽ đáp như sau: “Này chư Hiền, nghĩa lợi đó là yểm ly, nghĩa lợi đó là vô dục, nghĩa lợi đó là thấy biết như thát.” Bạch Thế Tôn, nếu có kẻ di học đen hỏi thì chúng con sẽ đáp như vậy. Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu có kẻ dị học đến hỏi các thầy, các thầy nên đáp như vậy. Vì sao? Đây được nói là sự quán sát: Một là thực phẩm phần đoạn, thô hoặc tế; hai là xúc; ba là ý niệm; bốn là thức. Bốn loại thực phẩm này lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà có? Bốn loại thực phẩm ấy lấy ái làm nhân, do ái mà tập khởi, từ ái mà sanh, duyên ái mà có. Ái lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên gì mà có? Ái lấy thọ làm nhân, do thọ mà tập khởi, từ thọ mà sanh, duyên thọ mà có. Thọ lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà có? Thọ lấy xúc làm nhân, do xúc mà tập khởi, từ xúc mà sanh, duyên xúc mà có. Xúc lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà có? Xúc lấy sáu xứ làm nhân, do sáu xứ mà tập khỏi, từ sáu xứ mà sanh, duyên sáu xứ mà có. Sáu xứ lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà có? Sáu xứ lây danh sác làm nhân, do danh săc mà tập khởi, từ danh sác mà sanh, duyên danh sắc mà có. Danh sắc lấy gì làm nhân, lấy cái gì tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà có? Danh sắc lấy thức làm nhân, do thức mà tập khởi, từ thức mà sanh, duyên thức mà có. Thức lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà có? Thức lấy hành làm nhân, do hành mà tập khởi, từ hành mà sanh, duyên hành mà có. Hành lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà có? Hành lấy vô minh làm nhân, do vô minh mà tập khởi, từ vô minh mà sanh, duyên vô minh mà có. Đó là duyên

VÔ minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có sáu xứ, duyên sáu xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái? duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có già, chết, sầu bi, khóc lóc, ưu khô, ảo não. Như vậy, toàn bộ khôi lớn đau khô phát sanh. Duyên sanh mà có già, chét; ở đây nói là duyên sanh mà có già, chét, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thê Tôn, duyên sanh mà có già, chét, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên sanh mà có già, chết. -Duyên hữu mà có sanh; ở đây nói là duyên hữu mà có sanh, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, duyên hữu mà có sanh, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên hữu mà có sanh. Duyên thủ mà có hữu; ở đây nói là duyên thủ mà có hữu, ý

các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, duyên thủ mà có hữu, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên thủ mà có hữu. -Duyên ái mà có thủ; ở đây nói là duyên ái mà có thủ, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, duyên ái mà có thít, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên ái mà có thủ. Duyên thọ mà có ái; ở đây nói duyên thọ mà có ái, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, duyên thọ mà có ái, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên thọ mà có ái. Duyên xúc mà có thọ; ở đây nói duyên xúc mà có thọ, ý các thầy nghĩ sao?

Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, duyên xúc mà có thọ, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên xúc mà có thọ. Duyên sáu xứ mà có xúc; ở đây nói là duyên sáu xứ mà có xúc, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: r Bạch Thê Tôn, duyên sáu xứ mà có xúc, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên sáu xứ mà có xúc.

r Duyên danh sác mà có sáu xứ; ở đây nói là duyên danh sác mà có sáu xứ, y ý các thây nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, duyên danh sắc mà có sáu xứ, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên danh sắc mà có sáu xứ. Duyên thức mà có danh sắc; ở đây nói là duyên thức mà có danh sắc, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thê Tôn, duyên thức mà có danh săc, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên thức mà có danh sắc. Duyên hành mà có thức; ở đây nói là duyên hành mà có thức, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Duyên hành mà có thức, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên hành mà có thức. Duyên vô minh mà có hành; ở đây nói là duyên vô minh mà có hành, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, duyên vô minh mà có hành, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì duyên vô minh mà có hành. Đây là duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có sáu xứ, duyên sáu xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có già, chét, sâu bi, khóc lóc, ưu khô, ảo não. Như vậy, toàn bộ khôi lớn khô đau này phát sanh. Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo, các thầy nói như vậy. Vì sao? Vì Ta cũng nói như vậy. Duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có sáu xứ, duyên sáu xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có già, chét, sâu bi, khóc lóc, ưu khô, ảo não. Như vậy, toàn bộ khôi lớn đau khổ này phát sanh. Sanh diệt thì già, chết diệt; ở đây nói là sanh diệt thì già, chết diệt, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, sanh diệt thì già, chết diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì sanh diệt thì già, chết diệt.

Hữu diệt thì sanh diệt; ở đây nói là hữu diệt thì sanh diệt, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, hữu diệt thì sanh diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì hữu diệt thì sanh diệt. Thủ diệt thì hữu diệt; ở đây nói là thủ diệt thì hữu diệt, ý các thầy nghĩ sao?

Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, thủ diệt thì hữu diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì thủ diệt thì hữu diệt. Ái diệt thì thủ diệt; ở đây nói là ái diệt thì thủ diệt, ý các thầy

nghĩ sao?

Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, ái diệt thì thủ diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì ái diệt thì thủ diệt. Thọ diệt thì ái diệt; ở đây nói là thọ diệt thì ái diệt, ý các thầy nghĩ sao?

Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, thọ diệt thì ái diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì thọ diệt thì ái diệt. Xúc diệt thì thọ diệt; ở đây nói là xúc diệt thì thọ diệt, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, xúc diệt thì thọ diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì xúc diệt thì thọ diệt. Sáu xứ diệt thì xúc diệt; ở đây nói là sáu xứ diệt thì xúc diệt, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, sáu xứ diệt thì xúc diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì sáu xứ diệt thì xúc diệt. Danh sắc diệt thì sáu xứ diệt; ở đây nói là danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế T6n, danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì danh sắc diệt thì sáu xứ diệt. Thức diệt thì danh sắc diệt; ở đây nói là thức diệt thì danh sắc diệt, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, thức diệt thì danh sắc diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì thức diệt thì danh sắc diệt.

Hành diệt thì thức diệt; ở đây nói là hành diệt thì thức diệt, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, hành diệt thì thức diệt, ý chung con như vậy. Vì sao? Vì hành diệt thì thức diệt. Vô minh diệt thì hành diệt; ở đây nói là vô minh diệt thì hành diệt, ý các thầy nghĩ sao? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, vô minh diệt thì hành diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao? Vì vô minh diệt thì hành diệt. Đây là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì gia, chết diệt, sầu bi, khóc lóc, ưu khổ, ảo não diệt. Như vậy, toàn bộ khối lớn khổ này bị diệt. Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Này Tỳ-kheo, các thầy nói như vậy. Vì sao? Vì Ta cũng nói như vậy. Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì gi chết diệt, sầu bi, khóc lóc, iru khổ, ao não diệt. Như vậy, toàn bộ khối lớn khổ đau này bị diệt. Đức Thế Tôn lại khen: Lành thay! Lành thay! Nêu các thây biêt như vậy, thây như vậy, các thây đối với quá khứ có nghĩ rằng: “Ta có trong thời quá khứ hay ta không có trong thời quá khứ? Ta có trong thời quá khứ như thế nào? Do đâu mà có trong thời quá khứ,9 chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy biết như vậy, thấy như vậy, các thầy đoi với vị lai có nghĩ rang: "Ta sẽ có trong đời vị lai hay ta sẽ không có trong đòd vị lai? Ta có trong đời vị lai như thế nào? Do đâu mà có trong đời vj lai" chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy biết như vậy, thấy như vậy, các thầy đối với bên trong mà có nghi hoặc rằng: "Đây là thế nào? Đây là cái gì? Chúng

sanh này từ đâu đến? Sẽ đi về đâu? Do nhân gì mà đã có? Do nhân gì mà sẽ c6” chăng? Các Ty-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy biết như vậy, thấy như vậy, các thầy có giết cha mẹ, hại đệ tử Phật, A-la-hán, phá hoại Thánh chúng, có ác ý đối với Phật, làm đổ máu Như Lai chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nêu các thây biêt như vậy, thây như vậy, các thây có phạm giới, xả giới, bỏ đạo chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nêu các thây biêt như vậy, thây như vậy, các thây có bỏ nội đạo mà tìm đến ngoại đạo để tìm ruộng phước chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nêu các thây biêt như vậy, thây như vậy, các thây có đối với Sa-môn, Phạm chí mà nói như vầy: "Chu Tôn, các ngài thấy điều đáng thấy, biết điều đáng biết" chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy biết như vậy, thấy như vậy, các thầy có cho lễ cát tường là thanh tịnh chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy biết như vậy, thấy như vậy, các thầy có thấy những kiến chấp liên hệ đến lễ cát tường của các Sa-môn, Phạm chí xen lẫn kho, xen lẫn độc hại, xen lẫn phiền nhiệt, xen lẫn ảo não là chân thật chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không!

1192 KINH TRƯNG A-HÀM

Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nêu các thây biêt như vậy, thây như vậy, các thây khi thân thể bệnh hoạn, rất là đau dơn, gần như tuyệt mạng, bèn bỏ nội dạo, tìm đến ngoại đạo, tìm đến những Sa-môn, Phạm chí kia, những người trì loại chú một câu, chú hai câu, ba câu, bôn câu, nhiêu câu, trăm câu, nói răng: "Xin trì chú này để tôi thoát kh6” đó là tìm đến sự khổ, tập khởi sự khổ mà mong diệt tận khô được chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thày biết như vậy, thấy như vậy, các thầy có chấp thủ sự tái sanh chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nêu các thây biêt như vậy, thây như vậy, các thây có nói như vầy: "Chúng ta cung kính Sa-môn, kính trọng Sa-môn9 Sa-môn Cù- đàm là bậc Tôn sư của chúng ta” chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Các thầy bằng sự tự biết, tự thấy, tự giác đối với sự chứng đắc Tối chánh giác, các thầy có tùy theo những điều được hỏi mà trả lời chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, có! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Ta chân chánh điều ngự các thầy đối với pháp hoàn toàn rốt ráo, không phiền, không nhiệt, thường hằng, không biến đổi, được biết bởi chánh trí, được thấy bởi chánh trí, được giác ngộ bởi chánh trí. Vì lý do đó mà Ta đã nói răng: "Ta sẽ nói cho các thây nghe vê pháp hoàn toàn rót ráo, không phiên, không nhiệt, thường hăng, không biên đôi, được biêt bởi chánh trí, được thấy bởi chánh trí, được giác ngộ bởi chánh trí." Lại nữa, có ba sự kiện hiệp hội để thác vào thai mẹ. Đó là cha mẹ tụ tập tại một chỗ, người mẹ trong thời kỳ có thể thọ thai và hương ấm đã đến. Do ba sự kiện này hiệp hội mà thác vào thai mẹ. Thai mẹ kéo dài chín tháng

hay mười tháng roi sanh. Sanh roi được nuôi dưỡng băng máu; máu đó ở trong Thánh

pháp gọi là sữa mẹ. Rồi thì các căn lớn dần cho đến thành tựu, ăn cơm, ăn cháo, dầu tô thoa mình. Rồi mắt nó thấy sắc, ưa thích sắc đẹp, ghét bỏ sắc xấu; nó không lập niệm tại thân với một tâm nhỏ mọn; nó không như thật biêt tâm giải thoát, tuệ giải thoát; những pháp ắc, bất thiện được sanh ra, không bị diệt tận vô dư, không bị hủy hoại không dư tàn. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Ý biết pháp, ưa thích cái đẹp, ghét bỏ cái xấu; nó không lập niệm tại thân với một tâm nhỏ mọn; nó không biết như thật tâm giải thoát, tuệ giải thoát; những pháp ác, bất thiện được sanh ra không bị diệt tận vô du, không bị hủy hoại không dư tàn. Nó tùy những gì ưa ghét mà lãnh nạp cảm thọ, hoặc lạc, hoặc kho, hoặc không lạc không khổ. Nó hoan lạc với cảm thọ ấy, tìm cầu, chấp trước, chấp thủ cảm thọ ấy. Nó sau khi hoan lạc với cảm thọ ấy, tìm cầu, chấp trước, chấp thủ cảm thọ ây roi, nêu đó là cảm thọ lạc, vì do chập thủ và duyên thủ mà có hữu; duyên hữu mà có sanh; duyên sanh mà có già, chét, sâu bi, khóc lóc, ưu khô, ảo não. Như vậy, toàn bộ khối lớn khổ đau này phát sanh. Này Tỳ-kheo, như vậy há không phải là đây đủ đê sự tương tục bị trói buộc bởi ái như Tỳ-kheo Trà-đế Kê-hòa-đa-tử chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, như vậy là đầy đủ để sự tương tục bị trói buộc bởi ái như Tỳ-kheo Trà-đế Kê-hòa-đa-tư. Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, hiệu : là Phật, r* Chúng Hựu; mát vị ây thây .k sác, nhumg . đôi • với săc đẹp không hoan lạc, chập trước; đôi với săc xâu không ghét bỏ; vị ây lập niệm tại thân với một tâm vô lượng; biết như thật là tâm giải thoát, tuệ giải thoát; các pháp ác? bất thiện đã sanh bị tận diệt vô dư, bị hủy hoại không dư tàn. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng như vậy. Ý biết pháp, đối với cái đẹp không hoan lạc, chấp trước; đôi với cái xâu không ghét bỏ; vị ây lập niệm tại thân với một tâm vô lượng; biết như thật là tâm giải thoát, tuệ giải thoát; các pháp bất thiện đã sanh bị tận diệt vô dư, bị hủy hoại không dư tàn. Vi ấy như vậy, diệt những gì yêu ghét được lãnh nạp bởi thọ, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc không lạc không khổ. Vị ấy không hoan lạc theo cảm thọ ấy, không tìm cầu, không chấp trước, không chấp thủ cảm thọ ấy. Do không hoan lạc theo cảm thọ ấy, không tìm cầu, không chập trước, không chập thủ theo cảm thọ ây, nêu có cảm thọ lạc, nó liên diệt; lạc diệt thì thủ diệt; thủ diệt thì hữu diệt; hữu diệt thì sanh diệt; sanh diệt thì già, chết diệt, sầu bi, khóc lóc, ưu khổ, ảo não cũng diệt. Như vậy, toàn bộ khối lớn khổ đau này đều diệt. Này Tỳ-kheo5 như vậy há không phải là đầy đủ về ái tận, giải thoát chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, như vậy là đầy đủ về ái tận, giải thoát.

Khi nói pháp này, ba ngàn đại thiên thế giới ba lần chấn động, hết động lại động nữa, hét rung lại rung nữa, hết rền lại rền nữa; cho nên kinh này gọi là "Ai tận giải thoát." Đức Phật thuyêt giảng như vậy, các Tỳ-kheo ây sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.